



# CHÁNH PHÁP

PHÁT HÀNH MỖI ĐẦU THÁNG

HOÀNG PHÁP — TIN TỨC PHẬT SỰ — VĂN HỌC PHẬT GIÁO

SỐ 3 - THÁNG 7.2009



Hòa hợp, thanh tịnh, Phật giáo đồ cùng đến bên nhau trong Lễ Hội Phật Đản Nam California (Ảnh: Huỳnh Lộc)

- Ý NGHĨA NGÀY VỀ NGUỒN, trang 4
- THÔNG điệp CỦA PHẬT GIÁO ĐỒ VIỆT NAM QUA LỄ HỘI PHẬT ĐẢN NAM CALIFORNIA, trang 6
- VÀI NÉT VỀ ÂM NHẠC PHẬT GIÁO, trang 12
- ĐẤT NUÔI DƯỠNG TẤT CẢ CHÚNG TA, trang 17
- GIÁO DỤC THANH THIẾU NIÊN PHẬT TỬ TRONG XU HƯỚNG TOÀN CẦU HÓA, trang 18

## A DỤC VƯƠNG, MỘT CƯ SĨ PHẬT TỬ HỘ TRÌ CHÁNH PHÁP VĨ ĐẠI

ASOKA hay A DỤC VƯƠNG (273-233 trước Tây Lịch) là một vị vua, nhân vật lịch sử vĩ đại không những đối với lịch sử Ấn Độ mà cả lịch sử thế giới. Ngài còn là một cư sĩ Phật tử "Hộ Pháp" có công đức nhiều với nhân loại trong việc phát huy, bảo vệ chánh pháp của đức Phật.

A Dục Đại Đế là cháu nội vua Chandragupta (trị vì: 322-298 trước T.L), người sáng lập nên triều đại Maurya (322-184 trước T.L) ở Ấn Độ. A Dục là con vua Bindusara và hoàng hậu

Subhadra, trị vì vương quốc Magadha (Ma Kiệt Đà) vào những năm 298-273 trước T.L), với kinh đô đóng tại Pataliputra (Hoa Thị Thành), nay là thủ phủ Patna, thuộc tiểu bang Bihar, miền đông Ấn Độ. Sử chép rằng Vua Bindusara lấy đến 16 vợ và có 101 người con, trong đó Sumana là con đầu, Asoka (A Dục) thứ hai và Tishya là con út. Vua A Dục lên ngôi lúc ngài 30 tuổi và mất vào năm 71 tuổi (273-233 trước T.L). Nhà vua có năm vợ và sáu con: bốn trai, hai gái.

Sử chép rằng sau khi nghe

tin vua cha băng hà, A Dục bấy giờ đang cai trị tiểu quốc Avanti (miền bắc Ấn Độ), cấp tốc kéo quân về vây hãm kinh đô Pataliputra, giết hết 99 người anh của mình, trong đó có thái tử Sumana là người mà vua cha Bindusara định truyền ngôi cho. Từ đó, A Dục Vương nổi danh như một hung thần bạo chúa, cai trị muôn dân bằng sắt máu. Ông dùng vũ lực xua quân đi xâm lăng các tiểu quốc lân bang để mở mang bờ cõi. Quân nhà vua đi tới đâu, cảnh lương dân bị chém giết, đầy ải, nhà cửa bị



(tiếp trang 2)



4to40.com

# A DỤC VƯƠNG, MỘT CƯ SĨ PHẬT TỬ HỘ TRÌ CHÍNH PHÁP VĨ ĐẠI

H.T. Thích Trí Chơn

(tiếp trang 1)

đốt phá xảy ra đến đó. Khắp nơi dân tình khốn khổ vì nạn nghèo đói, bệnh tật, tù đầy, gây nên bởi những cuộc viễn chinh tàn bạo của A Dục Vương. Do đó, nhà vua được người đời bấy giờ tặng cho cái tên Candasoka (A Dục Vương hung ác).

Rồi một hôm, đang ngồi một mình trên lầu trong cung điện, vua A Dục chợt nhìn qua khung cửa sổ, bắt gặp hình dáng một chú tiểu Sa Di tên Nigrodha trong chiếc áo cà sa vàng, với dáng điệu khoan thai đang đi khất thực dưới đường. Nhà vua bèn cho mời chú tiểu vào để thăm hỏi và vấn đạo. Sa Di Nigrodha sau đó đã thuyết giảng cho A Dục Vương nghe một đoạn kinh Pháp cú (Dhammapada) như sau: "Không phóng dật đưa tới bất tử; Phóng dật đưa tới đường tử sanh. Người không phóng dật thì không chết; Kẻ phóng dật thì sống như cây ma". Nghe xong nhà vua liền thức tỉnh, phát tâm hồi đầu theo Phật. Từ đó, A Dục Vương bắt đầu thay đổi cuộc sống và quan niệm nhân sinh của mình. Nhà vua nghĩ đến sự chiến thắng, chinh phục nhân tâm bằng chánh pháp của đức Phật chứ không phải bằng những cuộc chiến tranh tàn bạo. Mặc dù vua A Dục đã theo Phật Giáo sau những ngày gặp Sa Di Nigrodha, nhà vua vẫn chưa diệt hẳn tham vọng bành trướng đất đai mãi đến sau trận chiến Kalinga (nay thuộc tiểu bang Orissa, miền đông Ấn Độ), với 100.000 người chết, và 150.000 người bị đầy ải, vua A Dục mới thực sự ăn năn sám hối tội ác, gây nên bao thống khổ điêu linh cho muôn dân và từ bỏ hẳn con đường chinh phục thiên hạ bằng chiến tranh.

Từ ngày đó, vua A Dục nhất tâm quy y, phụng trì Tam Bảo, ngày đêm sám hối những tội lỗi mình đã gây ra và phát nguyện đem hết năng lực còn lại của đời mình để phụng sự Phật Giáo

và nhân loại. Về xã hội, nhằm gây hạnh phúc cho nhân dân, nhà vua ra lệnh sửa sang đường sá, cầu cống; dọc đường trồng cây có bóng mát, xây dựng quán nghỉ ngơi, giếng nước, trạm phát thuốc cho người bệnh, người già, kẻ lờ đờ v.v... Về y tế, nhà vua cho thiết lập khắp nơi trong nước nhiều bệnh viện, không những để chăm sóc, chữa bệnh cho con người, mà cả đến loài vật.

Về tôn giáo, A Dục Vương chủ trương bao dung và tôn kính tất cả mọi tôn giáo cùng giúp đỡ cho các đạo giáo phát triển. Riêng với Phật Giáo, nhà vua tích cực bảo vệ, truyền bá chánh pháp của đức Phật, không những trong nước Ấn Độ và các quốc gia khác ở Á Châu, mà lan rộng cả đến Âu và Phi Châu. Vua A Dục muốn biến cái Phật Giáo bấy giờ thành tôn giáo chung của toàn thế giới.

Nhà vua đích thân đi chiêm bái các Thánh Tích Phật Giáo như vườn Lâm Tì Ni (Lumbini), nơi đức Phật đản sinh hơn 2.500 năm trước; Bồ Đề Đạo Tràng (Bodh Gaya), nơi đức Phật tọa thiền chứng đạo dưới cội Bồ Đề, vườn Lộc Uyển (Sarnath), nơi đức Phật thuyết bài pháp đầu tiên "Tứ Diệu Đế" v.v... và tới đâu ngài cũng ra lệnh cho dựng các trụ đá để ghi dấu tích và kỷ niệm. Chính nhờ những trụ đá này mà về sau các sử gia nghiên cứu mới biết rõ được những di tích lịch sử liên quan đến đời sống và hoạt động của đức Phật thời xưa ở Ấn Độ.

Nhà vua cho xây cất rất nhiều chùa tháp, tu viện Phật Giáo trong nước, và giúp đỡ chư Tăng trong nhiệm vụ đưa giáo lý an lạc của đức Phật vào cuộc đời. Vua A Dục cũng khuyến khích cho hai người con của mình là hoàng tử Mahinda (Ma Hưng Đạt) và công chúa Sanghamitta xuất gia đi tu. Đại đức Mahinda, người có công lớn trong việc mang Phật Giáo từ Ấn Độ sang truyền bá tại Tích Lan vào năm 247 trước Tây Lịch. Còn Ni Cô Sanghamitta, không lâu sau đó, theo lời khuyên của đại đức Mahinda, cũng vượt biển bằng

thuyền qua Tích Lan để góp sức với anh mình trong việc phát huy truyền bá Phật Pháp tại đây.

Cùng đi với Sanghamitta, còn có 11 Ni Cô khác nữa. Sử chép rằng trong chuyến đi lịch sử này, sư cô Sanghamitta có mang theo một nhánh Bồ Đề con chiết lấy từ cây Bồ Đề chính ở Bồ Đề Đạo Tràng (Bodh Gaya), nơi đức Phật Thành Đạo xưa kia, đem trồng ở Anuradhapura, cự kinh đô của Tích Lan (Sri Lanka). Cây Bồ Đề hiện nay vẫn còn sống và theo học giả Phật tử người Anh, ông Christmas Humphreys, đây là cây Bồ Đề lịch sử cổ nhất thế giới.

Nhưng sự đóng góp vĩ đại nhất của vua A Dục cho nhân loại là những pháp lệnh ngài chỉ thị cho khắc trên đá hoặc trụ đá dựng lên khắp toàn xứ Ấn Độ bấy giờ mà qua đó, giáo lý đức Phật được truyền thừa và lưu lại muôn đời cho các hậu thế chúng ta. Chẳng hạn pháp lệnh thứ VI khắc trên trụ đá ở thị trấn Banaras - Ba La Nại (thuộc tiểu bang Uttar Pradesh, miền đông bắc Ấn Độ) vào niên đại A Dục thứ 26, nói về cai trị theo chánh pháp: "Điều ta muốn nói là ta luôn nghĩ đến quyền lợi và hạnh phúc của thế giới. Đối với cha mẹ, bà con quyến thuộc xa gần, ta muốn mang lại hạnh phúc cho họ", và pháp lệnh thứ IV khắc trên núi đá vùng Girnar (thuộc tiểu bang Gujarat, miền tây Ấn Độ) ghi: "Nhờ sự thực hành chánh pháp của quốc vương, bạn của những thần linh, với cái nhìn bằng hữu, tiếng trống trận đã trở thành tiếng báo hiệu cho chánh pháp", hoặc pháp lệnh thứ II khắc trên trụ đá ở thành Ba La Nại (Banaras) ghi: ".....Ta thành tâm sám hối về mọi lỗi lầm đã qua, và nhận thấy rằng chiến tranh xâm lăng lúc nào cũng gây nên chết chóc và tội ác. Dù số người đã bị giết, bị thương, bị bắt có trăm lần ít hơn số người bị tàn sát trong trận chiến Kalinga đi nữa, thì cũng là điều khiến cho ta ân hận lắm. Dù các tiểu quốc có phạm lỗi lầm gì thì bây giờ ta cũng phải nhận



Photo by Mark A. Wilson

nhục đến cùng. Vì ta muốn tất cả mọi người đều có sự an lạc, yên tĩnh trong tâm hồn, và thương yêu với đồng loại".

Trong khuôn khổ một bài báo, chúng tôi rất tiếc không thể trình bày hết những đóng góp lớn lao của vua A Dục cho con người trên nhiều lãnh vực: chính trị, văn hóa, tôn giáo và xã hội v.v..... Dù nhà vua đã mất gần 2.238 năm về trước, nhưng gương sáng của ngài sử sách cổ kim vẫn còn truyền tụng và tên của A Dục Vương vẫn được ghi nhớ mãi trong lòng mọi thế hệ nhân loại và nhất là trong hàng Phật tử hậu sinh chúng ta. Chính không phải do những chiến thắng bằng vũ lực tàn bạo của A Dục đại đế mà là nhờ bởi những việc làm phước thiện của nhà vua đã thực hiện cho muôn dân xã hội Ấn Độ bấy giờ, sau khi ngài biết ăn năn sám hối tội lỗi của mình đã gây ra và quay đầu về với chánh pháp của đức Phật.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Asoka, The Buddhist Emperor of India, by Vincent A. Smith, Low Price Publications, Delhi ( India), 1930.
2. 2500 Years of Buddhism, Editor: Prof. P.V. Bapat, Publications Division, Government of India, Delhi, 1964.
3. Encyclopaedia of Buddhism, Vol. II, Edited by Dr. G.P. Malalasekera, Government of Ceylon ( Sri Lanka), Colombo, 1967.
4. Royal Patronage of Buddhism in Ancient India, by Kanai Lal Hazra, D.K.Publications, New Delhi ( India), 1984.





# XÂY DỰNG HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH

HT. Thích Thắng Hoan

(tiếp theo kỳ trước)

## 2. GIÁ TRỊ NƯƠNG TỰA:

Theo tinh thần duyên sanh, vấn đề nương tựa là vấn đề quan yếu không chỉ riêng của con người mà còn chung của tất cả chúng sanh trong vũ trụ. Tất cả chúng sanh trong vũ trụ nếu như không có chỗ nương tựa thì không thể nảy nở và phát triển; Chỗ nương tựa của cây cối là đất đai, nếu đất đai có phì nhiêu thì cây cối mới nảy nở tốt tươi..... và ngược lại đất đai thiếu dinh dưỡng thì cây cối trở nên cằn cỗi yếu ớt. Chỗ nương tựa của con người là cha mẹ và dòng họ, cha mẹ và dòng họ có phước đức thì con cháu được hiển vinh, cha mẹ và dòng họ thiếu phước đức thì con cháu sống bất hạnh và khổ đau. Con người muốn sống có ý nghĩa, muốn được an lạc, muốn được hạnh phúc thì phải ý niệm được giá trị của sự nương tựa. Đời sống con người có 3 giai đoạn nương tựa: Giai đoạn ấu thơ, giai đoạn trưởng thành và giai đoạn tuổi già.

### a) Giai Đoạn Ấu Thơ:

Giai đoạn ấu thơ theo quan niệm phổ thông, nhất là ở Việt Nam ước lượng vào khoảng con người mới sanh ra cho đến 20 tuổi, có chỗ cho rằng khoảng 30 tuổi (gọi là tam thập nhi lập: nghĩa là con người lớn lên đến 30 tuổi thì mới đứng vững với đời). Trong giai đoạn này, con người có hai nơi nương tựa cho lẽ sống, để lớn lên, để mở mang kiến thức: nương tựa nơi cha mẹ và nương tựa nơi thầy tổ.

#### 1)- Nương Tựa Nơi Cha Mẹ:

Cha mẹ nếu không ước mơ thì không cho chúng ta ra đời, cha mẹ nếu không mến thương thì không cho chúng ta no cơm ấm áo, cha mẹ nếu không hy sinh hạnh phúc riêng tư thì không cho chúng ta ăn học để thành danh với đời. Sự có mặt của chúng ta trong cõi đời này chính là sự hy sinh của cha mẹ quá nhiều cả thể xác và tâm hồn cho con cái của mình. Thế nên đối với ân nghĩa sanh thành

của cha mẹ, phận làm con phải ghi sâu đậm nét vào tâm khảm để luôn luôn tưởng niệm tri ân và báo ân, nhất là về mặt tâm linh chúng ta đừng có thái độ phũ phàng đối với đấng sanh thành vô tình làm tổn thương nơi lương tâm của cha mẹ đã chịu nhiều cay đắng và đau khổ suốt cả cuộc đời.

#### 2)- Nương Tựa Nơi Thầy Tổ:

Cha mẹ chỉ sanh ra thân xác cho chúng ta, nhưng không thể sanh ra trí thông minh cho chúng ta. Chúng ta muốn có trí thông minh để sống với đời thì phải nhờ thầy tổ chỉ dạy. Thầy tổ là những ân nhân không thua cha mẹ, người đã tạo dựng trí khôn cho chúng ta có kinh nghiệm sống để bước chân vào đời khỏi bị vấp ngã. Chúng ta ngày nay được hạnh diện là một đơn vị quan trọng đáng quý trong một xã hội văn minh tiến bộ với trình độ kiến thức sâu rộng chính là nhờ thầy tổ trao truyền sự kinh nghiệm lâu đời của họ. Giá trị tinh thần này chúng ta cũng phải ghi sâu vào tâm khảm để luôn luôn tưởng niệm ân nghĩa giáo dưỡng của thầy tổ cũng giống như tưởng niệm ân nghĩa sanh thành của cha mẹ. Ý niệm giá trị sự quan hệ này cũng là vấn đề trọng yếu trong sự bồi dưỡng tâm linh.

#### b) Giai Đoạn Trưởng Thành:

Giai đoạn trưởng thành ước lượng vào khoảng 20 tuổi đến 60 tuổi. Ở giai đoạn này, con người đứng ra đủ tư cách dẫn thân vào đời và đủ trí khôn bước chân vào xã hội. Khi bước chân vào xã hội để vươn mình lên, con người cũng cần phải có chỗ nương tựa. Chỗ nương tựa của con người là gia đình và tôn giáo.

Gia đình là chỗ nương tựa cho đời sống con người và tôn giáo là chỗ nương tựa cho tâm linh của con người. Gia đình là đơn vị truyền thừa của gia tộc là nơi phát huy sự hiển vinh cho dòng họ muôn đời với tổ tiên. Gia đình là một xã hội nhỏ trong cộng đồng, bao gồm có chồng vợ con

cái. Chồng vợ phải ý niệm được rằng là bạn đời cần thiết không thể thiếu để chia sẻ với nhau những cay đắng ngọt bùi trong mọi nẻo đường thăng trầm vinh nhục và cùng nhau xây dựng hạnh phúc an lạc thật sự cho đời sống. Tôn giáo là miếng ruộng phước để cho tâm hồn con người phát triển đạo đức làm người. Con người khi thân bệnh thì phải nhờ bác sĩ trị liệu và con người khi tâm bệnh thì phải nhờ tôn giáo trị liệu, Bác sĩ trị liệu thân bệnh bằng y dược và tôn giáo trị liệu tâm bệnh bằng pháp dược. Cho nên con người muốn được lành mạnh thì phải cần đến bác sĩ và muốn được đạo đức nảy nở hạnh phúc thì phải cần đến tôn giáo. Chúng ta là người muốn sống có giá trị thì ý niệm rõ điều đó.

Có người quan niệm rằng họ không cần phải lập gia đình cho thêm khổ, chỉ nương tựa bạn bè là đủ sống an lạc rồi. Họ không hiểu rằng bạn bè chỉ giúp nhau trong giai đoạn ngắn, nhưng không hy sinh cho nhau đến đâu bạc răng long. Hơn nữa bạn bè chỉ giúp nhau có tánh cách tạm bợ trong phạm vi giới hạn về đời sống vật chất nhưng không chia sẻ với nhau trên lãnh vực tâm linh, đúng với câu tục ngữ như sau: Giúp lời giúp đũa, không ai giúp của giúp cơm; chỉ có chồng vợ mới giúp của giúp cơm và giúp suốt cả cuộc đời.

Tóm lại, chúng ta phải lập gia đình làm chỗ nương tựa vững chắc cho đời sống cũng như cho tâm linh để có hạnh phúc an lạc thật sự. Chúng ta nếu như không lập gia đình sẽ buông thả theo dòng đời trụy lạc xa hoa không định hướng, sẽ làm đau khổ cho mình khi tuổi về chiều, sẽ ô nhiễm tâm linh đen tối khi mình bước chân vào thế giới bên kia mờ mịt. Chúng ta nếu như không lập gia đình mà muốn cuộc sống thăng tiến thì phải xuất gia tu hành. Người xuất gia tu hành cũng phải

nương tựa nơi Tăng Đoàn để tiến lên trên con đường giác ngộ và giải thoát khổ đau sanh tử. Nói cho cùng, con người muốn nếp sống có ý nghĩa phải tạo dựng cho mình một chỗ nương tựa vững chắc.

### c) Giai Đoạn Tuổi Già:

Giai đoạn tuổi già là giai đoạn kể từ 60 tuổi cho đến chấm dứt hơi thở cuối cùng của một sanh mạng. Đa số những người già cả, tâm trạng của họ không nhiều thì ít thường mang bệnh hay lo xa. Sự lo xa của họ tương đối gồm có:

\*) Tứ đại nơi thân thể của họ thường hay bất hòa, gây tạo cho họ nay đau mai yếu.

\*) Những ước mơ của họ chưa hoàn tất mà sức khỏe của họ không cho phép tiếp tục gánh vác trách nhiệm.

\*) Họ băn khoăn không biết sau khi họ chết, con cháu của họ có thương yêu chia sẻ và đùm bọc với nhau hay không.

\*) Họ không biết sau khi họ chết con cháu của họ có đủ sức đương đầu với cuộc đời hay không.

\*) Họ tự cảm thấy buồn tủi khi họ không còn là cây đại thọ che mát cho con cháu trong cuộc đời.

\*)- Tuổi họ càng già thêm thì tình cảm của họ càng lớn mạnh theo tỷ lệ nghịch, cho nên họ cảm thấy sẽ bị cô đơn rồi đây phải xa lìa con cháu khi họ bước qua bên kia cửa tử.

\*)- Họ càng lo lắng khi họ chết, không biết con cháu có làm tròn bổn phận giúp đỡ họ những hành trang cần thiết đi vào thế giới bên kia hay không.

\*)- Nhất là họ càng băn khoăn cho nẻo trước của họ quá mờ mịt, nghĩa là họ hoàn toàn không biết sau khi chết họ sẽ đi về đâu.

Đây là tâm trạng băn khoăn lo lắng tổng quát của người già. Tâm trạng băn khoăn lo lắng của họ có khi quá cực độ khiến cho họ trở nên quẩn trí, thường hay bộc lộ thái độ buồn phiền, gắt gỏng, bực dọc và cũng có người trở nên tình trạng tâm hồn bàng lảng. Những người con biết quý trọng đấng ân nghĩa sanh thành thì cần phải thể hiện chỗ nương tựa xứng đáng cho tâm hồn của cha mẹ trong khoảng đời còn lại, nghĩa là phải luôn luôn quan tâm đến tình trạng khủng hoảng của họ, thường xuyên chia sẻ, an ủi và tìm mọi cách giúp họ được an tâm cho đến khi trút hơi thở cuối cùng. Người nào làm tròn nghĩa vụ nói trên chính là kẻ ý niệm được giá trị của sự quan hệ sanh tồn nơi cuộc đời.

(còn tiếp)



TĂNG NI VIỆT NAM HẢI NGOẠI  
CHÙA KHÁNH ANH

## THÔNG BẠCH

- Ý nghĩa "Ngày Về Nguồn - Lễ Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư"
- Cung thỉnh quang lâm Ngày Về Nguồn lần thứ III

Kính gửi: Chư tôn Trưởng Lão, chư Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni đang hành đạo tại hải ngoại

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,

Kính bạch chư tôn Thiền Đức Tăng, Ni,

Thấm thoát mà chín tháng đã trôi qua kể từ Ngày Về Nguồn lần thứ II, tổ chức tại Chùa Bát Nhã, thành phố Santa Ana, California. Chỉ còn ba tháng nữa Tăng Ni Việt Nam hải ngoại chúng ta lại được tương ngộ. Bận bịu với những phật sự tại bốn tự, cho đến phật sự với Tăng đoàn địa phương, với tông môn và giáo hội, mỗi thành viên Tăng Ni chúng ta cơ hồ không có thời gian để điện đàm với đồng đạo đồng môn ở những trú xứ xa xôi cách trở, nói gì đích thân thăm viếng để trao đổi kinh nghiệm hoằng đạo và nối kết đạo tình. Thế nên, nghĩ đến ngày tương ngộ của chúng ta trong Ngày Về Nguồn - Lễ Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư sắp tới, lòng không khỏi hưng phấn, nôn nao, cảm động.

Nhìn lại hai lần tổ chức trước, có nhiều thành tựu đáng khích lệ với sự tham dự đông đảo của chư tôn thiền đức khắp nơi, đặc biệt là hàng Tăng Ni trẻ; và trên tất cả, những ngày sinh hoạt chung của nhiều thế hệ Tăng Ni trong Ngày Về Nguồn đều thể hiện tinh thần hòa hợp cao quý của Tăng-già, giềng mối để duy trì và hưng long Chánh Pháp. Sinh hoạt nội bộ Tăng đoàn thì như thế, nhưng cũng có vài dấu hiệu tiêu cực bên ngoài xảy ra nhằm chống phá, ngăn cản sinh hoạt của Tăng đoàn. Điều trở trêu là những tiêu cực này, tự nguyên ủy, không phải xuất phát từ hàng ngoại đạo, ác đảng, mà lại từ một thiểu số đồng đạo của chúng ta, khiến cho tính cách phá hoại được ghi nhận như là "sự từ trùng thực sự tử nhục", và bản chất của sự phá hoại cũng khó có thể ngăn cản người viết sử ghi lại trong lịch sử hành đạo của Phật giáo Việt Nam hải ngoại mấy chữ "phá hòa hợp tăng". Bởi vì chúng nhân là hàng trăm Tăng Ni, dữ liệu là biên bản và hàng mấy chục bài viết, tường thuật cũng như phim ảnh, đã được công khai phổ biến trên liên mạng, và in thành văn bản suốt hơn hai năm qua, không có lý do nào để xảy ra sự việc gọi là ngộ nhận đối với sự vận tập của hội chúng tỳ-kheo trong Ngày Về Nguồn - Lễ Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư. Có chăng sự ngộ nhận là từ những người chưa từng tham dự Ngày Về Nguồn, chưa từng theo dõi sinh hoạt và nghiên cứu tài liệu đã được phổ biến từ các ban tổ chức Ngày Về Nguồn, mà lại đọc phải các bài viết hoặc tuyên bố của các cá nhân hay tổ chức khác, cố ý xuyên tạc và phá hoại sinh hoạt hòa hợp của Tăng đoàn.

Vì thế, tưởng cũng nên lược qua nguyên do tiến hành tổ chức Ngày Về Nguồn - Lễ Hiệp Kỳ hàng năm cho Tăng Ni Việt Nam hải ngoại để những ai chưa hiểu sẽ hiểu, và những ai hiểu sai sẽ hiểu đúng hơn.

Kính bạch chư tôn thiền đức,

Hàng năm, vào tháng Giêng dương lịch, tông môn Liễu Quán có tổ chức Lễ Kỳ Tổ lúc tại chùa này, lúc tại chùa khác, hầu hết được tổ chức ở Hoa Kỳ. Cho đến dịp Kỳ Tổ Liễu Quán được tổ chức tại Phật học viện Quốc Tế, thành phố North Hills, bang California, vào ngày 07 tháng 01 năm 2007, trong cuộc họp của chư tôn đức Tăng Ni đa quốc gia, đại tăng đã quyết định thành lập Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại để tiến hành tổ chức Ngày Về Nguồn - Lễ Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư hàng năm thay vì Kỳ Tổ Liễu Quán. Biên bản của cuộc họp này (07-01-2007) đã được ghi lại và phổ biến qua hình thức một thông báo (đề ngày 18-01-2007) kính gửi đến toàn thể chư tôn đức Tăng Ni Việt Nam hành đạo tại hải ngoại. Thông báo ấy có mấy điểm chính sau đây (xin lược trích từ các đề mục):

- **Nhận định:** "Những dị biệt giữa cá thể với cá thể, tổ chức với tổ chức, trong sinh hoạt Tăng Ni Việt Nam tại hải ngoại, trên thực tế cũng như trên mặt lý thuyết, khó lòng tiến đến sự hiệp nhất, đồng bộ; nhưng đứng về mặt bản thể của Tăng, sự hòa hợp cảm thông và chia sẻ nhau về lý tưởng xuất trần, sứ mệnh hoằng pháp lợi sinh, sự nghiệp tiếp dẫn hậu lai, cùng các vấn đề của Tăng sự, là điều có thể chung lòng chung sức thực hiện. Do nhận định chung như thế, toàn thể cử tọa đồng tâm quyết định thành lập một tổ chức, lấy Tăng thể làm nền tảng, lấy Tăng sự làm sinh hoạt chung, lấy đạo tình tăng lữ làm dây liên lạc nối kết."

- **Tôn chi và Mục đích:** "Phật giáo Việt Nam tại hải ngoại cần tiến đến một sinh hoạt Tăng đoàn mở rộng, hòa hợp và nhịp nhàng, không phân biệt hệ phái, tông môn, giáo hội, hỗ trợ nhau thực hiện các sinh hoạt Tăng sự nhằm hoằng dương Phật đạo, phổ độ chúng sinh. Sự tồn tại và phát triển của Phật giáo Việt Nam tại hải ngoại nên đặt nền tảng nơi bản thể thanh tịnh hòa hợp của Tăng đoàn, vì Tăng đoàn là gốc rễ cho mọi sinh hoạt tổ chức cành-nhánh của Phật giáo khắp nơi và mọi thời đại."
- **Danh xưng và thành phần nhân sự:** "Từ nền tảng của bản thể Tăng già, quyết định thành lập tổ chức lấy tên là "**Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại**" (viết tắt là TNVNHN), nhằm qui tụ và kết hợp sinh hoạt Tăng Ni Việt Nam liên châu, liên quốc gia; - Toàn thể Tăng Ni Việt Nam **sinh hoạt và hành đạo tại hải ngoại**, không phân biệt hệ phái, tông môn và giáo hội, đều có thể là thành viên của Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại."
- **Dự án Tăng sự:** "Tổ chức "Ngày Về Nguồn", mỗi năm một lần, là ngày hiệp kỳ chư Tổ, để Tăng Ni nhiều thế hệ thuộc các giáo hội, tông môn, pháp phái, có cơ hội ngồi lại với nhau trong tâm tình pháp lữ, cùng phụng kính bái sám, trao đổi kinh nghiệm tu tập và hành đạo, trình bày và chia sẻ những Tăng sự cần thiết; - "Ngày Về Nguồn" sẽ được luân phiên tổ chức tại các châu và quốc gia, với chương trình chính thức ít nhất là 3 ngày cho việc gặp gỡ và trao đổi đạo tình và Tăng sự" (điều 5 trong 6 dự án Tăng sự).

Theo tinh thần của thông báo nói trên, tổ chức "Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại" thực ra không phải là một tổ chức hành chánh, mà chỉ là tên gọi tạm thời của một tập thể chư Tăng Ni trong Tăng Đoàn Việt Nam hải ngoại. Tạm thời thành lập tổ chức để phân nhiệm mà tiến hành các tăng sự chứ không hẳn là một tổ chức. Bởi vì, tiến đến một Tăng đoàn hải ngoại thanh tịnh hòa hợp mới là ước nguyện chung của Tăng Ni Việt Nam hành đạo ngoài nước, chứ không phải để tạo thêm một tổ chức Phật giáo mới khi đã có quá nhiều tổ chức có sẵn. Trong danh nghĩa là Tăng đoàn hải ngoại, đứng trên những dị biệt về tông môn, pháp phái, giáo hội, tổ chức này không phải là tổ chức thông thường theo ước lệ của thế gian, vì nó mang tính cách là sinh hoạt nội bộ của Tăng-già, đồng thời lại có khuynh hướng mở rộng đa quốc. Vì đa quốc, Tăng đoàn hải ngoại không thể xin phép và chịu hệ thuộc bởi một quốc gia nào; vì đa giáo hội và tông môn, Tăng đoàn hải ngoại cũng không thể xin phép hay thừa trình cá biệt giáo hội hay tông môn nào; vì là sinh hoạt thuần túy nội bộ của Tăng-già, các hình thái tăng-sự của Tăng đoàn hải ngoại không để bị áp lực hoặc có xu hướng thiên về các tổ chức chính trị, thế quyền, đảng phái, phía này hoặc phía kia. Đây là điểm tế nhị nhưng rất minh bạch mà những ai không nắm vững sinh hoạt tập thể Tăng-đoàn sẽ không hiểu, dễ hiểu sai, hoặc cố ý hiểu sai. Hoàn cảnh và điều kiện của Tăng Ni hải ngoại không giống như ở trong nước trước và sau năm 1975. Ở trong nước, khi giáo hội chiếm đa số, nói giáo hội là nói đến Tăng đoàn. Ở hải ngoại thì khác, có nhiều giáo hội và tông phái lớn, mà không giáo hội nào chiếm ưu số, nên không giáo hội nào đủ thẩm quyền đại diện Tăng đoàn, dù ở tầm mức quốc gia, châu lục hay liên châu. Đó là lý do cần phải có sự nối kết liên lạc Tăng Ni khắp nơi, tổ chức những sinh hoạt chung, vượt trên các dị biệt tông môn, giáo hội. Ngày Về Nguồn - Lễ Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư nhằm vào nhu cầu trên; và hiển nhiên mục đích tối hậu của một Tăng đoàn hòa hợp thanh tịnh là, trên thì cùng hướng về giải thoát giác ngộ, dưới thì hoằng truyền Chánh đạo để phổ độ quần sanh.

Sau thông báo ngày 18-01-2007 nói trên, mục đích và tâm nguyện của Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại lại được trùng tuyên trong lần tổ chức thứ I tại Chùa Pháp Vân, Canada, ngày 21, 22 & 23 tháng 9, năm 2007, như sau: "Ngày Về Nguồn của Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại mang hai mục đích rõ rệt: - **Ngày hiệp kỳ chư lịch đại Tổ sư và liệt vị thánh tử đạo:** Đây là dịp để Tăng Ni mọi giáo hội và hệ phái có thể vận tập đầy đủ, tổ chức lễ tưởng niệm chung nhằm khắc ghi và tán thán ân đức truyền bá, bảo vệ đạo pháp của tiền nhân. Tưởng niệm công hạnh của chư lịch đại Tổ sư là để nhắc nhở chính mình noi gương theo dấu trong sứ mệnh hoằng truyền chánh pháp; - **Tạo nhân duyên đoàn tụ cho Tăng Ni Việt Nam khắp nơi:** Đã nhiều năm qua, do hoàn cảnh ly hương vì lý do tị nạn, đoàn tụ, du học hoặc hoằng pháp, Tăng Ni Việt Nam đã chia nhau hành đạo khắp năm châu, chưa hề có cơ hội đoàn tụ đông đủ.





Những ngày đại lễ và các đại hội được tổ chức hàng năm tại các tu viện, tự viện, đều được tổ chức riêng biệt và giới hạn trong phạm vi trụ xứ, hệ phái hay giáo hội, chứ không mang tính cách chung của đại thể Tăng-đoàn. Ngày Về Nguồn đáp ứng được nhu cầu đoàn tụ rộng rãi ấy."

Dù với tôn chỉ và mục đích rõ ràng như thế, Ngày Về Nguồn lần thứ I và II đều bị quấy phá, xuyên tạc. Nguyên do chính yếu khởi lên sự phá hoại là từ đâu, động lực nào, ở đây không phải thời gian bàn tới. Bởi vì, nếu hướng đi sai lầm, mục đích không chân chính, thì lần thứ I đã không qui tụ 96 Tăng Ni thuộc nhiều quốc gia; và lần thứ II cũng không thể qui tụ trên 200 Tăng Ni chính thức trong các sinh hoạt hội thảo, và trên 300 chư tôn thiện đức quang lâm Lễ Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư. Chánh báo của Tăng đoàn hải ngoại không đến nỗi bị lu mờ trước những quấy phá của ma quân vô hình hay hữu hình. Thế nên trong một buổi hội thảo của Ngày Về Nguồn lần thứ II, tinh thần và việc tổ chức Ngày Về Nguồn đã được đa số cử tọa hết sức tán thán, thỉnh cầu toàn thể Tăng Ni hải ngoại, trực tiếp hoặc gián tiếp, tham dự, hỗ trợ, giốc tâm lực để duy trì và phát huy trong những năm tới để trang nghiêm Tăng đoàn.

Dù bao khó khăn, chướng ngại xảy ra, Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại cũng đã vượt qua, và Ngày Về Nguồn - Lễ Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư hiển nhiên trở thành ngày sinh hoạt truyền thống của Tăng đoàn hải ngoại. Sự vượt qua các quấy phá của nội và ngoại chướng trong thời gian qua, không phải là điều chưa từng xảy ra trong lịch sử 2500 năm của Tăng đoàn nói chung. Ngay ở thời Phật, cũng đã từng có những sự cố như thế. Chúng ta thử lật lại Trường A Hàm, Phần II, Kinh Đại Hội, sẽ thấy Tăng đoàn thuở xưa, dưới sự dẫn đạo trực tiếp của Đức Thế Tôn, đã dẹp tan ma quân như thế nào:

"Bấy giờ Ma vương thấy các đại chúng ở tại chỗ Thế Tôn bèn sinh tâm độc hại, suy nghĩ rằng: Ta hãy dẫn các quỷ binh đi đến phá hoại chúng kia, bao vây chúng lại, không để sót một ai. Rồi thì, Ma vương triệu tập bốn binh chúng, tay vỗ xe, tiếng rền như sấm dậy. Những ai trông thấy không khỏi kinh sợ. Ma vương phóng ra gió to mưa lớn, sấm chớp vang rền, hướng đến rừng Ca-duy, bao vây đại chúng.

Phật nói với các Tỳ-kheo ưa thích chúng hội này rằng:

"Các người nên biết, hôm nay, Ma chúng mang ác tâm đến đây." Nhân đó đọc bài kệ rằng:

Các người hãy **kính thuận**,

Đứng vững trong Phật pháp;

Hãy diệt Ma chúng này,

Như voi dày đồng hoa:

**Chuyên niệm, không buông lung,**

**Đầy đủ nơi tịnh giới;**

**Tâm định, tự tư duy,**

**Khéo hộ trì ý chí..."**



Trên 300 Tăng Ni và hàng ngàn phật-tử tham dự Lễ Hội Phật Đản Pl. 2553 do Cộng Đồng PGVN Nam California tổ chức tại Anaheim Convention Center (Ảnh Quảng Hải)

Theo lời Phật dạy, chư tôn thiện đức tham dự Ngày Về Nguồn đã đối trị "ma chúng" không phải bằng các hành vi hay ngôn ngữ đối ngoại, mà chính là quay về với tự tính Tăng-già, trong thì trang nghiêm giới thể, tấn tu định-huệ; ngoài thì tương kính tương thuận, tiếp xử với nhau bằng sáu pháp hòa kính, và hội họp - giải tán trong tinh thần bảy pháp bất thối. Nhờ vậy, Ngày Về Nguồn của Tăng Ni Việt Nam hải ngoại đã hiển lộ được bản thể thanh tịnh hòa hợp của Tăng-già. Thành tựu này chính là do ở nội lực, là chánh báo của Tăng đoàn, không thể lực nào có thể phá hủy.

Với niềm tin tưởng sâu xa nơi nội lực của Tăng đoàn hải ngoại, chúng tôi thành tâm tán thán công hạnh tinh tấn và kham nhẫn của chư tôn thiện đức Tăng Ni đã dấn lên mọi chông gai chướng ngại "như voi dày đồng hoa", quang lâm tham dự Ngày Về Nguồn lần thứ I và II; đặc biệt tán dương HT. Thích Nguyên Trí, Trưởng ban Tổ Chức Ngày Về Nguồn II, cùng chư Tăng Ni và phật tử Chùa Bát Nhã, đã tận lực chăm lo chu đáo việc tổ chức, từ tâm lực, nhân lực cho đến tịnh tài, dẫn đến thành tựu huy hoàng và đạo vị cho Ngày Về Nguồn năm 2008 vừa qua. Chư tôn đức đã cùng vân tập, hội họp cùng chúng tôi hai năm qua, đã tường tri các tăng sự được yết-ma tác thành, xin tiếp tục đúng thời câu hội. Chúng tôi cũng thành kính đánh lễ, cung thỉnh chư tôn đức Tăng Ni vì quá xa xôi hoặc vì chưa đủ thuận duyên để tham dự sinh hoạt hàng năm của Tăng đoàn hải ngoại, xin sắp xếp thời gian quang lâm Ngày Về Nguồn lần thứ III, sẽ được tổ chức vào các ngày 18, 19 và 20 tháng 9, năm 2009, tại Tu viện An Lạc, thành phố Ventura, tiểu bang California, Hoa Kỳ, do Thượng tọa Thích Thông Hải được Tăng sai làm Trưởng Ban Tổ Chức. Sự quang lâm của chư tôn thiện đức biểu hiện tâm nguyện và ý lực chung của Tăng Ni hành đạo tại hải ngoại trong sứ mệnh truyền trì thọ mạng của Phật Pháp để cứu độ chúng sanh.

Ngưỡng lạy chư Phật gia hộ cho mọi phật sự của Tăng đoàn đều được thông suốt, lướt thắng những chướng duyên, tùy nơi trụ xứ và đạo tràng mà được thành tựu các sở nguyện.

Kính mong sẽ được tương kiến tương ngộ cùng chư tôn thiện đức vào Ngày Về Nguồn lần thứ III sắp tới.

Nam mô Tinh Tấn Đồng Mãnh Phật

Nay Thông Bạch,

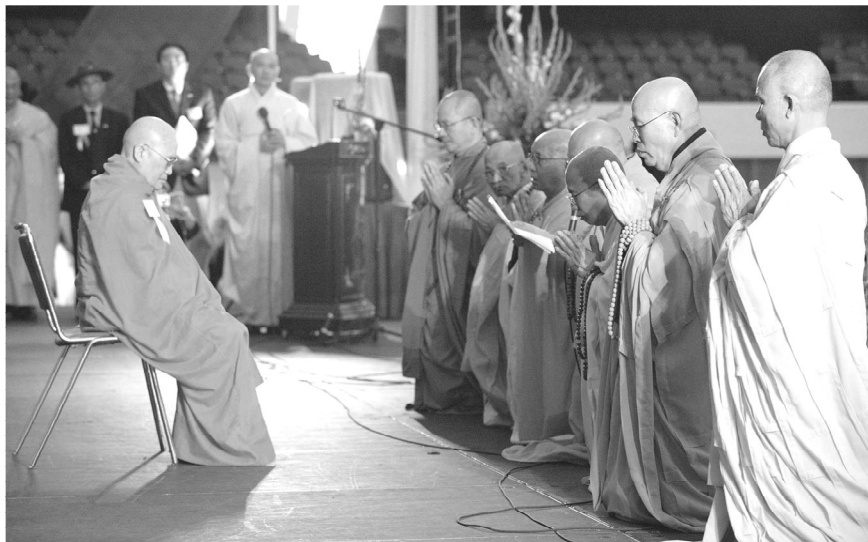
Chùa Khánh Anh Paris, ngày 01 tháng 6 năm 2009

Trưởng Ban Điều Hợp TNVNHN

(Ấn ký)

**Hòa Thượng Thích Minh Tâm**

14 Av Henri Barbusse. 92220 Bagneux (FRANCE) Tél : 01 46 55 84 44. Fax : 01 47 35 59 08. E-mail : khanhanh@free.fr



Đại diện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Liên Châu cung thỉnh Đại lão Hòa thượng Thích Tâm Châu lên ngôi vị Chứng Minh Đạo Sư (Ảnh: Huỳnh Lộc)

Các người hãy **kính thuận**, Đứng vững trong Phật pháp; Hãy diệt Ma chúng này, Như voi dày đồng hoa: **Chuyên niệm, không buông lung, Đầy đủ nơi tịnh giới; Tâm định, tự tư duy, Khéo hộ trì ý chí..."** (Trường A Hàm, Phần II, Kinh Đại Hội)

# THÔNGIỆP CỦA PHẬT GIÁO ĐỒ VIỆT NAM QUA LỄ HỘI PHẬT ĐẢN PL.2553 TẠI NAM CALIFORNIA

Nguyên Triều ghi chép — Hình ảnh của Huỳnh Lộc

Lễ Hội Phật Đản lần thứ 2633 (Phật lịch 2553) của Cộng đồng Phật giáo Việt Nam Nam California, tổ chức vào ngày 06.6.2009 tại Anaheim Convention Center, đã được các tờ báo lớn của quận Cam ghi nhận là thành công rực rỡ với lượng người tham dự đông đảo, đặc biệt là hàng tăng sĩ Phật giáo, có đến 311 vị mà hầu hết là Tăng Ni Việt Nam đến từ nhiều quốc gia và các tiểu bang khác của Hoa Kỳ.

Một lễ đài được thiết trí thật công phu và đầy mỹ thuật trên sân khấu vĩ đại của hội trường Arena. Các bình hoa và lẵng hoa nơi lễ đài là cả một công trình nghệ thuật, qua đó, hoa không chỉ khoe sắc thắm mà còn kết hợp hài hòa để biểu hiện lòng thành gửi gắm từ các nghệ nhân Phật giáo dâng lên đức từ phụ Thế Tôn. Nâng gót chân đức Phật đản sinh là chậu hoa to lớn với hàng trăm cánh tỏa ra khắp hướng. Hai bên là hai bình hoa rồng châu từ hai phía hướng về tôn tượng đản sinh, thật là đặc sắc, đầy sáng tạo. Hai "rồng hoa" nổi bật lên nơi tượng đài, làm tăng vẻ trang nghiêm thành kính cho người chiêm ngưỡng.

Hoa còn nói lên được ý nghĩa như thế, vậy người đã nói gì trong ngày Lễ Hội to lớn này?

Thay vì tường thuật các diễn tiến của lễ hội, là việc đã được phóng viên các báo ghi chép đầy đủ bằng bài viết và hình ảnh, người viết chỉ xin thu thập

những phát biểu chính thức từ máy vi âm của những vị xuất hiện trên lễ đài theo chương trình, cho đến những bộc lộ riêng tư của những vị tham dự trong hàng Tăng Ni.

Danh sách Ban Tổ Chức và thành phần tham dự cũng sẽ được lược nêu để qua đó, quý bạn đọc ở xa có cái nhìn tổng quát về không khí trang nghiêm trọng thể của Lễ Hội.

## I. CHUNG QUANH VIỆC TỔ CHỨC:

Ban Tổ Chức Lễ Hội Phật Đản là sự kết hợp hài hòa, rộng rãi của chư Tăng Ni đại diện các hệ phái và các vùng thuộc miền Nam California. Tài liệu do Ban Tổ Chức cung cấp được ghi lại như sau:

### - Ban Chứng Minh:

HT Thích Thắng Hoan, HT Thích Hạnh Đạo, HT Thích Trí Chơn, HT Thích Đạo Quang

### - Ban Tổ Chức:

- HT Thích Chơn Thành: Trưởng Ban
- TT Thích Quảng Thanh: Phó Trưởng Ban Nội Vụ
- HT Thích Nguyên Trí: Phó Trưởng Ban Ngoại Vụ
- TT Thích Minh Mẫn: Phó Trưởng Ban đặc trách Kế hoạch kiêm Văn nghệ
- TT Thích Thông Hải: Phó Trưởng Ban đặc trách Tài chánh
- TT Thích Minh Dung: Phó Trưởng Ban đặc trách vùng San Bernadino
- HT Thích Minh Hồi: Phó

Trưởng Ban đặc trách vùng San Diego

- TT Thích Như Minh: Phó Trưởng Ban đặc trách vùng Los Angeles
- TT Thích Tuệ Uy: Phó Trưởng Ban đặc trách vùng El Monte
- TT Thích Thiện Long: Phó Trưởng Ban đặc trách vùng Long Beach
- HT Thích Giác Sĩ: Phó Trưởng Ban đặc trách vùng Westminter
- TT. Thích Minh Trí: Phó Trưởng Ban đặc trách vùng Garden Grove
- ĐĐ. Thích Trí Thọ: Phó Trưởng Ban đặc trách Liên lạc
- ĐĐ. Thích Minh Chí: Phó Trưởng Ban đặc trách vùng North Hills
- SB T. Nữ Như Nguyễn: Phó Trưởng Ban đặc trách vùng Rosemead
- TT Thích Nguyên Siêu: Tổng thư ký
- Sư Cô Thích nữ Tuệ Từ: Tổng Thủ Quỹ
- ĐH Diệu Minh: Phó Thủ Quỹ

### - Ban Truyền Thông Báo Chí:

HT Thích Chơn Thành, ĐH Tâm Phú, ĐH Mật Nghiêm, ĐH Lý Kiến Trúc, ĐH Quảng Hải, ĐH Nguyên Huy.

### - Ban Phát Ngôn Nhân:

HT Thích Chơn Thành, HT Thích Hạnh Đạo, ĐH Huỳnh Tấn Lê (phần Anh ngữ)

### - Ban Nghi Lễ:

HT Thích Tâm Vân, TT Thích Nhật Quang, TT Thích Huệ Minh, H.Tr. Tâm Hòa Lê Quang Đạt.

### - Ban Xướng Ngôn (MC):

Nghi lễ tổng quát: TT. Thích Minh Dung và TT. Thích Nhật Trí. Chương trình văn nghệ: Tân Khoa và Giáng Ngọc.

### - Các Hội Đoàn, Đoàn Thể đồng tham gia trong Ban Tổ Chức:

Tổng Hội Cư Sĩ - Hội Cư Sĩ Orange County - Hội Đốc Tuệ - Hội Tuyên Úy Phật Giáo Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa - Đoàn Cựu Huỳnh Trưởng GDPT Miền Vĩnh

Nghiêm - Các Ban Hướng Dẫn Trung Ương GDPTVN tại Hoa Kỳ - GDPT miền Quảng Đức và các đơn vị GDPT địa phương. Thành viên các tổ chức này đã tích cực đảm nhận công tác của các tiểu ban như thư ký, tiếp tân, hướng dẫn, nghi lễ, trần thiết, vận chuyển, âm thanh ánh sáng, ẩm thực, vệ sinh, trật tự, v.v...

Sau đây là các phát biểu được ghi lại trước và trong Lễ Hội Phật Đản qua phỏng vấn chính thức hoặc qua trao đổi, đàm đạo sau ngày Lễ Hội:

- **HT. Thích Hạnh Đạo** (Chứng Minh): "Tốt đẹp quá sức! Tôi rất là hoan hỷ. Bản thân tôi vì bệnh hoạn già yếu, không trực tiếp hỗ trợ ban tổ chức mà chỉ đảm nhận vai trò chứng minh thôi, nhưng thấy quý ngài làm việc ngày đêm, nhất là Hòa thượng Trưởng ban Tổ chức, tôi rất cảm kích, thán phục."

- **HT. Thích Chơn Thành** (Trưởng Ban Tổ Chức): "Chưa bao giờ có một ban tổ chức Lễ Hội Phật Đản hùng hậu, đông đảo như năm nay. Trong trách nhiệm Trưởng ban tổ chức do Tăng-đoàn Nam Cali giao phó, tôi rất hân hạnh có được 14 vị Phó trưởng ban nội vụ, ngoại vụ, đặc trách các ngành, và đại diện các quận, các địa phương của miền Nam Cali. Các vị đều tận lực làm việc, giúp đỡ tôi rất nhiều để dẫn đến thành tựu hôm nay. Dĩ nhiên bên cạnh đó còn có hàng trăm Tăng Ni và Phật tử khác, mỗi người mỗi việc từ nhỏ đến lớn, mới hoàn tất được lễ hội một cách tốt đẹp, nhưng các vị trong ban tổ chức thì thật là xông xáo, tận tình, luôn sát cánh bên tôi để lo chu đáo các việc."

- **HT. Thích Nguyên Trí** (Phó trưởng ban Ngoại vụ): "Sở dĩ ngày lễ hội tổ chức hơi trễ so với các lễ Phật Đản của các chùa trên khắp thế giới là vì hai lý do: thứ nhất, ban tổ chức cũng muốn dành trọn thời gian tháng 4 âm lịch để các chùa tổ chức lễ Phật Đản tại cơ sở địa phương; thứ hai, việc muốn được hội trường đủ tầm vóc và thuận tiện đường sá tại quận Cam này cũng không dễ, dù rằng ban tổ chức đã lo từ nhiều tháng trước. Hội trường chỉ trống được ngày hôm nay, là sớm nhất trong tháng 6 dương lịch, chứ nguyên tháng 5 đều đã có người mượn hết rồi. Nhưng





mà trên thực tế về thời gian thì cũng chẳng có gì gọi là trễ, vì theo truyền thống thì nửa tháng đầu của mùa An cư Kiết hạ vẫn còn nằm trong Mùa Phật Đản. Hôm nay, ngày 06.6.2009 nhằm ngày 14 tháng 5 âm lịch đầu (vì nhuận hai tháng 5), vẫn chưa đến ngày An cư Kiết hạ chính thức của Tăng đoàn, tất nhiên cũng còn nằm trong Mùa Phật Đản."

**- HT. Thích Tín Nghĩa** (Phó Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Hoa Kỳ): "Tôi thật thán phục sức làm việc cũng như sự hy sinh của quý ngài trong Ban Tổ Chức. Trong giai đoạn Phật giáo bị đánh phá, chia rẽ khủng khiếp như hiện nay, tổ chức được một Lễ Hội Phật Đản qui tụ đông đảo Tăng Ni và Phật tử như vậy là một nỗ lực phi thường, và là một thành công to lớn."

**- TT. Thích Quảng Thanh** (Phó trưởng ban Nội vụ): "Nghệ thuật là tiếng nói xuất phát từ trái tim nghệ sĩ, vì vậy nó trực tiếp tác động đến trái tim người thưởng lãm. Lễ Hội Phật Đản là ngày văn hóa tâm linh quan trọng, không thể thiếu vắng triển lãm văn hóa nghệ thuật Phật giáo. Đó là lý do có chương trình triển lãm nhiếp ảnh, tranh, tượng, nghệ thuật cắm hoa, bonsai, non bộ, v.v... do tôi và một số nghệ nhân thân hữu phụ trách."

**- TT. Thích Minh Dung** (Phó trưởng ban đặc trách vùng San Bernadino, MC Lễ Hội Phật Đản): "Ban Tổ Chức chỉ điều hợp, sắp xếp. Tất cả thành công là do từng người, từng tấm lòng dâng lên Đức Phật. Điều làm chúng tôi hoan hỷ, cảm động nhất là trong việc tổ chức, dường như mọi người đều đồng tâm hiệp lực, hòa hợp và nhân nại, cùng bắt tay vào để lo cho đại thể. Đây là công đức, công lao của tất cả."

**- TT. Thích Thông Hải** (Phó trưởng ban đặc trách Tài chánh): "Về tài chánh thì chỉ tổ chức gây quỹ một lần bằng tiệc chay tại nhà hàng hồi tháng 5 vừa qua, ngoài ra đều do chư tôn đức viện chủ các tự viện Nam California đóng góp trước ngay từ khi mới thành lập Ban Tổ Chức, đồng bào Phật tử hưởng ứng cúng dường ủng hộ sau đó. Người ta nói tài chánh là huyết mạch cho mọi việc, mọi tổ chức. Đối với Lễ Hội Phật Đản qui mô như năm nay, dĩ nhiên tài chánh đóng vai trò quan trọng, nhưng không phải là tất cả. Lòng thành của người

con Phật đối với Đức Thế Tôn, và đối với Phật giáo, mới là yếu tố để thành tựu các Phật sự."

**- TT. Thích Nhật Trí** (Tổng Thư Ký GHPGVNTN Hải ngoại/Canada, kiêm Tổng vụ trưởng Tổng vụ Nghi lễ GHPGVNTN Hoa Kỳ, MC Lễ Hội Phật Đản): "Nhìn chung thì việc tổ chức Lễ Hội Phật Đản năm nay rất thành công, dù có một vài sơ xuất không thể tránh khỏi trong một cuộc lễ qui tụ hàng ngàn người, và trên 300 Tăng Ni như vậy. Tất nhiên là ban tổ chức phải làm việc ngày đêm để có sự thành tựu hôm nay. Mấy ngày cuối trước khi lễ hội, tôi thấy quý ngài đều mệt mỏi, nhưng hôm nay, ai nấy đều lộ vẻ hoan hỷ. Hoan hỷ là thành công rồi."

## II. THÀNH PHẦN THAM DỰ:

Với số lượng Tăng Ni đông đảo gồm 311 vị, trong đó có nhiều vị không báo trước, cho nên ban Thư ký và Tiếp tân không làm sao ghi hết được đạo hiệu. Danh sách sau đây chỉ đưa ra một số Tăng Ni tiêu biểu không nằm trong Ban Tổ Chức, do ban Thư ký và Tiếp tân nhanh chóng ghi nhận, tất nhiên là thiếu sót rất nhiều. Ngoài danh sách Tăng Ni và phái đoàn các tự viện, chúng tôi cũng được cung cấp danh sách các quan chức chính quyền; còn quan khách đại diện tôn giáo bạn, đoàn thể, tổ chức và nhân sĩ Phật giáo trong số 5000 người tham dự thì không thể nào liệt kê hết.

### A) Tăng Ni (một số tiêu biểu):

- Đại lão HT Thích Tâm Châu - Thượng Thủ GHPGVN Trên thế giới - Chứng Minh tối cao BTC Lễ Hội Phật Đản - Đến từ Canada.
- HT Thích Minh Tâm - Chánh Văn Phòng - Văn Phòng Điều Hợp GHPGVNTN Liên Châu - Viện chủ Chùa Khánh Anh - đến từ Pháp quốc.
- HT. Thích Nguyên Lai, Thành viên Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTN Hoa Kỳ, Viện chủ Chùa Hồng Danh, San Jose
- HT Thích Phước Thuận - Thành viên Hội Đồng Giáo Phẩm - GHPGVNTN Hoa Kỳ - Viện chủ Chùa Trí Phước, Westminster.
- HT Thích Tín Nghĩa - Phó Chủ tịch Nội Vụ Hội Đồng Điều Hành - GHPGVNTN Hoa Kỳ - Viện chủ Tổ Đình Từ Đàm Hải Ngoại - Texas.

- HT Thích Nguyên An - Tổng Vụ trưởng Tổng Vụ Tăng Sự Hội Đồng Điều Hành - GHPGVNTN Hoa Kỳ - Viện chủ Chùa Cổ Lâm, Seattle.
- HT Thích Pháp Tánh - Viện chủ Tu Viện Hoa Nghiêm, Santa Ana.
- HT. Thích Nhật Thiện, Los Angeles
- TT. Thích Bổn Đạt, Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Hải ngoại/Canada
- TT Thích Hạnh Tuấn - Tổng Vụ trưởng Tổng Vụ Thanh Niên GHPGVNTN Hoa Kỳ, Viện chủ Chùa Trúc Lâm - Chicago.
- TT. Thích Nhật Huệ - Tổng vụ phó Tổng Vụ Thanh Niên GHPGVNTN Hoa Kỳ, Viện chủ Tu viện Năng Nhơn, San Jose
- TT. Thích Quảng Mẫn, Chùa Liên Hoa, Garden Grove
- TT Thích Tâm Hòa - Tổng Vụ trưởng Tổng Vụ Hoảng Pháp GHPGVNTN tại Canada, Viện chủ Trung Tâm Văn Hóa Pháp Vân - đến từ Canada.
- TT Thích Tâm Tường - Tổng Vụ phó Tổng Vụ Tăng Sự - GHPGVNTN Hoa Kỳ, Trụ Trì Tu Viện Pháp Vương, Escondido.
- TT. Thích Đồng Trí, Tổng vụ phó Tổng vụ Hoảng Pháp GHPGVNTN Hoa Kỳ
- TT. Thích Tâm Thành, Tổng vụ phó Tổng vụ Nghi lễ GHPGVNTN Hoa Kỳ, Viện chủ Phật Quan Âm Thiền Tự, Stanton
- ĐĐ. Thích Nguyên Tâm, Chùa Việt Nam, Los Angeles
- ĐĐ. Thích Tín Mẫn, Chùa Vạn Hạnh, San Diego
- SB Thích Nữ Diệu Từ và Ni chúng Chùa Diệu Quang, Santa Ana.

- SB Thích Nữ Thanh Hà và Ni chúng Chùa Long Thiên, Garden Grove
- NS Thích Nữ Như Ngọc - Viện chủ Chùa A Di Đà, Garden Grove
- NS Thích Nữ Minh Phước - Tổng Vụ phó Tổng Vụ Ni Bộ GHPGVNTN Hoa Kỳ, Viện chủ Chùa Phật Quang, Garden Grove
- NS Thích Nữ Minh Huệ, Santa Ana
- NS Thích Nữ Chân Thiên và Ni chúng Thiền Viện Sùng Nghiêm, Garden Grove
- SC Thích Nữ Huệ Nghiêm, Viện chủ Chùa Hải Ấn, Georgia
- SC Thích Nữ Như Trí, Viện chủ Chùa Phổ Quang, San Diego, v.v...

### B) Phái đoàn các tự viện và tổ chức Phật giáo:

- I. Các Tự viện trên thế giới:**  
Chùa Từ Quang, Montreal, Canada; Chùa Khánh Anh, Pháp quốc; Chùa Phổ Đà, Ottawa, Canada; Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Pháp Vân, Mississauga, Canada.
- II. Các Tự viện các tiểu bang Hoa Kỳ và Bắc California:**  
Tổ Đình Từ Đàm Hải Ngoại, Texas; Chùa Cổ Lâm, Seattle, Washington; Chùa Trúc Lâm, Chicago; Chùa Pháp Vũ, Florida; Tu viện Chơn Không, Hawaii; Chùa Hồng Danh, Bắc California; Chùa Duyên Giác, Bắc California; Tu viện Năng Nhơn, Bắc California; Chùa Viên Chiếu, Bắc California; Chùa Hải Ấn, Georgia v.v...
- III. Các tự viện, đoàn thể Phật giáo miền Nam California:**
- **Vùng Garden Grove:** Chùa Liên Hoa, Chùa Quan Âm, Chùa Huệ Nghiêm, Chùa Phật Quang, Chùa Hương Nghiêm, Chùa Long Thiên, Thiền Thất Ngọc Chiếu, Thiền Viện Sùng Nghiêm, v.v...



Liên khúc Mừng Khánh Đản của Liên đoàn Gia Đình Phật Tử Miền Quảng Đức



- **Vùng Santa Ana:** Chùa Phổ Đà, Chùa Trúc Lâm Yên Tử, Chùa Hương Tích, Tu Viện Hoa Nghiêm, Chùa Bát Nhã, Chùa Huệ Quang, Chùa Bảo Quang, Chùa Diệu Quang, Tổng Hội Cư Sĩ Phật Giáo, Hội Đốc Tuệ, Hội Cư Sĩ Orange County, v.v...
- **Vùng Westminter:** Chùa Trí Phước, Tịnh xá Giác Lý, Tịnh xá Ngọc Tịnh, Chùa A Di Đà, Chùa Khánh Hỷ, v.v...
- **Vùng Long Beach:** Chùa Phật Tổ
- **Vùng El Monte:** Chùa Pháp Hoa, Chùa Khánh Anh, Tu Viện Hộ Pháp
- **Vùng Rosemead:** Chùa Xá Lợi
- **Vùng Los Angeles:** Chùa Việt Nam
- **Vùng North Hills:** Phật Học Viện Quốc Tế
- **Vùng Gardena:** Chùa Bảo Tịnh
- **Vùng Ontario:** Chùa Quang Thiện
- **Vùng San Bernadino:** Chùa Đại Bi Quan Âm - Trung Tâm Huấn Luyện và Tu Học Thích Quảng Đức
- **Vùng Ventura:** Tu Viện An Lạc
- **Vùng San Diego:** Như Lai Thiền Tự, Như Lai Thiền Viện, Chùa Vạn Hạnh, Chùa Phật Đà, Tu Viện Pháp Vương, Tịnh xá Ngọc Minh, Chùa Phổ Quang, v.v...

### C) Các quan khách chính quyền:

- Mr. Ed Royce, U.S Congress man
- Mrs. Loretta Sanchez, U.S

- Congress Women
- Mr. Michael W. Michalak, U.S Ambassador to Vietnam
- Mr. Lou Korea, California State Senator (nghị sĩ)
- Mr. Trần Thái Văn, California State Senator
- Mr. Andrew Đỗ, City Councilman, đại diện Mrs. Janet Nguyen, Orange County Supervisor
- Mr. Harry Siddhu, City Councilman of Anaheim
- Mr. Bill Dalton, Mayor of the City of Garden Grove
- Mrs Betty Chu, Mayor of city of Buena Park.
- Ms. Dina Nguyen, Council woman of Garden Grove City
- Mr. Mark Rosen, Former Councilman of Garden Grove City
- Mr. Tạ Trí, Vice Mayor of the City of Westminster
- Mr. Diệp Miên Trường, Councilman of Westminster City
- Mr. Andy Quách, Councilman of Westminster City
- Mr. Frank Fry, Councilman of Westminster City
- Mr. Andrew Nguyễn, Học Khu Westminster

### III. NỘI DUNG LỄ HỘI:

Ý nghĩa đích thực của Đại lễ Phật Đản đối với Phật giáo đồ thế giới là ngày trọng đại để tưởng nhớ, tri ân công đức giáo hóa của Đức Phật, sách tấn nhau tinh tấn tu tập, hoằng pháp, đồng thời giới thiệu giáo lý vi diệu của Ngài đến với con người ở mọi xứ sở. Ngoài ý nghĩa phổ thông này, lễ Phật Đản trong những năm gần đây còn được thế giới biết đến qua Lễ Vesak do Liên Hiệp Quốc vinh danh và công nhận là



Đại diện các cấp chính quyền liên bang, tiểu bang Hoa Kỳ trên lễ đài Phật Đản

ngày lễ quốc tế. Với sự vinh danh này, Đức Phật và Phật giáo được nhìn như là biểu tượng của hòa bình, là vì từ giáo lý cho đến phương thức truyền bá của Phật giáo suốt hơn 25 thế kỷ qua đều thể hiện lòng Từ Bi rộng lớn và Trí Tuệ siêu việt, khai phóng. Nói cách khác, nhân loại ngày nay, thông qua các tổ chức quốc tế và các quốc gia văn minh, đã công nhận và kỳ vọng nơi sự đóng góp của Phật giáo đối với nền hòa bình của thế giới.

Để đáp ứng kỳ vọng ấy, Phật giáo đồ toàn cầu cần xiết chặt tay nhau, tích cực dẫn thân trong việc hoằng truyền Chánh Pháp, trên những bước chân nhẫn nại, an hòa, bất bạo động, ngõ hầu đem lại an vui hạnh phúc thật sự cho nhân loại.

Do đó, chủ đề của Lễ Hội Phật Đản năm nay là "Hòa bình và Dân chủ cho nhân loại và dân tộc". Chủ đề này đã được TT. Thích Nguyên Siêu khai dẫn trong lời mở đầu lễ hội như sau:

"Hôm nay, Cộng Đồng Phật Giáo Việt Nam - Miền Nam California thành kính tổ chức chương trình Đại Lễ Phật Đản Phật lịch 2553 nơi đây để tái khẳng định nền hòa bình dân chủ của đạo Phật đã thiết lập cho xã hội con người qua hình ảnh sơ sinh của Thái tử Tất Đạt Đa dưới gốc cây vô ưu trong vườn Lâm Tì Ni cách đây 2633 năm, nơi quê hương Ấn Độ. Ngày đánh dấu mốc lịch sử trọng đại ấy để mọi người trên thế giới nhìn thấy và lắng nghe, bức Thông điệp Hòa Bình và bản Tuyên Ngôn Dân Chủ được tuyên đọc cho dân tộc Ấn Độ thời xưa cũng như cho con người trên thế giới thời nay.

Do vậy, chủ đề và cũng là

trọng tâm của chương trình Đại Lễ Phật Đản năm nay là: **LỄ HỘI PHẬT ĐẢN VÌ HÒA BÌNH NHÂN LOẠI VÀ DÂN CHỦ VIỆT NAM.** Cộng Đồng Phật Giáo Việt Nam - Nam California nhất tâm cầu nguyện cho quê hương Việt Nam được thanh bình thật sự, để được ven toàn lãnh thổ mà Tổ tiên, Cha Ông đã hy sinh quá nhiều xương máu để dựng nước và giữ nước. Nhất tâm cầu nguyện cho dân tộc Việt Nam được tự do, dân chủ để có được cuộc sống ấm no, hạnh phúc và quyền làm người đúng nghĩa trong ý thức độc lập của giống nòi Hồng Lạc Rồng Tiên."

Các phát biểu khác của đại diện Tăng-già và quan khách đều đồng cảm với ước vọng chung của Lễ Hội, qua đó, Phật giáo đồ Việt Nam tưởng nhớ Đức Phật, tinh tấn thực hành giáo pháp, nhưng cũng không quên trách nhiệm của mình đối với sự hưng-vong của tổ quốc.

- **Đại lão Hòa Thượng Thích Tâm Châu,** Thượng Thủ GHPGVN Trên Thế Giới, trong đạo từ đã bày tỏ ưu tư đối với hiện tình Việt Nam như sau: "Cầu nguyện nhà nước cộng sản Trung Cộng ngưng ngay chủ trương xâm lăng trong giấc mơ bá chủ thế giới... Cầu nguyện các nhà lãnh đạo cộng sản Việt Nam tỉnh thức, noi gương các bậc tiền nhân, cương quyết không sợ, tỏ rõ thái độ yêu nước trước sự xâm lăng và cưỡng ép mọi mặt của Trung Cộng..."

- **HT. Thích Chơn Thành,** Trưởng Ban Tổ Chức, trong diễn văn khai mạc, đã biểu lộ mối quan tâm đến tình hình đất nước như sau: "Hãy cùng nhau cầu nguyện cho hòa bình thế giới, cho Việt Nam được tự do, dân chủ và nhân quyền cũng như sự toàn vẹn lãnh thổ được tôn trọng, cho các nhà đấu tranh vì tự do tôn giáo, nhân quyền khỏi cảnh tù đầy..."



Chư tôn đức Tăng Ni trên Lễ Đài Phật Đản





- Cũng thế, **HT. Thích Thắng Hoan**, Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTN Hoa Kỳ, trong lời huấn từ đã không quên cầu nguyện cho quê hương Việt Nam: "*Nhân mùa Phật Đản năm nay, trước quan ngại và nguyện vọng chung của người Việt trong và ngoài nước, chúng ta hãy cùng hướng tâm cầu nguyện cho hòa bình, dân chủ sớm trở về trên quê hương; cùng lên tiếng kêu gọi các nhà lãnh đạo đất nước can đảm nhìn nhận các sai lầm trong quá khứ, mạnh dạn chia sẻ cùng toàn dân trách nhiệm bảo toàn lãnh thổ, xây dựng đời sống dân chủ, tự do, ngõ hầu đưa đất nước đến hòa bình, thịnh trị và hạnh phúc thực sự.*"

Các quan khách đại diện các cấp chính quyền liên bang, tiểu bang cũng đã lần lượt vinh danh Đức Phật và giáo lý của Ngài, đồng thời chia sẻ với toàn thể lễ hội về ước vọng tự do, dân chủ và nhân quyền thực sự cho quê hương Việt Nam.

Một ý nghĩa khác cũng được chư tôn trưởng lão khai triển trong Lễ Hội Phật Đản, đó là sự hòa hợp, tương kính và đoàn kết trong Tăng đoàn, trong Phật giáo.

Đầu tiên là HT. Thích Chơn Thành, Trưởng Ban Tổ Chức. Sau khi nhấn mạnh ý nghĩa Lễ Hội Phật Đản cũng như trách nhiệm đấu tranh vì hòa bình dân chủ cho Việt Nam, Ngài cũng đã thiết tha kêu gọi trong diễn văn khai mạc như sau:

"*Phật tử Việt Nam hãy đứng thẳng lên và giữ tâm thanh tịnh, không sợ hãi, nhìn thẳng vào thực tế, và nên chia thành từng tông phái, để thích ứng với tâm lý quần chúng, thích ứng từng trình độ và thực tế xã hội, mà không chống phá lẫn nhau để phụng sự chánh pháp, phục vụ dân tộc, nhân loại và chúng sinh...*"

Lời kêu gọi này phần nào phản ánh thực tế đau lòng xảy ra đối với Phật giáo Việt Nam trong những năm gần đây trước sự công kích, phá hoại của ngoại đạo, của các thế lực chính trị không thiện cảm với Phật giáo, hoặc của một thiểu số cá nhân tha hóa xuất thân từ Phật giáo. Những phá hoại tàn nhẫn này đã làm lung lay tinh thần đoàn kết của Tăng Ni, suy giảm niềm tin của Phật tử đối với Tam Bảo. Cũng từ những phá hoại này, việc kết

hợp các tổ chức Phật giáo Việt Nam trên toàn thế giới trở nên nhu cầu bức thiết, dẫn đến bước khởi đầu là kêu gọi cùng cố nội lực của Tăng đoàn, cụ thể là cùng ngồi lại với nhau trong các hội chúng và phật sự chung, cung thỉnh hàng trưởng lão vào ngôi vị tối cao để dẫn đạo thất chúng. Chính vì thế, ngay trong Lễ Hội Phật Đản, trước Tăng chúng 300 tỷ kheo và tỷ kheo ni vân tập cùng mấy nghìn thiện nam tín nữ thuần thành cầu hội, chư vị đại diện Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất Liên Châu đã nhất tâm cung thỉnh Đại lão Hòa thượng Thích Tâm Châu lên ngôi vị Chứng Minh Đạo Sư.

Nghi thức cung thỉnh thật trang nghiêm long trọng, đã được HT. Thích Minh Tâm, Chánh Văn Phòng Văn Phòng Điều Hợp GHPGVNTN Liên Châu, Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu châu, cùng các vị đại diện các giáo hội, khai bạch với những lời lẽ cảm động như sau (lược trích): "*Trong tiến trình nối kết và củng cố nội bộ Tăng-già, phục hồi niềm tin phật-tử, các thành viên GHPGVNTN tại hải ngoại, ngoài trách nhiệm tiên quyết đối với tự thân là nghiêm túc thực hành Chánh Pháp, cần phải tái lập tôn ty trật tự của tổ chức bằng giới đức và phẩm hạnh. Theo lời Phật dạy, chỉ có giới đức và phẩm hạnh của hàng trưởng lão mới có thể làm rường cột, làm mái che cho sinh hoạt hòa hợp của Tăng-đoàn. Một trong bảy nguyên tắc làm hưng thịnh hội chúng Tỳ-kheo đã được Ngài huấn thị như sau: 'Các tỷ kheo phải luôn tôn trọng, kính lễ các tỷ kheo trưởng thượng, mà phẩm hạnh và trí tuệ do công phu tu tập và học hỏi, xứng đáng là hàng Trưởng lão trong Tăng; luôn luôn nhiệt thành nghe những lời khuyến giáo của các tỷ kheo trưởng thượng như thế.' Trong Tăng-đoàn Phật giáo Việt Nam hải ngoại hiện nay, Đại lão Hòa thượng Thượng Thủ chính là bậc thạch trụ tùng lâm mà thất chúng kỳ vọng, qui ngưỡng... Do đó, toàn thể thành viên GHPGVNTN Liên Châu tha thiết cung thỉnh Đại lão Hòa thượng Thượng Thủ, vì tiền đồ của Phật giáo hải ngoại, vì sự hưng thịnh của hội chúng Tỳ-kheo, cúi xin hoan hỷ đăng lâm ngôi vị Chứng Minh Đạo Sư."*

Phát biểu của một số tôn đức Tăng khác cũng nhấn

mạnh về tinh thần tu tập và hòa hợp cần thiết để xây dựng vững chắc ngôi nhà Phật giáo:

- **HT. Thích Thắng Hoan** (Chánh Văn Phòng HĐGP GHPGVNTN Hoa Kỳ): "*Chúng tôi cũng tha thiết khai thỉnh chư tôn thiên đức và phật-tử gần xa hãy cùng nhất tâm phụng hành Chánh Pháp, nghiêm trì giới-định-huệ để giải trừ thống khổ của trần gian. Vì đây chính là sự cúng dường tối thắng đối với Pháp Phật, và là sự tưởng niệm ý nghĩa nhất đối với Mùa Phật Đản đang diễn ra trên khắp hành tinh của chúng ta.*" (trích lời huấn từ)

- **TT. Thích Bồn Đạt** (Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Hải ngoại/Canada): "*Để làm vững mạnh Giáo hội, điều tiên quyết là củng cố nội lực của Tăng đoàn, vì Tăng đoàn là chỗ nương tựa của Phật tử. Ngoại nhân cũng biết vậy nên đã ra sức nhục mạ, chụp mũ, triệt hạ uy tín hàng Tăng sĩ Phật giáo suốt những năm qua. Chúng tôi từ xa đến đây để hiệp lực với chư tôn đức tại Hoa Kỳ để biểu hiện sức mạnh đoàn kết của Tăng đoàn. Chỉ có cách đó mới khích lệ Phật tử phục hồi tín tâm, tinh tấn tu học và bảo vệ Phật giáo.*"

- **TT. Thích Tâm Hòa** (Tổng vụ trưởng Tổng vụ Hoằng Pháp GHPGVNTN Hải ngoại/Canada): "*Chư tôn đức Tăng Ni thuộc nhiều hệ phái, giáo hội, ngồi lại với nhau một cách hòa hợp trang nghiêm, đó là thành công lớn nhất của Lễ Hội Phật Đản trong giai đoạn điều đứng, pháp nạn của Phật giáo. Tôi từ Canada sang là để yểm trợ tinh thần chư tôn đức Tăng Ni và Phật tử tại Hoa Kỳ, đồng thời nói lên tiếng nói hòa hợp ấy.*"

Sau các phát biểu của đại diện Tăng đoàn và quan khách, nghi thức Khánh Đản được trang nghiêm cử hành. Lời kinh vi diệu theo nhịp chuông mõ trầm bổng như nâng dậy sự đồng tâm, đồng niệm của toàn thể hội chúng.

Tiếp theo là một chương trình văn nghệ đặc sắc do các ca sĩ Phật tử nổi danh, cùng các đơn vị Gia Đình Phật Tử trình diễn cúng dường. Không khí lễ hội được bừng lên với niềm tin yêu và hy vọng cho tương lai Phật giáo qua các ca khúc, vũ, kịch của thế hệ trẻ.

Một cách tổng quát, Lễ Hội Phật Đản Phật lịch 2553 của Cộng Đồng Phật giáo Việt Nam Nam California đã biểu hiện ba điểm cốt lõi sau đây:

- Tưởng nhớ Phật, nguyện tinh tấn thực hành giáo pháp
- Hướng về quê hương, nguyện noi gương tiền nhân bảo toàn

lãnh thổ, đòi hỏi tự do dân chủ cho toàn dân

- Hướng về tự thân Phật giáo, nguyện hòa hợp đoàn kết để củng cố nội lực và chung sức hoằng truyền chánh đạo.

Đó là tiếng nói chung của Lễ Hội Phật Đản mà ai cũng có thể nghe được. Nhưng ngoài những biểu hiện nói trên, Tăng Ni và Phật tử có mặt hay vắng mặt trong Lễ Hội này, cũng muốn gửi một thông điệp đến với những ai, những thế lực nào cố tình triệt hạ Phật giáo, rằng chúng tôi, Phật giáo đồ Việt Nam, luôn hòa hợp đoàn kết bên nhau, không bao giờ khiếm sợ trước những âm mưu ly gián, vu khống, nhục mạ, ngụy tạo lịch sử để kết tội Phật giáo. Chúng tôi thân hành đến đây, tưởng niệm Đức Phật mà cũng để khẳng định rằng chúng tôi luôn sống trong hòa bình, không tổn hại ai, nhưng cũng không để cho ai lợi dụng mình để gây khổ đau đến kẻ khác; không tranh chấp với ai, nhưng cũng không để cho ai chèn ép, tiêu diệt mình. Chúng tôi từ bi chứ không nhu nhược. Chúng tôi tinh thức chứ không u mê, cuồng tín. Chúng tôi nhẫn nhục chứ không phải thụ động, hèn yếu. Phật giáo đồ chúng tôi dù phân chia thành nhiều hệ phái, giáo hội, vẫn là một khối đồng nhất, quyết tâm bảo vệ Phật giáo dù phải hy sinh.

Đây là thông điệp sống động nhất thể hiện bằng sự vân tập đông đảo và hòa hợp của chúng tôi trong Lễ Hội Phật Đản lịch sử này.

Quận Cam, một ngày sau Lễ Hội Phật Đản PL. 2553  
**Nguyễn Triều**





**TĂNG NI VIỆT NAM HẢI NGOẠI  
TU VIỆN AN LẠC**  
901 S. Saticoy Ave., Ventura, CA 93004  
ĐT: (805) 659-9845/ (805) 816-8799  
Email: missionanlac@yahoo.com

## THƯ MỜI

**THAM DỰ NGÀY VỀ NGUỒN LẦN THỨ III  
tại thành phố VENTURA, CALIFORNIA**  
(18, 19 và 20 tháng 9 năm 2009)

Kính gửi:

- Chư Tôn Trưởng Lão, Chư Tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni đang hành đạo tại hải ngoại.
- Quý Thiện Hữu tri thức đồng hương Phật tử.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch Chư Tôn Đức Tăng Ni,

Kính thưa quý liệt vị,

*Ngày Về Nguồn - Lễ Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư lần thứ I và II* (2007 & 2008) đã được nhiều Tăng Ni Việt Nam hành đạo tại hải ngoại quang lâm tham dự, và được ghi nhận là thành công, mang lại nhiều khích lệ cho việc tổ chức trong những năm tới.

Thành công của Ngày Về Nguồn không phải chỉ ở nơi số lượng vân tập đông đảo của chư tôn đức Tăng Ni nhiều thế hệ, hành đạo tại nhiều quốc gia, mà ý nghĩa nhất là đã đáp ứng được hai mục đích chính mà Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại nhắm đến: 1) *Lễ Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư* nhằm tưởng nhớ và báo đền ân sâu của Đức Phật và chư Tổ của 2500 năm Phật giáo, và gần 2000 năm khai mở, truyền bá đạo Phật Việt Nam. 2) *Tạo cơ hội đoàn tụ rộng rãi cho hàng ngũ Tăng Ni hành đạo ngoài nước* nhằm gắn bó đạo tình, trao đổi Phật sự và chia sẻ kinh nghiệm hoằng pháp.

**Lễ Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư** được cử hành sau hai ngày Tăng Ni tụng kinh bá sám, hội họp, thảo luận về các vấn đề Tăng sự. Long vị chư Tổ được cung thỉnh từ chánh điện đến hội trường thật trang nghiêm. Chư tôn thiên đức từ hàng trưởng lão đến các đại đức Tăng Ni trẻ, cho đến các chú tiểu, các tiểu ni, một lòng hướng về chư Phật chư Tổ, thành kính tưởng niệm và nguyện báo đền ân sâu. Nghi thức cúng Tổ thật trang nghiêm, cảm động nơi đạo tràng rợp bóng hoàng y của hàng trăm Sư giả Như Lai. Chư Tăng Ni nhiều thế hệ, nhiều quốc gia, nhiều giáo hội, đã tụ về đây trong Lễ Hiệp Kỳ, cùng chung sứ mệnh kế thừa và tâm nguyện tiếp dẫn con đường hoằng truyền Phật đạo của tiên nhân.

Ngày Về Nguồn không chỉ là ngày tưởng nhớ ân sâu của Đức Phật và chư lịch đại tổ sư, mà còn ngày tương ngộ của Tăng Ni Việt Nam tại hải ngoại. Trên 30 năm chia tay kể từ khi rời nước, Tăng Ni mỗi người mỗi ngả, định cư theo quốc gia bảo lãnh, dừng bước nơi trú xứ hữu duyên; có lúc được hiệp chúng đồng tu, nhưng thường khi thì phải đơn thân độc ảnh hành đạo nơi đạo tràng mà cả ngàn dặm vuông không có một hình bóng pháp侶 đồng môn. Phần thì không gian ly cách, phần thì Phật sự bộn bề, khó lòng có dịp để hội kiến đầy đủ chúng Tăng ở những đạo tràng địa phương gần nhất, nói gì tương ngộ cả hàng trăm Tăng Ni từ khắp nơi tụ về! Thế nên, hai lần Ngày Về Nguồn vừa qua, đã có nhiều Tăng Ni hàng chục năm chưa gặp nhau, nay được trùng phùng thật cảm động. Cũng có những vị đã sống ngoài nước lâu rồi mà chính pháp hữu của vị này cũng không biết; có người biết nhưng lại không biết tìm ở đâu, nay được duyên tương ngộ.

Người xuất gia đã rời bỏ gia đình thế tục từ lâu, lấy Đức Phật làm bậc Từ phụ, lấy giáo pháp làm huyết thống, lấy Tăng đoàn làm tộc họ anh em. Cho nên, còn nỗi vui nào bằng những ngày hội ngộ, trên thì tri niệm ân sâu của lịch đại tiên nhân, dưới thì sum vầy hòa hợp với pháp侶 đồng tu! Trong những ngày này, người xuất gia không những được gặp gỡ hàn huyên với huynh-đệ tỷ-muội của đại gia đình Tăng lữ, mà còn sinh hoạt chung trong cùng một đạo tràng, một trú xứ, qua các khóa lễ, hội thảo,

thọ trai, v.v... Tình pháp lữ nhờ đây mà được nối kết, như trăm sông chảy về biển lớn.

Qua nội dung sâu sắc và cảm động như thế, bản thân chúng tôi sau hai lần tham dự, đã cảm nhận bằng cả ý thức lẫn tâm nguyện, rằng sinh hoạt của Ngày Về Nguồn - Lễ Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư quả thật rất quan trọng, rất cần thiết, nên được duy trì và khai triển như một sinh hoạt truyền thống hàng năm của toàn thể Tăng Ni Việt Nam tại hải ngoại. Vì ngoài dịp này ra, không có dịp nào khác cho chúng ta tương phùng, hội ngộ đầy đủ. Gặp nhau rồi, tình đạo gắn bó, bao ngăn cách vì không gian, vì giáo hội, tông môn, pháp phái, v.v... đều được tháo gỡ hết, từ đó, sứ mệnh hoằng pháp mà tiền nhân để lại mới có thể hiệp lực đồng tâm, chung vai gánh vác.

Trong tinh thần đó, chúng tôi đã phát nguyện đảm nhận tổ chức Ngày Về Nguồn lần thứ III, và đã được toàn thể Tăng Ni câu hội trong Ngày Về Nguồn lần thứ II (2008) hoan hỷ chấp thuận. Được Tăng sai ủy nhiệm việc tổ chức này, chúng tôi vô cùng hân hạnh và xem đây như phước duyên để có cơ hội cúng dường Tăng đoàn.

Do vậy, với cả lòng thành kính, chúng con thay mặt Ban Tổ Chức kiên thành dâng lễ cung thỉnh chư tôn Hòa thượng, chư Thượng tọa Đại đức Tăng Ni từ bi hoan hỷ quang lâm tham dự Ngày Về Nguồn lần thứ III, được tổ chức:

**- Ngày 18, 19 và 20 tháng 9 năm 2009.**

**- Trú Xứ Tu Viện An Lạc, Ventura, California, Hoa Kỳ**  
(901 S. Saticoy Ave., Ventura, CA 93004 – U.S.A.)

Chúng tôi cũng trân trọng kính báo đến quý vị thiện tri thức, quý Phật tử gần xa, xin phát tâm yểm trợ bằng tâm lực, ý kiến, công quả và tịnh tài, để giúp Ban Tổ Chức hoàn thành chu đáo trách nhiệm của Tăng đoàn giao phó. Mặc dù Ngày Về Nguồn dành cho Tăng Ni, quý Phật tử có thể xin tháp tùng chư Tăng Ni tại địa phương đến tham dự các buổi pháp thoại, tụng kinh, hội thảo mở rộng, và đặc biệt là Lễ Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư (Lễ cúng Tổ). Ngày Về Nguồn là dịp để Tăng Ni tương ngộ thì cũng là cơ hội để quý Phật tử bái kiến chư tôn đức Tăng Ni mà quý vị nghe tiếng nhưng chưa từng gặp, hoặc đã gặp nhưng xa cách quá lâu không có cơ hội vấn an, hội kiến.

Đính kèm là Phiếu Hồi Báo Tham Dự Ngày Về Nguồn lần thứ III, kính mong chư Tôn Đức và quý Phật tử điền và gửi về địa chỉ Tu viện An Lạc để Ban Tổ Chức sắp xếp cung đón. Hoặc vào trang nhà của Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại: <http://www.ngayvenguồn.org> để ghi danh tham dự.

Thành tâm kính chúc chư tôn thiên đức phước trí nhị nghiêm, đạo nghiệp viên thành, đồng kính chúc quý Phật tử vô lượng an Khang, cát tường như ý.

California, ngày 1 tháng 6 năm 2009

Trưởng Ban Tổ Chức,

*T. Thuonghai*

Tỳ Kheo Thích Thông Hải







TẶNG NI VIỆT NAM HẢI NGOẠI  
TU VIỆN AN LẠC  
901 S. Saticoy Ave., Ventura, CA 93004  
ĐT: (805) 659-9845 / (805) 816-8799  
Email: missionanlac@yahoo.com

## PHIẾU HỒI BÁO

THAM DỰ NGÀY VỀ NGUỒN III (18, 19 & 20.9.2009)

Ngày ..... tháng..... năm 2009

Kính gửi: Ban Tổ Chức NGÀY VỀ NGUỒN III

Nhận được thư mời của Ban Tổ Chức, chúng tôi đạo hiệu là:

Phẩm vị:  Hòa Thượng  Thượng Tọa  Đại Đức  
 Sư Bà  Ni Sư  Sư Cô

Và phái đoàn tháp tùng gồm có: ..... Ưu Bà Tắc: ..... Ưu Bà Di (xin ghi rõ số người về phó hội)

Home phone ( ) ..... Cell ( ) .....

Chúng tôi sẽ hoan hỷ tham dự Ngày Về Nguồn III như tinh thần văn thư đã cung thỉnh.

Địa điểm, phương tiện, và ngày giờ chúng tôi sẽ đến như sau:

### \* Máy Bay

Hãng hàng không ..... Chuyển bay số:.....  
Khởi hành từ .....

Đến phi trường:  Oxnard (OXR)  Santa Barbara (SBA)  
 Burbank (BUR)  Los Angeles (LAX)  
hoặc  Other (Nơi nào khác).....  
Lúc ..... ngày ...../09/ 2009

Ngày giờ rời Ventura: Lúc ..... Ngày ...../09/ 2009

### \* Xe Buýt (bus) / Tàu hỏa (Amtrak/Metrolink):

Đến thành phố:..... Lúc ..... Ngày ...../09/2009  
Khởi hành từ: .....  
Ngày giờ trở về: ..... /09/2009

Rất tiếc vì bạn Phật sự chúng tôi không thể về tham dự được, nhưng rất hoan hỷ tán thán tinh thần hòa hợp của Tăng già và nhất tâm cầu nguyện cho Ngày Về Nguồn - Lễ Hiệp Kỳ Chư Lịch Đại Tổ Sư của Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại được thành tựu viên mãn.

"Người xuất gia đã rời bỏ gia đình thế tục từ lâu, lấy Đức Phật làm bậc Từ phụ, lấy giáo pháp làm huyết thống, lấy Tăng đoàn làm tộc họ anh em. Cho nên, còn nỗi vui nào bằng những ngày hội ngộ, trên thì tri niệm ân sâu của lịch đại tiên nhân, dưới thì sum vầy hòa hợp với pháp lữ đồng tu! Trong những ngày này, người xuất gia không những được gặp gỡ hàn huyên với huynh-đệ tỷ-muội của đại gia đình Tăng lữ, mà còn sinh hoạt chung trong cùng một đạo tràng, một trú xứ, qua các khóa lễ, hội thảo, thọ trai, v.v... Tình pháp lữ nhờ đây mà được nối kết, như trăm sông chảy về biển lớn."

(Thư Cung Thỉnh Tham Dự Ngày Về Nguồn—Thích Thông Hải)

## Thơ VƯƠNG ĐỨC LỆ

Thi sĩ Vương Đức Lệ tên thật là Lê Đức Vương. Sinh ngày 15 tháng 11, 1937 tại Bạch Mai, Huyện Hoàn Long, Tỉnh Hà Đông. Qua đời ngày 20 tháng 1, 2008 tại Annadale, Virginia.

### TÁC PHẨM ĐÃ XUẤT BẢN:

- Hoa Mười Phương, tuyển tập thơ với 14 tác giả, Sài Gòn 1959
- Đường Lên Thiên Thai, Thơ, Sài Gòn 1962
- 40 Bài Thơ của Mai Trung Tĩnh và Vương Đức Lệ, Sài Gòn 1960 [Giải thưởng Văn Chương Toàn Quốc (1960-1961)]
- Tình Thơ Vương Đức Lệ, Sài Gòn 1970
- Thiên Nga Trên Ngon Đình Trời, Sài Gòn 1974
- Thơ Vương Đức Lệ, Tủ sách Tiếng Quê Hương, Virginia 2000
- Thơ Tình Vương Đức Lệ, Tủ sách Tiếng Quê Hương, Virginia 2003
- Thơ Giữa Đời Thường, Tủ sách Tiếng Quê Hương, Virginia

(lược trích từ "Tưởng Niệm Thi Sĩ Vương Đức Lệ" - Cỏ Thơm, do Phan Anh Dũng biên soạn)

### Thời Điểm Qua Năm

*Năm nghe chuông, trống đổ hồi*

*Xò tay tính đốt, ngâm ngùi tuổi hoa*

*Mai này ai ghé thăm ta*

*Có chăng người đạp xe ma qua đường.*

### Lang Thang Chiều Nghĩa Trang

*Chiều không cả bóng hoàng hôn*

*Lấy đâu chốn để cơn buồn dung thân?*

*Cỏ khâu mấy nắm xa gần*

*Chân dừng, ngó sống mấy phần mộ bia.*

### Di Ngôn

*Cánh cửa trần gian khép lại rồi*

*Sầu tôi sẽ lập, hãy chia vui.*

*Điếu tang chớ đọc - lời gian dối*

*Dưới huyệt sâu tôi sẽ bật cười!*

### Ốc Đào

*Đèn không hắt bóng trên tường*

*Ôm thân ốc đảo tôi mừng tượng tôi*

*Tôi nào nhớ thuở năm nô*

*Tôi nào biết được mặt người đưa tang!*



# VÀI NÉT VỀ ÂM NHẠC PHẬT GIÁO

**Thích Nguyên Hiệp**

Âm nhạc là lĩnh vực không được nói đến nhiều trong Phật giáo, càng không phải lĩnh vực được đề cao và khuyến khích, ít nhất là trong Phật giáo thời kỳ đầu. Điều này không có gì lạ, vì theo truyền thống Phật giáo, âm nhạc là thứ đức Phật khuyên dạy những đệ tử không nên say đắm vào, bởi nó có thể làm mê đắm người nghe, sinh rối loạn tâm trí, gây chướng ngại cho việc thực hành thiền định. Cụ thể kinh Phạm võng, đã khuyên dạy các tỳ-kheo nên từ bỏ thú nghe-xem nhạc, và xem việc từ bỏ đó như một phẩm hạnh đáng ca ngợi tán thán. Còn trong mười giới mà một vị thọ giới sa di cần phải giữ, có giới không cho phép ca hát, xem nghe hay biểu diễn âm nhạc (bất ca vũ xướng kỹ cập cổ vãng quan thính). Nhưng không riêng gì âm nhạc, tất cả những sắc thanh hương vị xúc nào, nếu tiếp xúc, gây trở ngại cho việc phát triển tâm linh thì đều được khuyên cần nên tránh xa. Một đời sống tịnh cư, tránh xa huyên náo, hưởng thụ, chen lấn hơn thua, là điều được đức Phật thường xuyên khuyên dạy.

Nhưng việc đức Phật khuyên dạy các đệ tử nên tránh "quan thính" âm nhạc cũng cần đặt vào bối cảnh xã hội Ấn Độ thời bấy giờ. Vào thời đức Phật, âm nhạc là môn nghệ thuật được sử dụng rộng rãi, không chỉ dùng làm trò tiêu khiển, giải trí ở trong hoàng cung hay ở các lễ hội, mà còn phổ biến trong những nghi thức liên quan đến tế lễ, tang ma, và cả trong những buổi cầu nguyện tại các đền thờ. Hiện người ta vẫn chưa tìm ra được nguồn gốc âm nhạc Ấn Độ, theo truyền thuyết thì do các thiên thần (gandharva) mang đến. Những tín đồ thờ thần Shiva thì cho rằng âm nhạc được phát xuất từ miệng của thần Shiva và Sakti, nhưng những tín đồ thờ thần Vishnu thì lại cho rằng nó có nguồn gốc từ nữ thần Lakshmi và Narayana (một tên gọi khác của thần Vishnu). Sự thực, từ thời Veda, người Ấn đã được hưởng dẫn tụng đọc kinh điển cho đúng âm vận (raga) và theo những nhịp điệu

(swaras) nhất định để tạo nên những giai điệu êm dịu, mà điều này đã trở thành một môn học về sau. Và đây có thể là cơ sở để hình thành nên âm nhạc cổ truyền của Ấn. Nhạc cổ truyền Ấn Độ thiên về cầu nguyện, với những loại nhạc cụ được ưa chuộng kèm theo như sarod, veena, sarang (những loại đàn dây), table (một loại trống nhỏ), bansi (sáo), v.v... mà mục đích biểu diễn là làm vui lòng các thần linh, cũng như ở khía cạnh triết học là để hòa hợp Atman với Brahman.

Với giáo lý vô ngã, hẳn một thứ âm nhạc mang ý nghĩa triết học như vậy sẽ không phù hợp với Phật giáo. Bên cạnh đó, sự kết hợp giữa việc ca xướng, đàn và các điệu nhảy múa trong các lễ hội hay tế lễ của tôn giáo truyền thống Bà-la-môn, thật sự là một thứ âm nhạc không hề phù hợp với các tỳ-kheo, những người cần sự thanh tịnh vắng lặng để thực hành thiền định. Bởi vậy trong truyền thống Phật giáo thời kỳ đầu, các tỳ-kheo tụng đọc kinh kệ là nhằm mục đích ôn lại lời Phật dạy, một hình thức lưu truyền khẩu, chứ không phải tụng niệm là để cúng dường đức Phật hay mang một ý nghĩa triết học nào đó. Việc tụng đọc không mang nhiều tính lễ nghi, không có những pháp khí hỗ trợ, không phải là một buổi lễ cầu nguyện hay ca xướng nhằm cầu xin ân phúc, và thanh điệu tụng đọc không cố gắng đi đến một thứ "lễ nhạc" nào. Việc tụng niệm như vậy ngày nay vẫn còn phổ biến trong những nước theo truyền thống Phật giáo Theravada.

Nhưng đức Phật, dù không cho phép các tỳ-kheo xem nghe hay đàn ca múa hát, Ngài không coi âm nhạc cũng như người thực hiện nó, là điều hoàn toàn không tốt. Sự thực trong Jākata, chuyện số 243, đã kể lại rằng trong một tiền kiếp, đức Phật từng là một nhạc sĩ tài giỏi, tiếng đàn của Ngài còn hay hơn cả thiên nhạc và nhờ tiếng đàn đó mà Ngài đã cảm hóa được người khác. Bên cạnh đó, là một tôn giáo hình thành ở vùng đất mà ở đó âm nhạc đã trở thành một nếp

văn hóa thắt chặt với nhiều lĩnh vực sinh hoạt của con người, thì ít nhiều Phật giáo phải chịu sự ảnh hưởng, và trong một số trường hợp, không thể khước bỏ nó hoàn toàn được. Thậm chí ngay vào thời đức Phật, âm nhạc đã ít nhiều tác động vào nếp sinh hoạt của Phật giáo. Ví dụ như khi đức Phật nhập diệt tại Kushinagar, những người thuộc bộ tộc Malla ở đây đã tổ chức lễ trà tỳ mà ngoài việc sử dụng hương hoa ra, còn dùng đến âm nhạc, một hình thức được xem là để cúng dường đức Phật. Và như vậy mặc dù giới luật khuyên ngăn các tỳ-kheo không nên nghe hay sử dụng âm nhạc, thì âm nhạc không hoàn toàn tách khỏi cộng đồng Phật giáo.

Theo thời gian, hình thức tụng đọc kinh điển đã dần thay đổi và cách nhìn về âm nhạc cũng khác đi khi Phật giáo Đại thừa sinh khởi. Tại một thời điểm khác, với ngữ cảnh văn hóa khác, Phật giáo đã có những phát triển để thích ứng với hoàn cảnh xã hội mới; và âm nhạc, tuy các kinh điển Đại thừa không khuyến khích, nhưng đã được xem như một trong những "lễ phẩm" cúng dường đức Phật. Phẩm Phương tiện của kinh Pháp Hoa và một vài phẩm khác của kinh này xem việc cúng dường âm nhạc lên đức Phật cũng như giáo pháp, không những có được phước đức, mà còn là phương tiện đi đến Phật đạo. Phẩm 40 của kinh Hoa Nghiêm, cũng như phẩm Nhất của kinh Niết-bàn, xem cúng dường âm nhạc là một trong những pháp cúng dường tối thượng. Kinh Vô lượng thọ đã tiến xa hơn, không chỉ xem âm nhạc là lễ phẩm cúng dường, mà còn là một thứ âm thanh trang nghiêm Phật quốc. Âm nhạc ở đây đã được nâng lên thành "Pháp", có thể đem đến cho người nghe sự an lạc và giải thoát. Các kinh điển Đại thừa không những đề cập đến âm nhạc đơn thuần là những lời ca, mà còn nói đến những nhạc cụ mà qua đó cho thấy, không chỉ có sự ảnh hưởng của âm nhạc truyền thống Ấn Độ, mà xa hơn, nơi các kinh của Tịnh Độ tông, còn thể hiện sự ảnh hưởng của âm nhạc Trung Hoa.

Phật giáo được chính thức truyền vào Trung Quốc vào khoảng giữa thế kỷ thứ nhất Tây lịch. Tại một nơi mà âm nhạc đã



Getty Images

được nâng lên thành một thứ "lễ", thì việc sử dụng âm nhạc làm phương tiện truyền bá giáo pháp cũng như cảm hóa lòng người là điều mà các nhà truyền đạo không thể không nghĩ đến. Tuy nhiên trong thời kỳ đầu, các nhà truyền đạo phần lớn vẫn chú trọng vào việc phiên dịch kinh điển, và việc hình thành nên nghi thức tán tụng trong Phật giáo Trung Hoa không do các Tăng sĩ sáng tạo nên, mà do Tào Thực, một vị thái tử, cũng là một nhà thơ soạn ra. Theo truyền thuyết, Tào Thực (192-232), trong khi ẩn cư trong một hang động trên núi, đã nghe tiếng nhạc phát ra từ hang động mà ông nghĩ là thiên nhạc Ghandhara; và xúc cảm với thứ nhạc đó, ông đã viết nên bài tán Ngự Sơn Phạm Bối (Yushan Fanbei), bài tán đầu tiên của Phật giáo Trung Hoa. Và bài tán này là nền tảng cho sự phát triển của lễ nhạc Phật giáo Trung Hoa về sau.

Giai điệu tán tụng của Phật giáo Trung Hoa ảnh hưởng âm nhạc truyền thống của Ấn Độ có mặt từ thời đức Phật, và cũng ảnh hưởng cách tụng đọc kinh điển Veda. Vào đời nhà Lương, đặc biệt dưới triều Lương Vũ Đế (502-549), âm nhạc Phật giáo đã phát triển đáng kể. Nhà vua vốn là một Phật tử thuần thành, cũng là người yêu thích thơ ca, nên đã sáng tác nhiều bài nhạc với mục đích phổ biến lời dạy của đức Phật. Vào thời nhà Đường (618-906), âm nhạc Phật giáo ở Trung Hoa càng được phổ biến hơn. Tịnh Độ tông trong thời kỳ này đã sáng tác nhiều bài kệ tụng, và nhạc lễ Phật giáo đã phát triển đến một trình độ khá cao. Các loại pháp khí hỗ trợ cho việc tán tụng cũng được phát triển phong phú hơn. Cũng trong thời kỳ này, nghi thức tán tụng và các pháp khí như chuông trống của Trung Quốc được giới thiệu vào Nhật Bản, khi những người sáng lập Tịnh Độ tông và Thiên Thai tông của Nhật là những cao tăng học tại Trung Quốc và chịu ảnh hưởng nghi thức nhạc lễ ở quốc gia này.





Âm nhạc Phật giáo Nhật Bản như vậy chịu ảnh hưởng rất lớn lễ nhạc Phật giáo Trung Hoa, ít ra là trong thời kỳ đầu. Thời kỳ sau đó, một vài thiền sư của Nhật đã giải thích âm nhạc theo khía cạnh triết học và nâng nó lên thành một pháp môn thiền, không đơn thuần xem nó là một thứ nhạc lễ thông thường nữa. Ở Nhật, bên cạnh các pháp khí như chuông, trống, v.v... có một loại nhạc cụ được sử dụng phổ biến trong âm nhạc Phật giáo là ống tiêu bằng tre với tên gọi Shakuhachi (xích bát). Loại nhạc cụ này được truyền vào Nhật từ Trung Quốc vào khoảng thế kỷ thứ mười. Các thiền sư của tông phái Phổ Hoá (Fuku, hình thành vào thế kỷ 13 và biến mất vào thế kỷ 19), đã dùng thứ nhạc khí này cho mục đích truyền đạo. Họ đi khắp các làng quê Nhật và chơi nhạc cụ này tại các chùa, trình bày âm nhạc qua việc nhấn mạnh triết lý: một bài hát là sự cấu thành của một chuỗi các nốt nhạc, vì thế chúng giả tạm và vô thường, hay nói cách khác là nó không có thể tính. Quán niệm trong khi nghe nhạc là một cách khác của việc thực hành thiền định.

Có thể nói rằng, trong các nước theo Phật giáo thì Tây Tạng là nơi nền lễ nhạc Phật giáo có sắc thái đặc biệt nhất. Nhạc Phật giáo Tây Tạng ảnh hưởng âm nhạc truyền thống Ấn lẫn Trung Hoa và cả Mông Cổ. Các pháp khí được sử dụng trong các lễ hội khá phong phú, phổ biến nhất là trống nhỏ (Damaru), chiêng (Mkar ragna) tù và (Dung-dka), chuông tay (Drilbu) và nã bạt (Ting-ting, còn gọi là chũm chọe). Ở Tây Tạng, âm nhạc đóng một vai trò quan trọng, cả trong đời sống hàng ngày

cũng như những sinh hoạt mang tính tôn giáo. Một số vị Lama quan niệm rằng "tôn giáo là âm thanh", và vì vậy âm nhạc không chỉ là công cụ truyền bá tôn giáo mà bản thân nó chính là tôn giáo. Tụng niệm kinh chú, sử dụng pháp khí trong buổi lễ là một trong những khía cạnh cơ bản của việc tu tập. Người ta tìm thấy chân lý ngay nơi việc tụng đọc, chứ không phải thông qua việc tụng đọc. Sự kết hợp các âm tiết trong một bài chú, hay sự hòa hợp của những người tụng đọc với trí tuệ vô ngã, sẽ tạo nên một sự hợp nhất tuyệt đối, và giải thoát có mặt ngay nơi tinh thần vô nhị đó. Ngoài ra, trong những lễ hội, nhạc lễ Tây Tạng còn được kết hợp với nhảy múa. Người Tây Tạng không nghĩ ca hát nhảy múa chỉ là một trò tiêu khiển làm vui mắt, mà ca hát nhảy múa chính là một sự hợp nhất của thân, khẩu và ý, và đó cũng là một cách tu tập.

Ở Hàn Quốc, âm nhạc Phật giáo hình thành khá sớm. Việc sử dụng âm nhạc bao gồm hai mục đích, thứ nhất là để phổ biến giáo lý và thứ hai là tạo nên tính thiêng liêng trong các thời khóa hay lễ hội. Ngay từ buổi đầu Phật giáo được truyền vào, những Tăng sĩ Hàn Quốc đã tìm cách vận dụng âm nhạc cho việc truyền bá giáo pháp. Đại sư WonHyo (617-686 C.E.), một trong những người có công lớn trong việc xiển dương Phật giáo ở Hàn Quốc, đã phụng tiện chuyển những câu chuyện trong kinh thành những bài hát, với mục đích làm cho lời Phật dạy được dễ dàng đi vào đời sống quần chúng. Về việc thực hiện lễ nhạc trong các thời khóa ở chùa, các Tăng sĩ thường sử dụng cách tán tụng kết hợp với



## Thơ *Tâm Không* — *Vĩnh Hữu*

### GỬI TIẾNG CHUÔNG QUÊ NHÀ

(Thương tặng anh Vĩnh Hào, nhân khi vừa đọc xong bài "Vượt qua, vượt qua, lại vượt qua" của anh)

*Gửi anh một tiếng chuông trầm  
Vượt qua biển rộng, vượt tầng mây cao  
Vượt qua đất nứt, sóng trào  
Vượt qua biên giới đầy rào kẽm gai...  
Chuông nhà có một không hai  
Nghe đi cho sướng đôi tai phiêu bồng  
Tiếng chuông chuyển hộ tiếng lòng  
Trùng phùng huynh đệ ngưỡng trông tháng ngày...  
Tiếng chuông vọng gửi trời Tây  
Nghe đi, trong đó tiếng Thầy còn không?  
Nhoèn cười đánh một tiếng boong  
Vượt qua, vượt nữa, vượt xong khỏi về...*

### CHIÊM BAO

*Dài trôi một giấc mộng này  
Đường xa mới gót  
Đêm ngày chiêm bao  
Mộng trong mộng mãi xôn xao  
Quay đầu tìm bến  
Bến nào đâu xa...  
Một chèo quấy nước Tâm ta  
Chuông ngân...  
Đá trở cánh hoa Thường Hằng  
Vút đi  
Quảng hết nhọc nhằn  
Vút đi toan tính sang bản khổ vui  
Về đây giây phút thành thơ  
Nghe câu Pháp Cú  
Tĩnh hồi chiêm bao...*



các pháp khí thường thấy là chuông, mõ và bảng gỗ, khá gần với cách tụng niệm của người Trung Quốc. Nhưng trong các lễ hội Phật giáo thì việc nhảy múa cũng đã được kết hợp vào và thường biểu diễn ở ngoài trời, và điều này lại cho thấy lễ nhạc Phật giáo Hàn Quốc còn chịu ảnh hưởng lễ nhạc Phật giáo Tây Tạng. Nhưng khác với Tây Tạng, việc nhảy múa thường do các Tăng sĩ đảm trách, ở Hàn Quốc thì việc này thường do giới cư sĩ thực hiện. Nhưng các lễ hội Phật giáo có biểu diễn âm nhạc truyền thống với các tiết mục nhảy múa ngày nay ít được thực hiện ở các ngôi chùa của quốc gia này.

Ở Việt Nam, hình như chưa có một tài liệu nào nói cụ thể về thời gian hình thành nhạc lễ Phật giáo. Nhưng có thể nói rằng nhạc lễ Phật giáo đã có mặt ở Việt Nam khá sớm, vì đến triều đại Lý-Trần thì lễ nhạc Phật giáo đã được sử dụng phổ biến, thậm chí còn ảnh hưởng vào chốn cung đình. Việc tụng đọc kinh điển là một truyền thống có mặt từ thời đức Phật, nhưng khi được ứng dụng vào từng vùng miền cụ thể thì lại có sự khác biệt. Như vậy việc tụng đọc kinh kệ ở Việt Nam tất yếu là có nguồn gốc tụng niệm theo truyền thống Ấn Độ, nhưng cũng khó có thể nói rằng nó không có sự ảnh hưởng của Trung Quốc. Nhưng cũng như những nước chịu ảnh hưởng cách tán tụng của Trung Quốc, và ngay cả Ấn, cách tán tụng ở các chùa Việt Nam có sự thay đổi, có sự khác biệt về thanh điệu ở mỗi vùng miền, do ảnh hưởng của âm nhạc truyền thống địa phương, một điều mà nhiều nhà nghiên cứu âm nhạc Phật giáo cho là "phong phú đa dạng", thậm chí "sinh động, nhiều màu sắc"!

Ở các nước theo Phật giáo Theravada như Thái Lan, Lào, Cam-bốt, Miến Điện, Tích Lan, v.v... việc tụng đọc kinh điển tại các chùa không mang nhiều tính "nhạc", và cũng không chú trọng đến tính nhạc, nếu định nghĩa nhạc theo cách thức thông thường là sự hòa hợp bao gồm những yếu tố chung như giai điệu, trật tự các nốt, độ cao thấp, âm sắc, kết cấu... với mục đích gây thích thú hay cuốn hút người nghe. Việc tụng đọc kinh đơn giản là ôn lại lời Phật dạy, phát nguyện, v.v... chứ không phải là một hình thức trình diễn có tính nghệ thuật. Cách thức tụng niệm do đó chỉ như một dạng đọc bình thường, không chú trọng về mặt thanh âm ngữ điệu.

Âm nhạc Phật giáo có bước chuyển biến mới trong những

thập niên đầu của thế kỷ hai mươi, khi nền âm nhạc Tây phương thâm nhập và tác động vào nền âm nhạc truyền thống của các nước Á châu. Ở trong một bối cảnh mới, âm nhạc Phật giáo đã bước ra khỏi nhạc lễ truyền thống được sử dụng chủ yếu trong các khoá lễ và một vài lễ hội để phổ cập sâu rộng đến với quần chúng qua hình thức tân nhạc. Với hệ thống thang âm bảy nốt và sử dụng những nhạc cụ có xuất xứ từ Tây phương, tân nhạc Phật giáo về hình thức không khác gì mấy so với âm nhạc thế gian, chỉ khác về ca từ và nội dung chuyển tải. (Sự thực hệ thống thang âm bảy nốt cũng đã có mặt trong âm nhạc truyền thống Ấn Độ, với các tên gọi: Sa, Re, Ga, Ma, Pa, Dha và Ni).

Nhưng trong khi các nước theo Phật giáo ở Á châu chịu ảnh hưởng hệ thống thang âm và nhạc cụ của Tây phương trong việc sáng tác tân nhạc Phật giáo, thì một số nhạc sĩ Tây phương đã chịu ảnh hưởng triết học Phật giáo trong việc sáng tác của mình, và thậm chí còn sử dụng các pháp khí Phật giáo trong việc phối khí. Phật giáo giữa thế kỷ hai mươi đã có một sự ảnh hưởng khá mạnh mẽ ở phương Tây, đi đầu và có sự ảnh hưởng đáng kể là Thiền của Nhật Bản. Sự phát triển vượt bậc về kinh tế đã nâng vị trí của Nhật lên cao trên trường quốc tế, và cũng tạo điều kiện cho Nhật giới thiệu văn hóa của mình đến với các nước khác, mà trong đó thiền là nét đặc sắc của quốc gia này.

Phải nói rằng, thiền đã ảnh hưởng đến nhiều môn nghệ thuật của Nhật, từ hội họa, âm nhạc, uống trà cho đến thiết kế vườn, cắm hoa, v.v... Thiền của Nhật đã được Tây phương biết đến nhiều một phần nhờ những tác phẩm nổi tiếng của thiền sư Daisetz Teitaro Suzuki. Những tác phẩm của ông đã cuốn hút nhiều văn nghệ sĩ Tây phương và cũng tạo cảm hứng cho một số nhạc sĩ sáng tạo nên một dòng nhạc mới. Trong số này phải nói đến John Cage, người đi đầu trong việc sáng tác thiền nhạc.

John Cage đầu tiên nghiên cứu về triết học và nghệ thuật Ấn Độ qua sự dẫn dắt của Ananda Coomaraswami, một nhà nghiên cứu nghệ thuật và cũng là một nhạc sĩ người Ấn. Âm nhạc của John Cage do vậy vào những năm của thập niên 40 đều ảnh hưởng kịch nghệ và múa của Ấn. Sau đó ông quy ngưỡng Phật giáo và âm nhạc của ông lại chuyển sang một chiều hướng mới, thay đổi lớn lao nhưng cũng gây nhiều tranh cãi. Những giải thích về âm nhạc của Cage dựa trên triết học tánh không, cho rằng một bài nhạc chỉ là sự kết nối của các nốt và hợp âm, và do đó âm thanh được tạo ra

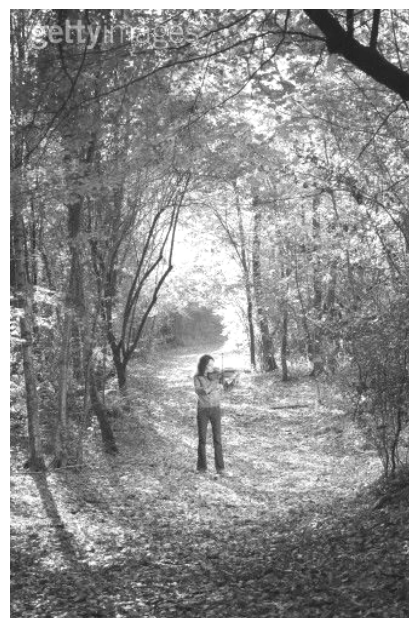
âm, và do đó âm thanh được tạo ra là không thật. Người ta nghe nhạc như vậy không thực sự nghe nhạc mà nghe một chuỗi cấu trúc âm thanh. Và do đó trong khi nghe nhạc người ta thực sự không nhận ra những gì mình đang nghe, mà luôn biểu hiện sự ưa thích hay chán ghét đối với điều mình đang nghe. Điều này thực ra không có gì mới, vì trước đó các thiền sư Nhật cũng đã từng giải thích như vậy. Cage cũng tránh việc sáng tác nhạc với mục đích làm cho người nhạc sĩ trở thành nổi tiếng. Những bản nhạc đối với ông là những liệu pháp giúp chữa trị khổ đau, tức một bản nhạc nghe xong phải giúp cho người nghe có được an lạc. Nhưng điều này cũng tùy thuộc vào người nghe nhạc, tức họ phải nghe nhạc như một sự thực tập thiền, nhận ra được những gì đang xảy ra trong tâm khi đang nghe một bản nhạc.

Nhạc thiền gần đây phát triển đáng kể ở Nhật Bản, với các thể loại như Guirta Thiền và Piano Thiền mà trên các đĩa nhạc thường ghi là Zen Guitar hoặc Zen for Piano... Nhưng dù được trình diễn với thứ nhạc cụ nào, có lời hay không lời, thì xu hướng triết học chung của những nhạc sĩ sáng tác nhạc thiền là đưa người nghe trở về khoảnh khắc hiện tại, thấy được tánh không của vạn pháp, đưa đến sự hòa hợp giữa người với người, giữa con người với muôn vật, và cũng là một phương pháp chữa trị tâm bệnh. Nói đơn giản, nhạc thiền là một cách thức thiền thông qua con đường âm nhạc. Hay xa hơn như Philli Toshio Sudo đã nói "Thiền nhạc chính nó là con đường sống". Sudo gần đây còn cho thành lập một trung tâm Thiền Guitar với tên gọi Zen Guitar Jodo (Đạo tràng thiền guitar) và xuất bản một cuốn sách khá dày để giới thiệu và hướng dẫn cách chơi và thưởng thức Thiền guitar.

Một xu hướng khác của việc cách tân âm nhạc Phật giáo là sự kết hợp âm nhạc Tây phương và âm nhạc truyền thống bản địa để tạo ra một loại âm nhạc mới, chuyển những bài kinh, kệ và chú thành những bản nhạc để dễ dàng phổ biến vào quần chúng hơn. Xu hướng này rất phổ biến ở Đài Loan, nơi người tiên phong cần phải nhắc đến là Hòa thượng Tinh Vân. Hòa thượng là người có nhiều cải cách đối với Phật giáo Đài Loan, nỗ lực đem Phật giáo đến với mọi tầng lớp quần chúng. Ngoài

xem âm nhạc là một phương tiện hữu hiệu có thể truyền bá Phật giáo nên đã ứng dụng tối đa môn nghệ thuật này trong sự nghiệp hoằng pháp của mình. Ngoài việc khuyến khích sáng tác tân nhạc mang tinh thần Phật giáo, ngài còn cho "phổ" những bài kinh chú ngắn như Đại bi, Bát nhã thành những bản nhạc để dễ dàng phổ cập. Nhưng sự cách tân này đã gây lo ngại cho nhiều người, sợ rằng lễ nhạc Phật giáo có thể bị thế tục hóa và suy giảm giá trị. Ở Tây Tạng, một số bài cũng được "phổ nhạc" theo dạng này, mà vào năm 2003, một "ban nhạc" gồm các nhà sư đã giành được giải Grammy dành cho thể loại nhạc truyền thống thông qua việc đọc chú dựa trên một dàn nhạc gồm sáo, ghi ta, bộ gõ và các pháp khí của Tây Tạng.

Riêng Việt Nam, tân nhạc Phật giáo bắt đầu từ thập niên bốn mươi với sự ra đời của nhạc phẩm A Di Đà Phật của nhạc sĩ Thẩm Oánh. Theo thời gian, hàng trăm ca khúc Phật giáo khác được hình thành với các tên tuổi ít nhiều được biết đến như Lê Mộng Nguyên, Lê Cao Phan, Giác An, Uy Thi Ca, Nguyễn Hiệp, Chúc Linh... Bên cạnh đó rất nhiều những ca khúc Phật giáo Việt Nam được sáng tác bởi các nhạc sĩ nghiệp dư, hay những nhạc sĩ phong trào. Các bài hát hầu như chỉ được sử dụng trong những buổi lễ Phật giáo và trong những buổi sinh hoạt của Gia đình Phật tử. Với hợp âm đơn giản và những giai điệu quen thuộc như slow, slow rock, rumba, bolero, đôi khi có valse và pop, tân nhạc Phật giáo thường đơn điệu



Getty Images



và không mang giá trị nghệ thuật cao. Ca từ trong những bài hát này thường đơn giản; nội dung ca ngợi đức Phật, nói lên tinh thần bi trí dũng, và nói lên những triết lý Phật giáo như vô thường, nhân quả... nhớ thầy, nhớ chùa... và không ít ca khúc trong đó mang giai điệu buồn bã, u sầu.

Tân nhạc Phật giáo Việt Nam nói chung không có gì đặc sắc và không vượt ra khỏi phạm vi chùa chiền. Chúng chỉ được sử dụng trong các buổi lễ, chương trình văn nghệ và những buổi sinh hoạt tập thể liên quan đến Phật giáo, hiếm được thưởng thức như một môn nghệ thuật thực sự tại các tư gia, dù đó là gia đình theo Phật giáo.

Cuối thế kỷ hai mươi, tân nhạc Phật giáo Việt Nam xuất hiện một hình thái mới với sự ra đời các bản thiên ca của nhạc sĩ Phạm Duy. Những bản thiên ca của Phạm Duy vừa đánh dấu một bước ngoặt trong sự nghiệp sáng tác của ông, nhưng cũng là điểm mốc trong tân nhạc Phật giáo. Nhạc thiên của ông, cũng như nhạc thiên của các nhạc sĩ các nước, mong muốn đem đến cho người nghe sự thư thái, bình thản trước mọi sự được mất, hay quan niệm như Cage là nhận ra được "sunyatā-tánh không" trong khi nghe nhạc.

Bên cạnh Phạm Duy, một tên tuổi khác đáng ghi nhận trong thời gian gần đây là nhạc sĩ Võ Tá Hân, người đã sáng tác rất nhiều những ca khúc Phật giáo, được phổ biến khá rộng rãi ở hải ngoại cũng như trong nước. Võ Tá Hân là một nhạc sĩ tài năng, trước đó ông thường soạn lại những ca khúc của Trịnh Công Sơn cho đàn guitar, được giới chơi đàn guitar theo phong cách cổ điển biết nhiều, sau này ông chuyển sang sáng tác cũng như phổ nhạc những bài thơ hay, kể cả những bài kinh. Sự đóng góp của Võ Tá Hân cho Phật giáo trong lĩnh vực âm nhạc phải nói là khá lớn. Với những giai điệu rất thiên vị, mang hơi hướng nhạc quê hương, ca từ trong sáng gần gũi, nhạc đạo của ông giúp người nghe có được sự tĩnh tại, và chừng mực nào đó cũng đem được Phật pháp đến với nhiều người.

Gần đây, âm nhạc Phật giáo Việt Nam lại có một bước tiến mới trong thể loại với sự ra đời bản giao hưởng Khai Giác của nhạc sĩ Nguyễn Thiện Đạo. Với việc biên soạn và dàn dựng công phu, Khai Giác đã ít nhiều có được tiếng vang, ít ra là trong giới Phật giáo, về sự mới lạ trong ca từ, nhạc điệu và sắc thái triết học của nó. Nhưng Khai Giác với tính bác học như thế, không biết ngoài việc trình diễn tại Đại lễ Phật đản quốc tế, có còn được trình diễn thêm một lần nữa hay không?

Như vậy, với sự có mặt hơn một ngàn năm của lễ nhạc và bảy mươi năm của tân nhạc, âm nhạc Phật giáo Việt Nam đã có ảnh hưởng gì trong

cộng đồng xã hội? Về lễ nhạc, theo giáo sư Trần Văn Khê thì nó mang giá trị nghệ thuật rất cao, có ảnh hưởng khá lớn vào âm nhạc truyền thống dân tộc. Nó ảnh hưởng đến âm nhạc cung đình thời trước và kịch nghệ trong thời buổi hiện đại; và mục đích của lễ nhạc Phật giáo là tạo nên sự trang nghiêm trong các khóa lễ, cảm hóa tín đồ, mang đến cho họ sự thanh thản an tịnh, thấu rõ hơn về bản chất cuộc sống. Điều này tất nhiên đúng. Tuy vậy, ngày hôm nay, những người thực hiện lễ nhạc và những người thưởng thức có hiểu được giá trị nghệ thuật và mục đích của lễ nhạc Phật giáo hay không? Có xem việc thực hiện lễ nhạc là để góp phần cho buổi lễ thêm trang nghiêm, thiêng liêng, cúng dường đức Phật và cảm hóa người nghe? Sự thực hiện nay, không ít người đã sử dụng lễ nhạc như là một phương kế mưu sinh hơn là phương tiện độ sinh. Rất nhiều người học lễ nhạc Phật giáo thật sự không phải để duy trì bộ môn này hay vì hiểu được giá trị của nó, mà chỉ với mục đích dùng nó cho việc cúng đám ma chay và biến nó thành một nghi thức rườm rà, huyền bí và trông khá mê tín.

Còn về tân nhạc Phật giáo thì như đã nói ở trên, không ảnh hưởng đáng kể vào đời sống xã hội. Trừ một vài bản nhạc ca ngợi tình mẹ mang hơi hướng Phật giáo có ảnh hưởng ít nhiều vào đời sống âm nhạc nói chung, tân nhạc Phật giáo chỉ được phổ biến chủ yếu trong những ngày lễ Phật giáo nơi một không gian giới hạn là chùa chiền. Nhưng cũng khó mong tân nhạc Phật giáo vươn xa hơn được, khi để phổ biến nó rộng hơn nữa trong cộng đồng Phật giáo đã là một điều khó khăn. Vấn đề này đặt ra trách nhiệm đối với những người đảm trách công tác văn hóa Phật giáo cũng như những người sáng tác. Nếu xem âm nhạc là một phương tiện khác của việc truyền bá giáo pháp trong thời hiện đại, thì người sáng tác cần phải tìm hiểu rõ hơn về tâm lý cảm thụ âm nhạc, để có những sáng tác phù hợp hơn.

Tình trạng âm nhạc ở Việt Nam hiện nay rất phức tạp, bên cạnh một vài sáng tác có giá trị nghệ thuật và giáo dục, có vô số những ca khúc dễ dãi và hời hợt, đầy dẫy những giai điệu cóp nhặt, bắt chước vay mượn, dậm dẹt; ca từ sáo rỗng, vô duyên. Thế nhưng những ca khúc như vậy lại cuốn hút rất nhiều người nghe. Trong một đời sống xã hội ngày càng xô bồ và bon chen, một loại nhạc như thế hẳn không đem đến cho người nghe sự giải trí thật sự. Việc góp một dòng nhạc lành mạnh, khỏe khoắn, mang tính giáo dục là điều Phật giáo cần nỗ lực. Chúng ta không mong tân nhạc Phật giáo sẽ phổ cập sâu rộng vào quần chúng, hay có ảnh hưởng như những ca khúc giảng sinh, nhưng cần có sự đổi mới, sáng tạo hơn để nó có ảnh hưởng đến những người theo Phật giáo.

(phapluanonline)



## VÌ EM NGỤ Ở TA BÀ

*ta còn tạp niệm, nên thôi  
hoàng y bỏ lại  
vào đời  
cùng em  
chín tầng trời kẻ bước lên  
nhấn giùm ta nhé  
nợ duyên  
vẫn còn  
ai thoát tục  
ai đạo tròn  
vào trong đục giới ta hôn si mê  
yêu trắng, sương, dỗi bước về  
không môn  
ngoảnh mặt án đề dở dang  
dắt tay em dạo trần gian  
đôi chân gót lạ qua màn vô minh  
vẽ vờ định nghĩa chữ tình  
thì ra muôn vật tâm sanh  
ấy mà  
vì em ngụ ở ta bà  
xưa ta bỏ tất  
cũng thà ..  
theo yêu!  
với tâm như ngọn thủy triều  
nhọc nhằn nhay vọt một điều: trầm luân*

**LETRUC**



# VÀI HÌNH ẢNH LỄ HỘI PHẬT ĐẢN PL 2553 CỦA CỘNG ĐỒNG PGVN MIỀN NAM CALIFORNIA



Chư tôn đức Tăng Ni thọ trai tại Chùa Huệ Quang trước khi quang lâm Lễ Hội Phật Đản (Ảnh: Quảng Hải)



Từ trái qua phải: TT. Thích Nguyên Siêu, Tổng Thư Ký; HT. Thích Chơn Thành, Trưởng Ban Tổ Chức; TT. Thích Thông Hải, Phó trưởng ban đặc trách Tài chánh; TT. Thích Quảng Thanh, Phó trưởng ban Nội vụ; HT. Thích Giác Sỹ, Phó trưởng ban đặc trách vùng Westminster; TT. Thích Minh Mẫn, Phó trưởng ban đặc trách Kế hoạch kiêm Văn nghệ; và HT. Thích Nguyên Trí, Phó trưởng ban Ngoại vụ. (Ảnh: Huỳnh Lộc)



TT. Thích Bốn Đạt, Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Hải Ngoại/Canada, chụp ảnh lưu niệm cùng TT. Thích Quảng Thanh, Phó trưởng Ban Nội Vụ, bên chậu bonsai, một trong nhiều tác phẩm nghệ thuật được triển lãm trong Lễ Hội Phật Đản. (Ảnh: Quảng Hải)



(Ảnh: Quảng Hải)





# ĐẤT NUÔI DƯỠNG TẤT CẢ CHÚNG TA

Tác giả **Daisaku Ikeda**

**Pháp Hạnh dịch từ Anh sang Việt**

*Tokyo, Nhật Bản --* Cuộc sống vốn đa dạng. Con người vốn đa dạng-đó là lẽ tự nhiên của vạn vật.

Trong lần đầu đến nước Mỹ vào thập niên 60, tôi chứng kiến một cảnh tượng tại một công viên địa phương: một em trai người Mỹ gốc Phi Châu bị đuổi ra không cho chơi chung với đám trẻ cùng lứa người Mỹ trắng. Em trai này bỏ về trong tức tối và tủi hổ.

Đây có thể chỉ là một chuyện nhỏ nhặt không quan trọng, nhưng tôi có cảm tưởng là mình đã thoáng nhìn được ngục tối của thành kiến đằng sau sự kiện này. Sự việc này đã làm tôi suy nghĩ thật sâu sắc về vấn nạn kỳ thị chủng tộc.

Thảm nã thay, sự khác biệt về văn hóa, quốc gia hay tôn giáo bao đời nay đã bị sử dụng đi sử dụng lại, chia rẽ và phân cấp con người theo từng thể loại hầu phân biệt đối xử đối với những nhóm người khác nhau. Lịch sử đã chứng kiến thành viên của cùng một gia đình nhân loại bị chia rẽ và dẫn đến hết cuộc xung đột này đến cuộc xung đột khác.

Tôi nhận thấy Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ là một quốc gia đa dạng về văn hóa nhất trên thế giới, và vì lý do đó, nước Mỹ có tiềm năng trở thành một quốc gia lý tưởng chuyển hóa năng lượng của nhiều nền văn hóa khác nhau thành nỗ lực chung cho việc kiến thiết.

Người Nhật vẫn phải học hỏi và trưởng thành hơn lên nữa về điểm này. Người Hàn Quốc và những người Á Châu khác sống tại Nhật vẫn còn phải chịu sự kỳ thị kinh khủng và người Nhật nói chung rất ít có trân trọng giá trị của sự đa dạng.

Không phải lúc nào cũng có sự gặp gỡ giao thoa thân ái giữa các nền văn hoá khác nhau. Cần phải thừa nhận rằng có một thực tế trong đó đối nghịch quyền lợi và ngay cả thù địch hiện hữu. Vậy phải làm cách nào để thăng tiến tương quan hòa hợp?

Đạo Phật dạy rằng chúng ta phải tìm sự hòa hợp ở mức độ sâu sắc hơn nữa. Chúng ta phải đạt tới một trạng thái tâm của tình thương đủ sâu xa để có thể làm cho mình thấy được bản thể giống nhau của loài người và vượt qua sự khác biệt giữa chúng ta và tha nhân.

Điều này không có nghĩa là chúng ta phủ nhận cá thể riêng biệt. Nó là sự hợp nhất của cái tôi và người khác, sự mở rộng của cái tôi hạn hẹp bị gông cùm bởi chính bản ngã của chúng, để vươn tới một thực ngã rộng lớn hơn với phạm vi vô hạn và vô bờ bến như vũ trụ này.

Một lần tôi có nói chuyện với một người Mỹ gốc Phi Châu. Anh ta nói với tôi rằng trước đây anh luôn bị ám ảnh về nguồn gốc của mình. Anh ta không thể nào thoát khỏi ý tưởng là dân tộc của anh bị đem đến Mỹ trong thân phận kẻ nô lệ. Anh nói tiếp, "Tôi biết chắc người Mỹ trắng cũng nuôi dưỡng những suy nghĩ tương tự về chúng tôi."

Họ ghê sợ phải đối xử một cách đồng đẳng với những người từng là nô lệ. Vì lý do đó tôi ghê sợ người Mỹ trắng. Tôi không thể nào thích họ khi nhớ lại cha mẹ, ông bà, và tổ tiên trước đó của chúng tôi đã bị lạm dụng, ngược đãi và kỳ thị ra sao bởi người da trắng."

"Từ khi tuổi thơ, mỗi lần tôi bị bắt nạt hay chịu đựng sự kỳ thị, trong tâm khảm tôi biết mình là người da đen. Tôi ngay cả kinh tởm dòng máu đang chảy trong tĩnh mạch của chính mình. Mãi cho đến khi tôi học về quan điểm của đạo Phật cho rằng có liên kết gắn bó của vạn vật, thì toàn thể vấn đề dị biệt chủng tộc đã được sáng tỏ. Tôi nhận ra rằng trước đây chúng tôi bị mắc kẹt trong sự chú trọng một cách quá đáng về sự khác biệt màu da của mình."

Cổ công tìm ra "nguồn gốc" của đặc tính mình trong một nhóm chủng tộc hay sắc tộc nào đó là một ảo tưởng. Nó

như là ảo giác nơi sa mạc. Cảm giác có một đặc tính riêng biệt, xa hẳn sự phụng sự cho một "quê hương chung của sự sống" mà mọi người có thể cộng hưởng, chỉ làm lớn lao thêm sự phân cách giữa ta và tha nhân, và trở thành nguồn cội tiềm ẩn của mâu thuẫn và xung đột.

Và thật vậy, nếu thành viên của mỗi nhóm chỉ thu rút lại, tìm kiếm chỉ những ai có cùng nguồn gốc với mình, thì xã hội này sẽ rạn nứt thành hàng ngàn kẻ nứt, chia rẽ láng giềng với láng giềng, hậu quả là bi thảm.

Ngày nay những gì chúng ta cần là sự chuyển hóa một cách căn bản trong nhận thức của chúng ta về con người là gì. Chúng ta phải từ bỏ ách nặng của quốc tịch hay chủng tộc. Chúng ta phải từ bỏ ý nghĩ mình là yếu nhược.

Chúng ta đừng coi mình là nô lệ của gen di truyền. Căn bản mà nói, chúng có tiềm năng bao la và vô hạn. Mỗi cá thể có giá trị không hạn định và quyền lực vô cùng!

Rất đông người phải chịu nhiều vết thương lòng khủng khiếp, những khổ lụy đắng cay và khó nhọc vì sự phân biệt đối xử. Cho dù những cải cách về luật pháp và hay các cải cách khác có mang lại bảo vệ trong việc chống lại sự kỳ thị, chúng vẫn chưa đủ để mang lại hạnh phúc cho mọi người. Lý do là vì tâm thành kiến và thiên vị, vẫn còn ăn sâu trong tâm trạng con người. Trừ khi con người thay đổi tâm ý của mình, kỳ thị vẫn ngày một tiếp tục biểu lộ những dạng hình còn kinh tởm hơn nữa của nó.

Điều hết sức sống còn là phải thiết lập trong trái tim mỗi người một cái nhìn mới và sâu sắc về con người. Một cái nhìn đặt nặng tính bình đẳng và phẩm giá sẵn có trong tất cả con người.

Tôi tin rằng một cuộc cách mạng con người là câu trả lời chắc chắn nhất cho vấn nạn kỳ thị chủng tộc. Cách mạng này là một cuộc cải đổi nội tâm sâu rộng trong cuộc sống của con người để biến đổi sự ích kỷ, vốn biện hộ cho sự nô dịch hóa con người, để thay vào đó một cái nhìn từ bi hơn không có sự phân biệt giữa cái tôi và người khác và nỗ lực cho sự chung sống của tất cả các dân tộc.

Kỳ thị đúng thực là một việc ác. Người nào tâm ý bị giam hãm quá đáng trong sự vọng

tưởng đó sẽ làm thương tổn đến cuộc sống của kẻ khác cũng như đến chính họ.

Có lần một em học sinh bị khuyết tật xin tôi lời khuyên bằng cách nào đối diện với kỳ thị và bắt nạt. Lời khuyên của tôi là em phải mạnh mẽ hơn nữa. Điều này, cũng là một phần trong sự tranh đấu đòi hỏi sự công nhận phẩm giá đặc trưng và khác biệt của mỗi cá nhân. Quyền có được sự công nhận của mọi người không chỉ đơn thuần là việc muốn người khác phải hành xử một cách cảm thông với chúng ta, mà chúng ta phải sống với phẩm cách và tự hào về mình như là những cá thể, bất kể tình huống của mình.

Ai khinh khi hay chế riếu chúng ta là xấu ác và sai trái vì họ đã làm ngơ đi quyền của chúng ta được đối xử như những con người. Chúng ta phải đừng bao giờ để cho lời chế nhạo của họ hại tới mình. Phát triển sức mạnh của chí khí là chiến thắng của nhân quyền.

Tôi thường luôn tin tưởng rằng chúng ta nên công nhận sự khác biệt và, bởi vì có khác biệt, chúng ta làm việc cố gắng hơn để biết và hiểu lẫn nhau như những con người.

Ai biết thương thức sự khác biệt và tìm ra vẻ đẹp và giá trị lớn lao nhất của sự khác biệt là chủ nhân của cuộc sống.

Đất nuôi dưỡng tất cả chúng ta. Nó tiếp sinh khí cho tất cả mọi người không hề phân biệt ai. Từ đất dâng trào suối nguồn của lòng từ bi thanh tịnh, và nếu chúng ta có thể tìm được nguồn cội sâu thẳm nhất từ nguồn suối của cuộc sống tràn dâng ập ù này thì những khác biệt bề ngoài của giới tính và sắc tộc sẽ không còn chia rẽ, mà sẽ làm phong phú tất cả chúng ta.

Daisaku Ikeda là một nhà lãnh đạo Phật giáo, người xây dựng hòa bình, nhà văn với nhiều tác phẩm, nhà thơ, nhà giáo dục và còn là sáng lập viên của một số học viện nghiên cứu về hòa bình, giáo dục, và văn hóa khắp nơi trên thế giới. Là chủ tịch đời thứ ba của Soka Gakkai (Sáng Giá Trị Hội) và là sáng lập viên của Quốc Tế Soka Gakkai International, Daisaku Ikeda đã phát triển và tạo niềm cảm hứng cho hội cư sĩ Phật giáo lớn nhất, đa dạng nhất thế giới ngày nay. Dựa vào truyền thống 700 năm của Nhật Liên Tông, đặc tính của phong trào Phật giáo này là đặt nặng vào việc xây dựng cá nhân lớn mạnh và đẩy mạnh tham gia xã hội để thăng tiến hòa bình, văn hóa, và giáo dục. (Theo <http://www.daisakuikeda.org>)

Pháp Hạnh

(The Buddhist Translation Group)



# GIÁO DỤC THANH THIẾU NIÊN PHẬT TỬ TRONG XU HƯỚNG TOÀN CẦU HÓA

Tâm Minh — Vương Thúy Nga

Vấn đề giáo dục thanh thiếu niên Phật tử, tức tuổi trẻ Phật giáo Việt Nam (PGVN) ở hải ngoại, cũng giống như vấn đề giáo dục tuổi trẻ Phật giáo ở trong nước trong xu hướng "toàn cầu hóa" thật ra không phải là vấn đề mới được đặt ra, mà là một vấn đề thời sự cách đây hơn 30 năm khi Gia đình Phật tử Việt Nam (GDPT) có mặt tại Hoa Kỳ và tại các nước Tây phương như Canada, Pháp, Đức, Thụy Sĩ, Úc-đại-lợi, v.v... mặc dù tuổi trẻ PGMN trong nước có hơi khác với tuổi trẻ PGMN ở hải ngoại một chút.

Những người huynh trưởng trẻ của GDPT ở hải ngoại, vào độ tuổi 40 hôm nay chính là những người đã xa quê hương từ khi 9, 10 tuổi hay lớn hơn một chút. Bản thân các huynh trưởng ấy có người còn chưa được học về lịch sử nước Việt Nam từ thời Hồng Bàng, chưa biết được rõ ràng về các vị vua thời Đinh, Lê, Lý, Trần, các vua nhà Nguyễn, về anh hùng Nguyễn Huệ, về lịch sử nước nhà giai đoạn 54-75, cả về những giai đoạn lịch sử sáng ngời của dân tộc khi Phật giáo là quốc giáo, v.v... nói gì đến giáo dục văn học sử Việt Nam hay giáo dục Phật giáo! Vì vậy, chương trình tu học của GDPT từ đó đến nay ngoài những môn học như Phật pháp, hoạt động thanh niên, văn nghệ - giống hệt những môn học truyền thống của GDPT từ khi còn ở trong nước - còn có thêm môn tiếng Việt (Việt ngữ) bao gồm lịch sử, địa lý, văn học sử, v.v... để các em biết được cội nguồn của ông bà tổ tiên mình, cảnh đẹp của giang sơn gấm vóc, v.v... và những nét đẹp truyền thống của dân tộc mình.

Tuổi trẻ Việt Nam nói chung thích học hỏi cái mới, dễ hội nhập với cái mới, nhưng cũng dễ hư hỏng vì chạy theo những cái mới sai trái, quá khích, phóng đảng, v.v... Vì vậy, tuổi trẻ Việt Nam ở hải ngoại có nhiều em rất xuất sắc, rất giỏi, rất thành công, nổi tiếng, giữ những chức vụ quan trọng trong chính phủ, đã trở thành những

nhà văn, nhà khoa học, nhà chính trị, v.v... làm rạng rỡ gia đình, dân tộc mình; nhưng hư hỏng, tham gia băng đảng, làm những việc phi pháp làm hại thanh danh người Việt trên đất người cũng không phải là không có! Song song với hải ngoại, trong nước cũng vậy, có những người trẻ rất giỏi, rất anh hùng nhưng cũng có những người rất hư hỏng. Sự thật có phải vì người Việt ở hải ngoại "choáng ngợp" trước tiện nghi vật chất hay người trẻ trong nước choáng ngợp trước sự xa hoa, văn minh khi Việt Nam vừa mở cửa theo "xu hướng toàn cầu hóa" mà quên đi những truyền thống tốt đẹp của dân tộc nói chung, của tinh thần giáo dục Phật giáo nói riêng hay không? Xin thưa, không hẳn là như thế!

Nói đến những giá trị truyền thống của văn hóa Phật giáo tức là nói đến những giá trị truyền thống của văn hóa Việt Nam, vì Phật giáo khi được du nhập vào một đất nước nào thì tự nhiên hội nhập ngay vào nền văn hóa và truyền thống của nước ấy. Ví dụ, thử so sánh Phật giáo Trung Hoa, Phật giáo Nhật Bản, Phật giáo Việt Nam, chúng ta thấy rất rõ những điểm tương đồng và dị biệt. Vì Phật giáo ở mỗi nước mang một sắc thái riêng, nhưng lại có chung một lý tưởng giác ngộ và giải thoát, nên qua đó, người ta có thể phân biệt ngay, đó là Phật giáo chứ không phải Cao Đài hay Thiên Chúa giáo... Tương tự như vậy, GDPT tại Hoa Kỳ cũng mang nét đặc thù riêng, khác với GDPT ở Pháp, ở Úc, và cũng khác với GDPT ở trong nước, mặc dù huy hiệu hoa sen trắng và trang phục giống nhau! Và tất nhiên, không ai có thể nhầm lẫn rằng đây là những tổ chức khác nhau được. Sự tương quan giữa những giá trị của văn hóa Phật giáo với các giá trị truyền thống văn hóa của dân tộc cũng như thế.

Những phẩm hạnh cao đẹp của một mẫu người lý tưởng như lòng từ bi, đức nhẫn nhục, tâm hiếu hạnh, tinh thần hy sinh và phụng sự tha nhân, v.v... mà kinh điển Phật giáo thường giảng dạy luôn được đề cao trong nền luân lý Việt Nam thông qua những bài ca dao. Những câu tục ngữ phổ biến rộng

rãi trong dân gian; không hiếm gì những lời ca dao, tục ngữ chứa đựng nội dung luân lý hay Phật pháp về tinh thần hiếu đạo như:

*Tu đâu cho bằng tu nhà,*

*Thờ cha kính mẹ ấy là chân tu.*

hay:

*Thứ nhất là tu tại gia*

*Thứ hai tu chợ, thứ ba tu chùa*

Về đức nhu hòa:

*Một sự nhịn bằng chín sự lành*

Về lòng vị tha:

*Dẫu xây chín bậc phù-đồ*

*Sao bằng làm phước cứu cho một người.* v.v...

Đó là vì đạo Phật đã đi sâu vào lòng dân chúng Việt Nam đến nỗi có nhiều phong tục, tập quán không còn phân biệt được đâu là Phật pháp hay là nền luân lý Á Đông, thậm chí, có nhiều người còn nhầm lẫn Nho giáo với Phật giáo và Phật giáo với Lão giáo nữa.

Vậy, chúng ta hãy đi sâu vào xem xét một cách cụ thể, khi thanh thiếu niên Việt Nam tiếp xúc với nền văn minh văn hóa Âu Tây, họ đã tiềm ẩn những điều xấu tốt gì và đã đánh mất đi những truyền thống tốt đẹp nào.

Về hình thức, thời trang (model) được xâm nhập trước nhất và mạnh mẽ nhất. Sau khi Việt Nam "mở cửa", nhiều thanh niên nam nữ Việt nam đã "học đòi" cách ăn mặc hở hang, lố lăng của những "hippies" nước ngoài, thậm chí đi vào những nơi tôn nghiêm như chùa, đền thờ... mà cũng có thể mặc những "mini jupe" báo hại quý Thầy, quý Sư cô phải "cho mượn" áo tràng để vào chánh điện lạy Phật! Điều rất đáng ngạc nhiên là ngay sau năm 1975, tà áo dài được coi như là "tiểu tư sản", nữ giáo viên miền Nam đi dạy vẫn còn mặc áo dài là bị phê bình nặng nề. Nhưng sau năm 94, 95 thì sao? Tất cả nữ giáo viên và nữ sinh của các trường đã được mặc áo dài lại. Như vậy đủ thấy những truyền thống tốt đẹp tuy có thể bị bài bác, xuyên tạc bởi những phần tử cực đoan ở một giai đoạn nào đó, nhưng rồi sẽ được phục hồi và tồn tại với thời gian, ngược lại những gì kịch cỡm, nhố nhăng, trước sau gì cũng bị đào thải!

Về tinh thần, những cái "mới"

cũng có khác trong nếp sống, trong các mối quan hệ giữa cha mẹ con cái, thầy trò, vợ chồng... Chúng ta có thể nhận ra từ kinh nghiệm thực tế của bản thân và của các em đoàn sinh thanh, thiếu, oanh vũ của chúng ta trong các mối quan hệ bình thường đó.

Quan hệ giữa cha mẹ và con cái theo phong tục tập quán Việt Nam nói chung, giáo dục Phật giáo nói riêng, con cái có hiếu với cha mẹ, kính trọng cha mẹ, vâng lời cha mẹ hơn là theo văn hóa phương Tây. Con cái người Việt Nam sống với cha mẹ ít nhất là đến khi có gia đình riêng mới độc lập, tách ra khỏi đại gia đình. Còn ở các nước phương Tây, con cái trên 18 tuổi không phân biệt nam nữ, thường "thoát ly gia đình" sống độc lập với cha mẹ. Điều này có cái hay cũng có cái không hay. Nếu con cái cứ sống bám vào cha mẹ thì cũng mất đi ý chí tự lập. Tuy nhiên phải công nhận trong gia đình Việt Nam theo truyền thống Á Đông, nếp sống chung theo chế độ đại gia đình thì anh chị em gần bó nhau hơn.

Còn đối với cha mẹ già yếu, nếu theo truyền thống PGMN thì con cái vẫn phụng dưỡng cha mẹ, nhưng những gia đình theo văn minh Âu Mỹ thì gởi cha mẹ vào nhà dưỡng lão, để có tự do cho tiểu gia đình của mình, thỉnh thoảng mới vào thăm viếng, mặc dù cách này tốn kém hơn rất nhiều nhưng họ vẫn chọn.

Nói gần hơn, các em ở độ tuổi oanh vũ của chúng ta, rất giống với người bản xứ, đối với cha mẹ thì xem như bạn bè, có em không biết đi thưa về trình hay chào hỏi bạn bè của ba má. Tất nhiên ở GDPT, chúng ta có dạy các em rất kỹ về những điều này; chúng ta dạy cho các em hiếu thảo với cha mẹ, chọn ngày truyền thống của oanh vũ GDPT là Ngày Hiếu, tức là ngày Lễ Vu Lan. Ngay từ tuổi ấu thơ, chúng ta đã dạy các em thực hành hạnh hiếu và phát huy tình gia đình, tình thương yêu ông bà, cha mẹ và anh chị em. Hằng năm, chúng ta đã tổ chức Ngày Mẹ với lễ bông hồng cài áo rất trọng thể, mời phụ huynh các em đến và các em trao tận tay ba mẹ mình những món quà tự tay mình làm với những lời nói lên lòng biết ơn của cha mẹ... Những điều này làm cho các bậc cha mẹ rất cảm động, đặc biệt là những phụ huynh người Mỹ (có những em oanh vũ có cha hay mẹ là người Mỹ hay Pháp) đánh giá rất cao ngày lễ này... Họ bảo rằng, chưa từng thấy như vậy trong các đoàn thể thanh niên khác.

Ngoài ra, trong các gia đình theo truyền thống Việt Nam, sự giao thiệp của con cái cũng được





cha mẹ quan tâm hơn nên tuy không đến nỗi còn có quan niệm "nam nữ thọ thọ bất thân", nhưng sự giao du giữa bạn trai bạn gái đều phải có sự kiểm soát và hạn chế của cha mẹ, không để các em quá tự do phóng túng như ở những gia đình giáo dục con cái theo "kiểu Mỹ" để rồi các em không may bị vướng vào những quan hệ xấu hay gia nhập các băng đảng mà không biết. Hiện tượng này không chỉ ở hải ngoại mà cả ở trong nước cũng có. Chúng ta dùng chữ "theo kiểu Mỹ" cho dễ hiểu, chứ sự thật, nhiều gia đình người Mỹ rất bảo thủ, rất "xưa" vẫn rất quan tâm theo dõi sự quan hệ bạn bè của con cái họ không khác gì người Việt Nam chúng ta, để tránh những phiền phức lớn do hậu quả việc quan hệ nam nữ không chân chính.

Về mối quan hệ thầy trò ở Mỹ và Việt Nam, nhất là Việt Nam trước 1975, thì thật là hoàn toàn khác biệt. Ở hải ngoại, với những đất nước có nền tự do dân chủ lâu đời, nền giáo dục của họ không khác khe như quan điểm "quan sư phụ" của nước ta ngày xưa ; quan hệ thầy trò không khác quan hệ bạn bè là mấy! và người học trò ở đây gần như không có dịp nào để bày tỏ lòng biết ơn của mình đến thầy cô giáo. Có người học xong là quên tên thầy cô ngay! Ở Việt Nam, sau 1975 hằng năm có "Ngày thầy cô giáo" là ngày 20/11; vài người cho rằng một năm mà chỉ có một ngày để quan tâm đến thầy cô giáo, đi mua hoa, mua quà tặng thầy cô, những ngày khác không bao giờ nhớ để làm tốt quan hệ thầy trò, e là quá ít chăng? Xin thưa "có còn hơn không"! Trước năm 1975 tuy không có "Ngày thầy cô giáo" nhưng tình cảm thầy trò rất đậm đà. Thầy không tỏ cáo trò, trò không tỏ cáo thầy mà thầy luôn coi học trò là "đàn em thân yêu" còn trò coi thầy như cha mẹ, như huynh trưởng. Không chỉ học sinh mà phụ huynh học sinh cũng quý thầy cô giáo của con mình nữa. Sau năm 1975, ngay trên đất nước Việt Nam cũng có chuyện học trò đánh thầy hay cầm dao rượt thầy chạy... Các bạn biết không? Phải chăng đó là ảnh hưởng của nhiều nền văn minh Âu Mỹ đang du nhập vào Việt Nam? Xin thưa, không phải như vậy. Những trường hợp này ở đâu cũng có thể xảy ra, đặc biệt là do cái tâm quá hung hăng, quá nóng nảy, đầy sân hận... chứ không hẳn là do một nền giáo dục sai lầm. Ở Mỹ cách đây không lâu, đã có lần một em bé học sinh đem súng đến

trường bắn thầy cô giáo và các bạn, chết hết hơn cả chục người.

Ngoài ra, ở Âu Tây người ta coi trọng đứa trẻ hơn ở Việt Nam mình nhiều. Những gì một đứa trẻ, một học sinh nói, trước hết được coi là sự thật cho nên có nhiều thầy cô giáo cũng như cha mẹ bị học trò hay con cái tố cáo là "quấy nhiễu" (harash) nó, họ có thể bị đưa ra tòa xét xử, thậm chí có thể bị ở tù nếu sau khi điều tra đó là sự thật! Người ta dạy cho đứa trẻ biết rất nhiều cách để thông tin với bên ngoài, học thuộc nhiều số phone để khi hữu sự phải dùng đến. Cách giáo dục này cũng có cái hay là đứa trẻ ở đây khôn lanh hơn trẻ em ở Việt Nam nhưng có cái dở là nếu cha mẹ hay thầy cô giáo làm "mất lòng" nó, nó sẽ đưa họ ra "pháp luật" mà không hiểu hết những hậu quả tai hại do nó gây ra cho những người thân của mình.

Như vậy, bất cứ một nền giáo dục nào, cho dù được gọi là nền giáo dục toàn diện, cũng vẫn có hai tác dụng tích cực và tiêu cực, đó là vì còn tùy theo tính tình, hoàn cảnh... của đối tượng được giáo dục nữa.

Lứa tuổi ngành thanh là lứa tuổi đang đứng trước ngưỡng cửa hôn nhân nên chúng ta đã tổ chức những buổi hội thảo về "hạnh phúc gia đình" hay về "hôn nhân dị giáo" v.v... cho các em ngành thanh và các huynh trưởng trẻ tham dự. Đó là những vấn đề mà những bậc cha mẹ, những người huynh trưởng cần phải bồi dưỡng cho các em của mình vì gia đình chính là nền tảng của xã hội, của cộng đồng, của tổ chức. Chúng ta phải thấy rằng ở những đất nước tự do, con người được tự do luyện ái, nam nữ bình đẳng, người ta có quyền kết hôn, ly hôn, v.v... bất cứ lúc nào, ở đâu tùy thích. Có những cặp thanh niên vừa kết hôn tháng trước tháng sau ly hôn cũng chẳng sao, luật pháp vẫn tôn trọng ý kiến của họ miễn là có sự đồng ý của đôi bên. Điều này có thể là hay chứ không phải dở, vì cuộc sống đôi lứa có hạnh phúc mới duy trì hôn nhân nếu không thì chỉ là "địa ngục" thôi. Có phải không các bạn?

Tuy nhiên cũng còn tùy theo quan niệm của mỗi người, điều quan trọng là chúng ta phải dạy các em rằng nên thận trọng tối đa trước khi quyết định kết hôn, rằng trong truyền thống Á Đông và theo tinh thần Phật giáo, hôn nhân không phải trò đùa, không phải là chuyện riêng của hai người, mà là chuyện chung của hai họ, không phải tự ý hai người muốn kết là kết, muốn ly là ly! Bởi vậy, hôn nhân của một cặp thanh niên nam nữ Việt Nam

không chỉ đơn thuần đưa nhau đến tòa án ký tên là xong, mà còn phải cáo tố tiên, phải trình diện hai bên cha mẹ, họ hàng bà con và bạn bè... nữa!

Riêng với người huynh trưởng GDPT chúng ta lại càng phải thận trọng hơn vì nhất cử nhất động của chúng ta đều được đàn em âm thầm chú ý quan sát, thậm chí còn để noi gương hay ngưỡng mộ, hay thất vọng... nữa. Cho nên, chúng ta càng không thể tùy tiện hay xem đó là vấn đề riêng tư của chúng ta, không liên quan gì đến ai được! Đó là chưa nói con cái của hai người có thể sẽ trở thành những chim non, những oanh vũ của GDPT sau này!

Về hôn nhân dị giáo thì đây là những "trường thiên tiểu thuyết". Trong GDPT đã có nhiều trường hợp như vậy, kết quả hay có, dở cũng có. Chúng ta đã tham dự bao nhiêu cuộc hội thảo về vấn đề này rồi mà đến nay vẫn chưa có "đáp số" thỏa đáng!!! Đây quả là vấn đề của duyên nợ, của nghiệp báo lành hay dữ của nhiều đời nhiều kiếp chứ đâu phải hoàn toàn do chúng ta chủ động đâu! Phải chăng vì thế mà người ta thường nói: "Con là nợ, vợ là oan gia, chồng là nghiệp báo"! Cho nên, dù sống trên một xứ sở theo "chủ nghĩa cá nhân", chúng ta vẫn phải giáo dục con em chúng ta và tự nhắc nhở mình, phải giữ gìn truyền thống tốt đẹp về quan hệ vợ chồng, đó là thủy chung, nhẫn nhục, hiểu biết và thương yêu.

Về những mối quan hệ bạn bè, bà con và quan hệ giữa chủ nhân và công nhân, v.v... chúng ta có thể bàn chung vào một mục nhưng không phải là không quan trọng vì nó cũng ảnh hưởng lên đời sống hằng ngày của chúng ta không ít. Thời đại "mở cửa" không

chỉ đất nước mở cửa, con người cũng "cởi mở" hơn xưa, nhất là những người luôn muốn "chạy theo cái mới".

Về bạn bè, Ca dao, Tục ngữ ta có câu "thói thường gần mực thì đen, anh em bạn hữu phải nên chọn người" nên phải dạy các em chọn bạn tốt đừng chọn những người bạn có vẻ "sành đời" hơn mình, "văn minh" hơn mình... vì chính họ có thể đưa mình vào con đường xấu như uống rượu, cờ bạc, ma túy v.v... Thật ra bạn đâu đâu có ai biết người bạn thân của mình là "xấu" đâu! Đó là chưa nói nếu ai cũng đòi chọn bạn tốt hết thì những người xấu bị xa lánh, không có bạn bè hay sao? Đức Phật cũng dạy phải quan tâm bạn bè, phải để ý đến ưu điểm của họ vì không có ai hoàn toàn xấu. Tuy nhiên, chúng ta phải tự lượng sức mình, nếu chúng ta có khả năng chuyển hóa được người bạn của mình thì tốt, nếu thấy không những không chuyển hóa được mà còn bị bạn lôi kéo vào những tật xấu thì phải tránh xa!

Đối với các em Oanh vũ thì nhẹ nhàng hơn vì thế giới các em là thế giới tuổi thơ, hầu hết các em đều trong sáng nhưng với các em ngành Thiếu thì rất nghiêm trọng. Tuổi teenagers rất là kinh khủng (terrible teenagers) đối với các bậc phụ huynh. Có nhiều em rất ngoan ở lớp 7 lớp 8 nhưng lên lớp 9 tự nhiên thay đổi, quay một góc 180 độ, không còn thích thú với nhà trường, với sách vở nữa mà học đòi những thói hư tật xấu, giao du với bạn bè "bụi đời", đi sớm về khuya... cha mẹ không kiểm soát nổi! Phần đông đó là trường hợp con nhà giàu, còn con nhà nghèo, phải vừa học vừa đi làm kiếm tiền ăn học làm sao có thì giờ mà đi hoang. Ở Việt Nam cũng vậy mà ở



Một vũ khúc cúng dường Phật Đản của các em Oanh vũ Gia Đình Phật Tử

hải ngoại cũng vậy, hiện tượng "chạy theo cái mới" sống buông thả, bỏ học, bỏ nhà đi rong, dính vào xì ke, ma túy hay băng đảng... hầu hết đều rơi vào con nhà giàu hay con nhà không giàu nhưng được cha mẹ quá nuông chiều, muốn gì được nấy mới sinh ra cái họa này. Vì vậy, việc quan trọng của người Huynh trưởng chúng ta là quan tâm đến các em nhiều và khi thấy có hiện tượng "bạn xấu" nên thông báo cho phụ huynh biết bởi vì chúng ta chỉ gặp các em trong ngày Chủ nhật, làm sao theo dõi, kiểm soát các em như gia đình các em được. Nói cho chính xác, việc chọn bạn bầu bạn không phải do thời thế hay xã hội tạo ra mà do chính bản thân mỗi người, hoàn cảnh xã hội chỉ là những tác động phụ mà thôi. Đối với lứa tuổi thanh, thiếu, cuộc sống có nhiều lúc quá căng thẳng (stress) làm cho các em phải mượn rượu giải sầu, và chính trong những môi trường này (quán rượu, vũ trường, sòng bài...) các em đã

gặp phải những người bạn xấu thuộc "xã hội đen" (chữ này chỉ có nghĩa là những thành phần không được lương thiện lắm) đã gây ra rất nhiều phiền não, phức tạp trong cuộc sống.

Nói tóm lại, trước những trào lưu "mới" nhưng không lành mạnh, đầy cạm bẫy đối với lứa tuổi thanh, thiếu niên, chúng ta phải nỗ lực vận dụng từ bi và trí tuệ hay tình thương và sự tinh thức để giáo dục, chăm sóc đàn em của chúng ta trong nước cũng như ở hải ngoại, để có thể đề phòng, ngăn chặn những làn sóng có tính cách phá hoại, kéo trôi những phẩm chất tốt đẹp và nhận chìm tương lai những con người trẻ mà thiếu kinh nghiệm, thiếu sự quan tâm của người lớn. Tuy nhiên, giáo dục Phật giáo nói chung, giáo dục GDPT nói riêng quá hạn hẹp về thời gian và phương tiện cho nên vấn đề tự thân vẫn là chính yếu. Đó là lý do chúng ta tích cực trong trách nhiệm của mình nhưng thành công hay không vẫn còn là dấu chấm hỏi.

## MỘNG TRUNG DUYÊN KHỞI

Chiêu Hoàng

Cả thành phố đang hân hoan trong Mùa Pháp Hội. Đó cũng là lý do mà nàng có mặt ở đây. Mọi nơi, mọi chốn đều sáng những ánh đèn, kẻ qua, người lại tấp nập. Trên mọi, ai ai cũng nở một nụ cười.

Ở một khoảng đất trống rộng rãi, người ta đặt một pháp tòa khá cao. Trên đó, vị đại đạo sư với nụ cười từ bi đang ngồi đọc lại những trang kinh. Lúc đó đang là giờ nghỉ ngắn, thầy cho đủ thời gian để tất cả có thể ăn trưa và nghỉ một chút trước khi trở về nghe pháp. Nàng cũng bước lẫn trong đám người ấy, ngất ngây với khung cảnh của pháp hội, ngay cả những ánh đèn cũng lung linh như một loài hoa nào đó rất sống động, như đang xôn xao bàn luận về buổi pháp thầy vừa ban. Hình như cả trong không khí, cỏ cây, hoa lá v.v.. cũng tràn ngập những điều an lành làm cho lòng nàng dấy lên một niềm vui, nôn nao khó tả.

Nàng ôm trong lòng một *Mandala* của ngài Quán Thế Âm làm bằng một loại bơ trộn sáp, pha màu sắc rất sống động và rực rỡ do chur tăng Tây tạng nặn thành. Hình dạng *Mandala* thật đẹp với đầy màu sắc rực rỡ. Mỗi một biểu tượng, một dấu hiệu trên đó đều mang nhiều ý nghĩa sâu xa. Ngoài ra không biết chur tăng đã trộn hương thơm gì vào trong bơ sáp mà nàng cứ ngửi thấy mùi hương thơm dịu dịu tỏa ngát làm cho lòng càng thêm ngất ngây với những niềm vui được tham dự pháp hội.

Nàng ngờ ngác, chưa biết mình sẽ đi đâu và tại sao lại ôm cái *mandala* này. Còn đang đứng lơ ngơ thì vị thầy khả ái ngồi trên tháp tòa cao vẫy nàng lại gần. Bảo: "Con đem *Mandala* này đi tìm bột màu xanh đậm, tô thêm vào chữ **Hum** nhé, sau đó hãy đưa *mandala* này cho gia đình bạn con". "Vâng". Nàng trả lời vị thầy khả ái như thế. Nhưng vẫn không biết phải tìm bột màu ở đâu, (mà phải là màu xanh đậm mới được) và gia đình nào nàng cần phải trao?

Nàng đi qua nhiều con đường, kẻ đi, người lại tấp nập ngược xuôi. Ai cũng có vẻ vội vã, vì họ cần ăn thật gấp để có thể có một chút giờ nghỉ trước khi trở về dự buổi pháp hội lớn. Điều kỳ diệu là tất cả những khuôn mặt trong thành phố này nàng chưa từng bao giờ gặp mặt nhưng dường như lại rất

thân quen. Nàng ngồi xuống một tảng cây lớn, tuy không cảm thấy đói nhưng nàng cũng cần phải ăn một cái gì trước khi trở về Pháp hội, nhưng tuyệt nhiên, chung quanh chẳng thấy ai bán một loại thức ăn nào cả, phần đông những người dự pháp đều đem theo phần cơm của mình. Nàng cẩn thận đặt cái *mandala* lên đùi chiêm ngưỡng. *Mandala* thật đẹp, nói một cách đơn giản, nó như một bức tranh nhiều màu sắc. Nó mang nhiều ý nghĩa linh thiêng và nhiều biểu tượng. Nhưng ví thử một người không hiểu gì về Mật Tông cũng cảm thấy thân tâm hoan hỷ vì nét đẹp của bức tranh với những màu sắc nổi bật. Chữ "Hum" quả nhiên hơi bị nhạt màu. Nàng ngắm nhìn rồi băn khoăn chẳng biết kiếm đâu ra nước sơn màu xanh đậm nhỉ?

Nàng lại ôm *mandala* vào lòng, bước đi. Pháp hội gần bắt đầu, các Phật tử theo dòng chảy xuôi về khu đất trống. Chỉ có mình nàng đi ngược chiều. Lòng hoang mang, tiếc nuối, chỉ lo rằng mình không thể có cơ hội được tham dự buổi thuyết pháp sau bữa cơm trưa. Nàng muốn quay về đi cùng chiều với những người bạn đạo. Nhưng vì lời hứa với vị đạo sư tạo trong tâm nàng một lực đi tới, nàng cần phải hoàn tất nhiệm vụ của mình. Nàng vẫn cứ bước đi tìm bột màu và "*gia đình người bạn*" để trao tranh.

Bỗng dưng nàng đâm sầm vào một người. Đó là một chàng thanh niên vạm vỡ, tướng người cao lớn, trông như ông hộ pháp trước cổng chùa. Khuôn mặt tròn với cái đầu hấn thính. Đôi môi dày và đỏ như son. Điểm đặc biệt là đôi mắt sáng như hai vì sao. Nhìn thoảng, chẳng biết chàng thuộc hạng người nào. Tựa tựa như một vị sư nhưng lại không mặc áo tu sĩ, mà cư sĩ cũng dường như chẳng giống vì hình tướng lại giống như vị đạo sư. Chẳng cần xin lỗi, hay hỏi han nàng có đau không, chàng nắm tay nàng đi như chạy. Họ qua nhiều con đường, nhiều khung cảnh chạy ngược chiều như chiếc đèn kéo quân. Chạy một lúc thì bụng dưới bị đau nhói làm nàng không thể chạy được nữa. Cả thân người nàng ngã quỵ. Đầu gối va vào đá nhọn và bật máu. Nàng kêu lên thì chàng trai quay trở lại, nhìn thấy cảnh tượng và bế xốc nàng đi vào

## ĐI TÌM VẦN THƠ

*Bao năm sống trong phố chợ  
Không viết được một vần thơ  
Nay ta vào rừng lên núi  
Lánh xa cuộc sống xô bồ*

*Ung dung ta lên chóp núi  
Ôm mây gối mộng ban đầu  
Đêm về làm bạn trăng sao  
Sương khuya hờ hững trên đầu*

*Sáng mai mặt trời rực rỡ  
Chim muông vui hót líu lo  
Cảm nghe trong từng hơi thở  
Vơi hết bao nỗi âu lo*

*Nhẹ nhàng vần thơ cất cánh  
Bay đi khắp bốn phương trời  
Âm vang quyện vào làn gió  
Tiêu phu vui hát dưới đồi.*

*Thành thơ ta vào rừng sâu  
Dừng chân bên con suối nhỏ  
Cất lên am tranh lộng gió  
Đêm cùng giun dế nhỏ to*

*Từng hạt sương sớm long lanh  
Đọng trên muôn ngàn cỏ lá  
Suối reo đón chào khách lạ  
Chim rộn ràng khúc hoan ca*

*Bài thơ viết từ đỉnh núi  
Tan như mây trắng nắng hồng  
Khúc nhạc viết từ rừng sâu  
Trôi theo dòng suối mát trong*

*Nhìn chiếc lá trôi theo dòng  
Bồng bênh như kẻ chơi rong  
Giật mình xuôi về phố thị  
Hành trang vẫn một vần KHÔNG*

**Mỹ Huyền**





căn nhà bên đường. Hình như là một cái đền thờ Phật Lục Sắc Phổ Độ Mẫu (Tara). Chàng trai nhẹ nhàng đặt nàng nằm dưới bệ sen của ngài Tara, rồi ngồi xuống thiền định....Nàng mệt mỏi quá... ngủ thiếp đi lúc nào cũng không rõ...

Trong cơn mơ, nàng đang bước vào một cảnh sắc cực kỳ đẹp, rừng cây xanh mướt một màu lá... Khung cảnh ở đây có một cái gì khang khác, không gian thênh thang hơn, cây cỏ, chim chóc dường như cũng sống động nhẹ nhàng hơn. Nàng thấy mình xúng xính trong xiêm y thật đẹp của dân tộc Tây tạng, đẹp đến mức độ là nàng không thể nhận ra mình khi đi ngang qua một dòng suối. Nàng sung sướng và có cảm tưởng mình vừa *hoá thân* thành một người mới.... Trên ngọn đồi với một đám mây ngũ sắc to như cái lọng che một cung điện rất nguy nga. Nghe trên không trung giọng nói trầm ấm bên tai mà không thấy ai chung quanh mình... "*Chúng ta lên điện yết kiến Ngài đi...*"

*Tức thì nàng thấy mình bay vù vù, xiêm áo thổi phần phật. Chỉ một thoáng là đã lên ngọn đồi và đi vào trong cung điện. Chính giữa điện là một tòa sen bằng vàng ròng, bên trên là đức Phật Tara. Toàn thân ngài phát ánh sáng ngũ sắc rực rỡ vẩy nàng đến gần và mỉm cười... Ngài khoan thai lấy từ tòa sen ra một bình tịnh thủy và rút nhanh dương liễu vẩy lên đỉnh đầu nàng.. Những giọt nước mát rợi chảy thẳng vào toàn thân tràn đầy thân thể, rơi rớt cả lên Mandala mà nàng đang ôm trong lòng. Dòng cam lồ chảy đến đâu, thân tâm nàng càng an lạc tới đó, nước cam lồ len lỏi thấm sâu vào các kinh mạch và cả vào những giọt khí... Nàng sung sướng quý lâu trong cơn an lạc ấy. Khi mở mắt ra thì tất cả cung điện cùng đức Phật đã hoàn toàn biến mất. Trên môi, âm thanh câu chú vẫn liên tục tiếp nối không rời: Om tare tuttare ture soha...*

*Giật mình tỉnh giấc. Nàng nhìn lại chân mình đã không còn bị thương và hoàn toàn như cũ. Trong những tầng tâm thức chập chùng ảnh hiện, nàng hoang mang không còn biết là mình... có bị ngã bật máu chân lúc trước nữa không...*

Nhìn sang bên cạnh thì thấy khuôn mặt chàng trai rất hoan hỷ đang chìa tay về phía Mandala cho nàng...

Và ô kìa, những màu sắc của chữ HUM đã được tô màu thật xanh đậm nổi bật và sắc sảo.

Chàng trai mỉm cười bí mật, nắm lấy tay nàng và đỡ nàng lên...

Họ lại tiếp tục cuộc hành trình, tuy chưa hề nói với nhau lời nào, nhưng cả hai đều có thể đọc được tâm niệm của nhau. Riêng nàng, sau cơn mơ ngắn, tâm nàng cực kỳ an ổn, sự an ổn đem đến một niềm hỷ lạc vô biên. Họ đi qua nhiều con đường, nhiều giòng suối... Cuối cùng họ dừng lại ở một ngôi chùa trong đó có khoảng 9,10 vị sư và nhiều Phật tử đang làm lễ và cầu nguyện. Lời kinh trầm trầm, thỉnh thoảng các sư lại gióng lên tiếng chuông, trống làm cho buổi lễ thêm trang nghiêm. Trên khuôn mặt họ gợi một nét buồn phảng phất. Hình như có một vài tiếng khóc thút thít rất nhỏ trong nhóm phật tử. Hỏi ra mới biết một vị đại đạo sư vừa nhập diệt. Thân xác ngài được phủ kín từ đầu xuống đến chân bằng những giải lụa ngũ sắc, trên đầu đội một loại mũ mà nàng chỉ nhìn thấy các vị dùng trong những lễ hội lớn. Và ô kìa, thật ngạc nhiên làm sao, nàng nhìn thấy hình ảnh vị thầy mình với cặp mắt lung linh rất sống động và nụ cười từ ái toả ra từ tấm hình bên cạnh. Với lòng hoan mang vô kể. Tại sao lại là thầy mình nhỉ? Có phải chăng? Có phải ngài đã nhập diệt chăng? Ôi, sao nàng lại không biết một chút gì thế? Nàng muốn oà khóc. Nhưng đôi mắt ráo hoảnh như chưa từng khô ráo đến thế. Nàng chỉ cảm thấy một sự hụt hẫng, trống vắng vô cùng, tựa như có một người nào đó bất thành linh nhỏ đi một điểm tựa mà từ bao nhiêu năm qua nàng đã dựa vào. Thầy ơi...

Nàng cung kính trao lại bức mandala cho một vị sư, ông đặt bức mandala bên cạnh thân xác thầy đã được phủ kín. Hình ảnh ngài Quán Thế Âm tử thủ trong mandala dường như lung linh hơn, màu sắc rực rỡ hơn cùng với nỗi buồn của nàng bắt đầu từ từ dâng lên khoé mắt...

"Ông hộ pháp" khẽ khàng kéo nàng ngồi xuống nhập với nhóm người và bắt đầu cầu nguyện... Kỳ lạ chưa. Giọng chàng thật trầm khi tán tụng những câu chú, hình như âm thanh phát xuất từ đan điền, nổi thành một chuỗi thoát ra cửa miệng, từng chữ... từng chữ... hóa thành vô biên những hoa đốm màu trắng tựa như những con bướm... A,... không phải, nếu dụng tâm nhìn kỹ, những hoa đốm ấy là những thiên thần cánh trắng lung linh tràn ngập trong không gian.

Ngay lúc ấy, trong cơn mơ màng nhập sâu vào dòng âm thanh của từng câu chú trầm trầm



thanh của từng câu chú trầm trầm từ người bạn ngồi cạnh, nàng cảm thấy âm thanh ấy đi sâu vào trong thân tâm nàng, thấm vào từng tế bào làm cho chúng nở bung lên như những cánh hoa rất nhỏ, cùng lúc, nàng không còn thấy gì ngoài một không gian thênh thang, những vị thiên thần cánh trắng và khung cảnh pháp hội lung linh, lung linh...

Hình ảnh pháp hội chập chờn như thực, như hư. Vị đại đạo sư khả ái bắt đầu thuyết pháp về lễ Vô Thường, về cái chết có thể đến bất cứ lúc nào trong từng hơi thở...

.....

.....

**Nàng chuyển mình và chợt nhận ra rằng mình vừa bước ra khỏi một cơn mơ...**

*Và đẹp nhất là cơn mơ được yết kiến đức Phật và được ban cho các giọt nước cam lồ... Cơn mơ ấy có cảm giác thật là hạnh phúc an bình...*

Cơn mơ ấy lại lồng trong một cơn mơ khác thật là đẹp...

**Như nhân duyên trùng trùng ảnh hiện...**

**Chiêu Hoàng**

## **Ta hỏi ta**

*Ta là ai*

*Cát bụi kín chân người*

*Quần áo che tấm thân trần trụi*

*Con thú hoang gầm gào*

*Con thú đêm trùng trợn*

*Ta là ai*

*Hỏi gió khi về trời*

*Hỏi con sóng xé lòng biển động*

*Ta hỏi ta mù lòa*

**BÙI KIM ANH**



# MỘT NGÀY, KHÔNG NHƯ MỌI NGÀY

**Huệ Trân**

Vâng,  
Một ngày không như mọi ngày.

Đó là ngày 16 Tháng 6 năm 2009 ngày chính thức khai trường hạ năm 2009 tại Phật Học Viện Quốc Tế, tỉnh North Hills, miền Nam California Hoa Kỳ, nơi được nhận trách nhiệm tổ chức An Cư Kiết Hạ. Từ nhiều tuần lễ trước, khuôn viên PHVQT đã rộn rã với những chuyến xe tới lui, chở vật dụng, nhu yếu phẩm chuẩn bị cho mười ngày nhập hạ. Và hôm qua, khắp các ngã đường dẫn đến địa chỉ 9250 Columbus Ave, North Hills đã tràn ngập các tà áo lam, áo nâu, hoan hỷ chờ đón Chư Tôn Đức Tăng Ni từ khắp năm châu về nhập hạ. Buổi Cung An Chúc Sự tối 15 tháng 6, 09 đã được Chư Tôn Đức hoan hỷ và nhanh chóng thông qua với thành phần chức sự đầy hùng lực:

Chứng minh:

H.T.Thích Minh Tâm, H.T. Thích Hạnh Đạo, H.T. Thích Chơn Thành, H.T. Thích Phước Thuận, H.T. Thích Nguyên Trí, H.T. Thích Tín Nghĩa.

Thiền chủ: H.T. Thích Thăng Hoan.

Phó Thiền Chủ: H.T. Trí Chơn.

Tuyên Luật Sư: H.T. Thích Đồng Tuyên

Giáo thọ: H.T. Thích Nguyên An.

Phụ tá giáo thọ cho Tăng Ni và thuyết giảng Cư Sĩ Phật Tử: TT Thích Nguyên Siêu

Hóa chủ: ĐĐ Thích Minh Chí

Thư ký: TT Thích Nhật Huệ

Phụ tá thư ký: ĐĐ Thích Quảng Định

Xướng ngôn viên điều hợp: TThích Nhật Trí

Cùng tất cả các tiểu ban.

Ánh dương ló rạng sáng ngày 16 tháng 6 năm 2009 đã chính thức bắt đầu khóa An Cư Kiết Hạ lần thứ tám trong nghi thức Kiết Giới thập phần trang nghiêm và hùng tráng. Chánh điện ngập sắc y vàng với quý Chư Đại Lão Hòa Thượng nghiêm túc ngồi giữa, hai hàng Tăng Ni hai bên, đối diện nhau.

Chuông trống Bát Nhã trầm hùng đã tiếp đón 156 vị, gồm 10 vị Hòa thượng cùng chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni, Thức-xoa Ma-na, Sa di, Sadini.

Chương trình thời khóa đã bắt đầu ngay lúc 9g30 với phần "Thảo luận Phật pháp" do vị Hòa Thượng đến từ rất xa. Đó là HT Thích Minh Tâm, viện chủ chùa Khánh Anh, Pháp quốc và cũng là chủ tịch HĐĐHGHPGVNTN Âu Châu, Chánh văn phòng, Văn phòng Điều hợp GHPGVNTNLC. Ngài nói về Phật sự quan trọng là xây dựng Tăng gia, phải được đào tạo với giới luật và kỷ cương căn bản, rồi mới có thể tùy môi trường và hoàn cảnh mà uyển chuyển.

Phần thảo luận cũng đề cập tới ngày Về Nguồn Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư mang danh xưng thể hiện tinh thần Á Đông từ thuở khai thiên lập địa là luôn nhớ về nguồn cội, là ăn trái nhớ kẻ trồng cây.

Với đời-thường, ai không có tổ tiên, ông bà, cha mẹ? Tưởng nhớ tiền nhân không là nhớ về nguồn cội mình ư?

Với nghĩa-đạo, ai không có thầy, có tổ? Tưởng nhớ thầy, tổ, không là nhớ về nguồn cội, nhớ về ân sư, về môn phái đã khai mở cho mình cơ duyên lớn nhất của kiếp nhân sinh là được khoác áo Như Lai khước, đi đường Như Lai đi, làm hạnh Như Lai làm, nguyện lời Như Lai nguyện ư? Được nhận ân sâu như vậy, đệ tử cùng nhau hiệp kỳ nhớ về Thầy Tổ không là Về Nguồn ư?

Lời giảng giải của Hòa Thượng viện chủ chùa Khánh Anh đã làm ấm lòng quý Thầy hiện diện. Giữa không khí cảm động và trang đầy đạo vị đó, Thượng Tọa điều hợp chương trình đã cất giọng hào sảng, trầm ấm, đọc "Bức tâm thư gửi tăng sinh Huệ" của Thầy Tuệ Sĩ nhắn gửi và trấn an các con Thầy trong cơn bão tố. Phút giây này, hoàn cảnh này, môi trường này, đệ tử của Thầy đang chuyên chờ lời Thầy năm xưa, làm thốn thức bao trái tim hiện diện ở giảng đường, niềm thốn thức rạt rào, tưởng chừng như nức nở qua tình thương bao la mà Thầy luôn gửi tới cho các con dưới mọi hình thức:

"...Nhiều người trong các con không biết đến Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là gì; đã làm gì và cố gắng hiển những gì cho sự nghiệp

văn hóa, giáo dục, hòa bình dân tộc, trong những giai đoạn hiểm nghèo của lịch sử dân tộc và đạo pháp của đất nước. Một quá khứ chỉ mới như ngày hôm qua, di sản vẫn còn đó nhưng đã bị chối bỏ một cách vội vàng. Di sản được tích lũy ròng rã hằng thế kỷ, bằng bao tâm tư, bao khổ lụy đau thương của biết bao Tăng, Ni, Phật tử. Nhưng sống hay chết, vinh hay nhục không làm dao động tâm tư của những ai biết sống và chết xứng đáng với phẩm cách con người, không hổ thẹn với phẩm hạnh cao quý của bậc xuất gia, khi cất bước ra đi là hướng đến phương trời cao rộng... Nhấn nhẹn đời nhưng không để cho quyền lực đen tối của đời sai sử. Tùy thuận thế gian nhưng không tự đánh chìm trong dòng xoáy ô trược của thế gian. Các con hãy tự rèn luyện cho mình một tín tâm bất hoại, nỗ lực tự huân tập trí tuệ bằng văn, tư, tu để nhìn rõ sự tướng chân, nguy .... Cầu mong các con có đủ dũng mãnh để đi bằng đôi chân của mình, nhìn bằng đôi mắt của mình, tự xác định hướng đi cho chính mình. Thầy sẽ là người bạn đồng hành của các con trên đoạn đời bóng xế của đời mình." (\*)

Giọng vị điều hợp chương trình đã dứt mà âm vang lời Thầy qua bức tâm thư vẫn quyện chặt không khí giảng đường. Ôn Thầy, ngay gần đây, ngay đời này chúng con còn không biết lấy chi trả đủ; huống chi ơn Tổ bao đời, nay cùng nhau hiệp lại, cùng ôn lời dạy của ân sư, cùng tìm về nguồn cội, lẽ ra, phải là việc cần làm, đáng làm từ lâu; nhưng hoàn cảnh tha hương mỗi đứa con mỗi ngã, nay mới tạm ổn định để cùng nhau ngồi lại.

Tan buổi giảng, cá nhân con không thể không đứng chờ ngoài hành lang để quý xuống đánh lễ vị Thượng Tọa đã vừa truyền đạt lời Thầy năm xưa, cho chúng con cảm nhận rõ ràng Thầy luôn có mặt với chúng con. Nhận một lay

bất ngờ, vị Thượng Tọa chỉ thoáng ngạc nhiên, nhưng rồi hiểu ngay. Thầy nhìn con, mỉm cười, rồi cùng chấp tay, ngược lên bầu trời cao. Một áng mây trắng đang bành bồng trên đó... "Ai đem quán trọ mà ngăn nẻo về!" (\*)

Buổi chiều của ngày đầu khóa An Cư Kiết Hạ, chánh điện lại trang nghiêm vàng rực sắc áo Như Lai, cùng khai kinh Đại Thông Phương Quảng Sám Hối Diệt Tội Trang Nghiêm Thành Phật.

Một trăm năm mươi sáu trường tử Như Lai đã đến từ nhiều tự viện khắp năm châu, tuân lời Phật dạy, nghiêm túc giữ gìn truyền thống đẹp đẽ của tinh thần An Cư Kiết Hạ, chính là hình ảnh muôn sông ngàn suối đổ về nguồn, cùng vun bồi và soi sáng Bản Thể Tăng Già.

Mùa An Cư Kiết Hạ tại Phật Học Viện Quốc Tế năm 2009 mới khởi sự ngày đầu. Thời khóa những ngày kế tiếp đều thức chúng từ 4 giờ rưỡi sáng và chuông báo chỉ tinh lúc 10 giờ tối. Suốt thời gian hạ, Chư Tôn Đức Tăng Ni và Phật tử tham dự đồng truyền năng lượng chánh pháp, chánh niệm qua rất nhiều buổi thuyết giảng, pháp đàm, tụng kinh, niệm Phật, kinh hành...

Gần hai mươi sáu thế kỷ, qua bao thăng trầm, đổ vỡ, tang thương giữa ngũ trước ác thế, dòng suối từ của Đấng Từ Phụ vẫn luân lưu tuôn chảy vì những trường tử Như Lai từng hứng chịu bát phong chính là hình ảnh những cây xanh trên triền núi. Những hình ảnh đó không phải là ngạo nghễ thách thức bão giông, mà là sự an nhiên trực diện trước mọi đổi thay nghiệt ngã.

Đó là sức mạnh của sự im lặng hùng tráng, là nội lực tiềm ẩn khởi từ tinh thần Bì Trí Dũng.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

**Huệ Trân**

Tháng 6/ 2009, Trường Hạ Phật Học Viện Quốc Tế

(\*) Thầy Tuệ Sĩ





HÌNH ẢNH AN CƯ KIẾT HẠ TẠI PHẬT HỌC VIỆN QUỐC TẾ, CALIFORNIA,  
(TỪ NGÀY 16 ĐẾN 25 THÁNG 6 NĂM 2009)





# TIỂU NI

Lam Khê

*Đạo ấy Ni đi rồi sân chùa không còn ai quét lá đa nữa.*

*Nói vậy thôi chứ sân chùa có lúc nào vắng bóng người qua lại. Ai đến ai đi, mỗi mùa lá đổ đều có đồng góp đôi chút công sức cho mảnh sân khu vườn thêm thoáng đãng tươm tất...*

Sáng sớm vị sư nữ ra mở cổng Tam Quan quét dọn. Sương mù còn giăng kín ngõ. Thoáng chút se lòng sư cô đứng lặng giữa sân như để tinh tâm hít thở, nhưng ý tưởng lại miên man trước bao cảnh tượng đang diễn ra. Tiếng chim con vừa mở mắt đã chuyền cành riu rít. Muôn hoa còn ửng nụ lại vươn tầm khoe sắc trước lúc ánh bình minh nghiêng mình tỏa sáng. Bên dưới nền đất ẩm ướt còn in rõ dấu chân người. Có vài chiếc lá khô bị dẫm nát. Đường như có gì bất thường nơi phía gốc cây bồ đề. Sư cô bước lại nhìn và thẳng thốt kêu lên khi nhận ra một hình hài bé xíu được bọc trong tấm khăn bông. Có tiếng khua động của sự sống cùng những âm thanh rời rạc vọng lên từ cõi chết đang kêu gọi bàn tay người cứu độ. Cảnh đời lao xao cứ chi lại làm vướng bận đến chốn thiền môn này hay vì muốn thử thách lòng người nơi cửa Phật tử bị.

Tiểu Ni được cứu sống và nuôi dưỡng ở chùa từ ngày còn đỏ hỏn như thế. Không ai biết tông tích cha mẹ của cô diều. Thời con chùa thì chùa nuôi. Sư cô thường nói vậy khi có ai hỏi đến. Mà cũng chẳng ai buồn thắc mắc làm gì. Chuyện những đứa trẻ sơ sanh bị đem bỏ trước cổng chùa xưa nay chẳng hiếm. Quan Âm Thị Kính từng ẵm nuôi một đứa bé và hứng chịu nỗi oan khiến không một lời phân giải.

Ngày qua ngày Tiểu Ni lớn lên cũng không nghĩ đến đi điều gì khác hơn là giữ mình theo khuôn phép nhà chùa. Khuya tối lo việc chuồng mổ công phu tịnh độ. Sáng sáng lại ra quét dọn hốt lá rụng trước sân, đùa vui đôi chút với mấy chú cún con, rồi vào lo bài vở, cơm nước xong thì cặp sách đến trường. Cho đến khi khôn lớn, Ni chưa bao giờ đi xa hơn con đường đất từ chùa đến ngôi trường làng chỉ cách vài cây số.

Vậy mà... tin cô diều Tiểu Ni rời bỏ đời sống đạm bạc nơi mái chùa quê làm xôn xao cả xóm



như thế chuyện lạ có người ngoài hành tinh đến trái đất này vậy. Người ta chỉ biết mập mờ nên suy đoán lung tung. Bởi chẳng ai chứng kiến sự việc đến đi của cô. Sư cô trước sau chỉ im lặng. Tâm người ắt hẳn đã an định trước mọi lẽ đến đi vô thường của cuộc sống, hay đã quen rồi với những diễn biến thay đổi trong chốn chùa chiền nên chẳng tỏ vẻ bất ngờ giao động. Ai hỏi đến thì sư cô chỉ nhỏ nhẹ mấy lời:

- Nghiệp trần lôi kéo biết làm sao hơn. Nhân duyên của nó chỉ ở chùa chừng ấy thôi mà.

Duy chỉ có tôi lại không xem chuyện đó là bình thường. Tôi chẳng phải là chỗ thân tình thân thuộc gì của Ni. Là bạn học nhưng không chung lớp. Là Phật tử tôi chỉ đến chùa vào những ngày rằm lễ. Thành thạo phụ với Tiểu Ni quét sân hốt lá, có nói chuyện qua lại cũng chỉ là những lời mợm của một thiện tín đối với một ni cô sớm nường nhờ của Phật. "*Cắt ái từ thân, xuất gia hành đạo nghiệp*" Có nhiều lần tôi nghe Tiểu Ni đọc câu kinh này và thầm nghĩ đến đứa bé bị bỏ rơi năm xưa. Lòng Tiểu Ni ắt đã sớm tỏ ngộ lý pháp sâu xa nơi cửa đạo, nên mới xem nhẹ cảnh trần duyên mộng ảo. Tôi từng thấy nhiều nam sinh trong trường đứng ngẩn ngơ khi thấy cô ni có cung cách siêu phàm thoát tục đi qua. Nhìn Tiểu Ni khác nào búp sen trắng tinh khiết chỉ để dâng lên cúng Phật, hoặc đặt ở một nơi trang trọng nào đó. Dù có yêu thích, người ta cũng không thể ngắt bông hoa kia trang điểm cho riêng mình. Một loài hoa sanh trường nơi tôn nghiêm như vậy cơ sao lại dễ dàng vướng lụy trần ai.

Thời gian nhanh chóng trôi qua mang theo bao chuyện vui buồn hư thật. Tôi đi học, đi làm ở xa. Lâu lâu ghé tạt về thăm quê rồi lại vội vã đi ngay, gần như quên hẳn ngôi chùa cùng hình bóng cô ni nhỏ năm nào. Một lần về giỗ nghe cô em họ nói:

- Cô Tiểu Ni trở về chùa rồi đó anh Hai!

- Tiểu Ni nào? Tôi hỏi và cũng lờ mờ hiểu ra...

- Thì Tiểu Ni bạn học của anh hồi đó đấy. Ngày trước ở chùa xinh xắn là vậy. Bây giờ trở lại cùng đứa con nhỏ, trông tàn tạ đến tội.

- Cô ấy trở về thăm chùa à?

- Nghe nói cô trở về đời lấy chồng được vài năm thì hạnh phúc đổ vỡ. Gia cảnh cũng khổ, nên đành mang con trở lại chùa. Ni sư thương tình nhận cả hai mẹ con. Cửa chùa lúc nào cũng rộng mở... hơn nữa hồi nhỏ cô từng ở chùa, ai cũng thương...

Cô em tôi lại chép miệng than thở:

- Phải chi cổ còn tu... cũng lên tới gì rồi. Bây giờ cổ chỉ là người làm công quả ở chùa để nương nhờ tấm thân. Em nghe nói người ăn cơm chùa từ nhỏ là mắc nợ của thập phương bá tánh, nếu ra đời thường không thành đạt gì.

Tôi lắc đầu ngắt lời:

- Không hẳn vậy đâu. Nhưng hoàn cảnh như Tiểu Ni thì quả thật tội.

Tôi đến chùa. Sân ngoài im vắng. Có bóng người lom khom quét dọn. Cảnh vật không thay đổi mấy mà người trở về đã hoen màu sương gió phong trần. Người thiếu phụ với mái tóc ngắn rối trong bộ bà ba nâu bạc không che hết khuôn mặt xanh xao cùng một thân hình gầy còm xơ xác. Một con người... lúc này chỉ còn là chiếc bóng chập chờn chưa đủ lấp vào chỗ thâm u bên góc hiên chùa. Nghe động Tiểu Ni ngược lên nhìn, song lại cúi xuống làm việc. Tiểu Ni đã mặc nhiên nhìn sự thế hay không muốn nhớ đến những gì thuộc về dĩ vãng một thời. Lá vàng rơi đầy sân biết có khóa lấp hết nỗi niềm riêng tư cam lặng này.

Không muốn làm khuấy động tâm người nên tôi chỉ yên lặng vào chùa lễ Phật rồi trở ra. Đài sen ngoài kia đã khô cạn. Những cánh hoa rũ tàn trong nắng gió, khiến xui lòng người còn vương vấn chút hương xa. Chiếc tịnh bình của Bồ Tát Quan Âm với thân thông diệp dụng là thế mà vẫn không sao dập tắt hết ngọn lửa tình trong bể ái trầm mê. Thoáng xao lòng, tôi buột miệng ta thán:

- Tạo hóa thật bất công. Người đã cho ra đời một dung nhan bạt tụy như thế sao lại nữ đem vùi dập chẳng chút tiếc thương. Người đã bỏ rơi một hình hài trẻ thơ trước cổng chùa, còn đẩy vội người ta ra ngoài làm chi để không phương chống đỡ với đời. Tiểu Ni mang con trở lại chùa có khác gì chút nắng vàng héo hắt buổi chiều thu chỉ còn biết đợi chờ cho đêm tối qua mau.

Đạo này tôi hay có chuyện về thăm quê hơn. Chuyện làm ăn, chuyện đất đai thời kinh tế thị trường ngày càng đưa đến cảnh phân chia đáng buồn giữa những người anh em cật ruột. Những lúc căng thẳng mệt mỏi,

bước chân tôi lại đi đến chùa. Mái chùa bao năm vẫn nép mình yên ả trước cảnh bon chen sự thế. Tôi đến chùa... bao lần chỉ để ngắm nhìn những cây sứ nở hoa rực rỡ. Bao lần vẫn thấy mặt sân đầy lá rụng cùng một bóng người trầm lặng quét dọn. Tiểu Ni làm việc gần như suốt ngày, hết trong chùa lại ra sân, không chuyện trò cũng chẳng quan tâm đến điều gì ngoài phận sự. Hạnh phúc mà cô còn giữ được chính là đứa con nhỏ. Có lẽ tình mẫu tử cùng niềm tin đạo pháp đã ít nhiều giúp lòng cô khuây khỏa. Người lui tới chốn già-lam cũng cảm cảnh thương tâm nên hết lòng giúp đỡ hai mẹ con. Tôi thường ngắm mấy chú chim sâu chăm chỉ làm việc trên cành để ví von cho cảnh tình của người mẹ trẻ. Và cảnh chim mẹ mớm mồi cho con mà vẫn cất cao giọng hát để góp chút thanh sắc cho đời luôn khắc sâu vào tâm trí lòng người.

Chú tiểu nhỏ đang lẳng xăng trước sân. Chú phụ mẹ quét sân, rồi việc lại chạy loanh quanh theo mấy chú chó, thỉnh thoảng cười lên một cách vô tư nghịch ngợm. Tôi đứng lặng vì nhận ra bóng dáng của Tiểu Ni ngày nào. Chú tiểu được Sư già thể phát xuất gia cạo ba chỏm. Trông ngộ nghĩnh và dễ thương như chú đạo theo hầu Bồ Tát. Tính cách tinh nghịch hiếu động của trẻ thơ, gần như tương phản hẳn với vẻ cô liêu trầm lặng của người mẹ. Chẳng biết làm gì, tôi đến ngồi xuống bên gốc cây Ta La, đưa tay lượm mấy bông hoa rụng dưới đất. Tôi thích màu hoa Ta La không hẳn vì niềm kính ngưỡng Phật Pháp mà bởi một lẽ rất thường tình...vì màu hoa đẹp. Hồi ấy mỗi lần quét sân, Tiểu Ni thường lượm vài bông hoa đem vào để trên bàn học rồi thuyết giảng cho tôi nghe sử tích về đức Phật. Bây giờ hoa Ta La rụng đầy sân, nhưng người quét dọn lại gom chung vào đồng rác.

- Mô Phật! Tiểu Nghi chào chú ạ!

Tôi hơi bất ngờ khi chú tiểu đến bên chào hỏi với vẻ thân thiện tự nhiên. Đưa tay xoa chỏm tóc bé xíu của chú, tôi khẽ hỏi:

- Chú tên Tiểu Nghi. Tên nghe hay lắm. Vậy Tiểu Nghi dẫn đạo hữu lên chùa lễ Phật nhé.

Tiểu Nghi ngoan ngoãn đưa tôi lên chánh điện. Chú ý tứ lấy nhang đưa khách rồi đánh ba tiếng chuông ra chiều rất thông





thạo. Lễ Phật xong tôi móc ví lấy vài tờ giấy bạc rồi nhỏ nhẹ nói:

- Chú xin biểu ít tiền để Tiểu Nghi mua bánh dùm với mẹ.

Chú lắc đầu: - Không được đâu. Mẹ không cho phép lấy như vậy. Chú bỏ tiền vào thùng công đức của chùa đi.

Tôi thần thờ nhìn dáng chú bé thoăn thoắt chạy ra. Có cơn gió chiều vừa thổi qua. Mảnh sân sạch mới quét xong lại đầy ắp lá vàng. Bóng hai mẹ con

tôi lên chánh điện. Chú ý tứ lấy nhang đưa khách rồi đánh ba tiếng chuông ra chiều rất thông thạo. Lễ Phật xong tôi móc ví lấy vài tờ giấy bạc rồi nhỏ nhẹ nói:

- Chú xin biểu ít tiền để Tiểu Nghi mua bánh dùm với mẹ.

Chú lắc đầu: - Không được đâu. Mẹ không cho phép lấy như vậy. Chú bỏ tiền vào thùng công đức của chùa đi.

Tôi thần thờ nhìn dáng chú bé thoăn thoắt chạy ra. Có cơn gió chiều vừa thổi qua. Mảnh sân sạch mới quét xong lại đầy ắp lá vàng. Bóng hai mẹ con liêu xiêu quét dọn hết lá. Mặc cho gió thổi. Mặc dòng đời tấp nập ngược xuôi muôn nẻo.

Phải ngót gần hai mươi năm sau tôi mới có dịp trở lại thăm quê hương. Làng xã bây giờ cũng đang thích ứng dần cơ chế thời đô thị hóa. Bao nhiêu đổi thay cùng muôn nỗi bộn bề trong cuộc sống đã cuốn phăng hết mọi suy nghĩ hăm hở của thời trai trẻ. Nhưng cũng có lúc bản thân ý thức việc già nua sắp đến nên tôi tạm gác mọi việc để tìm cho mình một nơi chốn yên bình. Và thế là tôi khăn gói về quê nghỉ ngơi luôn thể hoàn tất vài việc cần thiết cho gia tộc vì e ngại đời người hữu hạn. Vừa chân ướt chân ráo bước vào nhà đã nghe đứa cháu thông báo:

- Cô Ni vừa mất đấy, cậu Hai.

Tôi thủng thỉnh ngồi xuống bộ ván hỏi:

- Cô Ni nào vậy?

- Dạ cô Tiểu Ni ở trên chùa đó. Đám hôm rày. Chiều nay chôn rồi. Cháu nghe nói cổ là bạn học với cậu.

Đến bây giờ mọi người vẫn gọi cô với cái tên thân quen ấy. Đến bây giờ... tôi mới sực nhớ ra. Cuộc đời và cả tên gọi của con người ấy, vẫn mãi là vết thâm buồn lẩn khuất đâu

đó trong cõi lòng tôi. Nhiều năm không gặp, thỉnh thoảng cái vóc dáng tiêu tụy của cô cũng thấp thoáng qua tâm trí. Tôi không biết làm gì để giúp cô ngoài ý tưởng cầu mong mẹ con cô luôn sống yên vui và tìm được hạnh phúc dưới mái chùa. Nay tôi trở về lại đúng lúc cô vừa tạ thế. Chẳng hiểu duyên số hay định mệnh lại bắt tôi phải nghĩ đến cô cho đến tận giây phút cuối đời.

Chiều khi tôi đến chùa đã thấy chật kín người đến đưa đám. Đứa con trai của cô, bây giờ đã là một vị đại đức chững chạc uy nghiêm đang chủ trì buổi tụng kinh niệm Phật tiếp dẫn hương linh. Nghe nói đại đức Thiện Nghi đang trụ trì một ngôi chùa trên tỉnh. Tiểu Ni xuất gia lại khi lớn tuổi nhưng vẫn giữ phận cô vài làm công quả. Cô không theo về ngôi chùa của con vì muốn giữ trọn ân tình với nơi mình đã nương náu bao năm. Hình người trong ảnh mang bóng sắc của một ni cô luống tuổi trong chiếc áo nhật bình lam dịu dàng từ ái, gương mặt ánh lên nụ cười thanh thoát mãn nguyện. Nụ cười đằm thắm của ngày xưa. Người đưa đám phần nhiều là đạo hữu của chùa. Họ biểu lộ sự kính cẩn hơn là niềm bi ai thương cảm. Nhưng mà hình như người ta đang nói gì về cô thì phải...

- Cô đi nhè nhàng lắm. Hôm ấy cô hơi có bệnh, nhắn thầy Nghi về dặn dò vài câu. Đại khái là khuyên thầy giữ trọn đạo hạnh và tinh tấn tu hành. Sau đó cô có vẻ mệt nhưng vẫn lớn tiếng niệm Phật. Thầy và Phật tử cùng trợ niệm. Khoảng một giờ thì cô đi, gương mặt tươi hồng như nằm ngủ.

Mọi người còn bảo nghe cả mùi hương phảng phất quanh đó. Từ ngày trở lại mái chùa, cô sống khiêm cung lặng lẽ. Suốt ngày lo bòn công tích phước làm lụng chẳng kể thân. Việc tu niệm thì tinh mật. Nuôi dạy con thì nghiêm cách. Thầy Nghi rất có hiểu với mẹ. Tiểu Ni được như vậy cũng là đại phước, chắc chắn sẽ sanh về cõi Tịnh, không còn sợ duyên trần lôi kéo...

Không dưng tôi bật lên tiếng cười nho nhỏ. Tôi cười bởi những gì mình luôn cầu mong cho Tiểu Ni lại hiện thực một cách rõ ràng đến thế. Tôi cười vì cảm thấy nhẹ lòng thư thả. Lúc sống Tiểu Ni không bao giờ hờn trách hay phiền lòng ai, khi mất lại tạo được niềm tin tưởng hỷ lạc cho người. Trải qua bao sóng gió, cuối cùng con thuyền đời cô cũng xuôi về bến đỗ an lành.

# ĐỒNG HỒ

Vinh Hảo

(nguồn: vinhhao.net)

Chưa thấy ai/cái gì siêng năng như cái đồng hồ. Gó mải nhíp trường canh đều đặn từ giây này đến giây kế tiếp, từ phút này đến phút kia, từ giờ kia đến giờ nọ... cho đến khi hỏng, hoặc hết năng lượng, hết bin. Sửa chữa, hoặc thay bin rồi, lại tiếp tục gó nhíp.

Gó đều đặn và chăm chỉ như thế thì có chỗ nào mà không đến được. Nó liên tục bước từng bước một, thật ngắn, thật nhỏ, mà lại nhắm đến chỗ tận cùng của thời gian. Nó gó từ khi người ta chưa sáng chế ra nó. Người ta vừa sợ nó, vừa cần nó. Cho nên họ phải tạo điều kiện để nó sinh sản khắp nơi. Trên tường phòng khách, trên bàn làm việc, bên bàn đèn giường ngủ, trên tay, trên tường nhà bếp, trên xe, nơi khung hâm (microwave), nơi lò nấu, nơi máy truyền hình, máy VCR, máy vi tính, laptop, điện thoại, bút máy... Nếu căn cứ vào những nước văn minh mà tính, không chừng dân số của đồng hồ đông hơn của con người. Nó gó từ đời này sang đời kia, hóa thân qua nhiều hình dạng khác nhau. Lớn, nhỏ, thô kệch, gọn gàng, kêu lớn tiếng, hoặc kêu thật nhỏ, hoặc im lặng mà bước... Nhíp bước này truyền tiếp cho nhíp bước kia; đồng loạt, đồng bộ, cùng gó, cùng hướng về cái mịt mù thăm thẳm của tương lai. Nó không bao giờ đi lui một bước nào. Nó luôn luôn bước tới. Không một máy may quay nhìn về quá khứ. Hiện tại cũng mơ hồ đối với nó: dường như có, dường như không; chỉ một thoáng tồn tại rồi bị vượt qua, bị bỏ quên.

Bao nhiêu thời đại trôi qua, bao nhiêu con người sinh ra, chạy đuổi theo nó, rồi đuổi sức, rồi tan biến trong hư không, trong khói lửa, trong cát bụi, trong mây nước hững hờ... nhưng không ai đuổi kịp nó. Gó thật chậm mà đi thật nhanh. Thoắt cái đã vượt xa bao đoạn đường hưng-suy của đời người. Tuổi trẻ. Tình yêu. Bao giấc mộng chưa thành; hoặc đã thành một nửa; hoặc tưởng đã thành mà cuối cùng chợt nhận ra không phải là cái mình tìm kiếm. Tóc xanh năm nào nay điểm bạc. Mắt sáng như sao bây giờ đục lờ đờ vết huyền thoại. Tranh nhau từng lời nói, từng chỗ ngồi, từng mảnh giấy ghi danh đóng triện, từng cái tên và tước hiệu được xưng tụng giữa đám đông; cho đến cuối đời cứ quay quắt với con mắt đục lờ vô vọng ấy mà vẫn không làm sao đuổi kịp nhíp bước vô tình của thời gian.

Lặng nghe xem. Nó gó thật chậm, không nhanh đâu. Nhưng nó gó không ngừng và gó từng nhíp chính xác vào cái khoảng rỗng không phía trước. Một khoảng không phía trước, ngay mũi nó, ngay dưới chân nó. Đúng là có một khoảng không phía trước bước chân của nó. Nếu không có khoảng không ấy thì không làm sao nó có thể bước được, không làm sao có thể gó được. Nó đi vào khoảng không trong từng khoảnh khắc. Cái vô cùng vô tận ấy luôn luôn có mặt. Và có mặt chỉ ngay nơi cái chỗ mà nó gó tới. Tích tắc, tích tắc, tích tắc... Chỉ một bước nhỏ thôi mà chạm đến tận cùng thời gian.

Đồng hồ, đồng hồ. Người chẳng có tội gì cả. Người chỉ được tạo ra để làm công cụ phục vụ cho ta, giúp ta chia sẻ đời sống thành nhiều mảnh; giúp ta kiểm soát được từng chặng từng mốc của đoạn đường trăm năm. Người là công cụ nhưng nay người đã là chủ. Mọi người đều có vẻ như đều chịu phép nghe lời người. Nếu không có người, hừ, chắc ta sẽ tiếp tục lang thang vô định trong cuộc hành trình chẳng dính dấp gì đến cuộc đời này. Chính người níu kéo ta lại với cuộc đời, khiến cho ta trở nên một phần tử giống như những phần tử khác, biết trách nhiệm, biết nhìn mi để rời khỏi giường, thay áo quần, ăn sáng, ra xe, đến sở làm đúng lúc, làm việc đúng hẹn, ăn trưa, làm việc tiếp, rồi lại nhìn mi, lái xe trở về, tắm rửa, ăn tối, đọc sách, lại nhìn mi, rồi tắt đèn ngủ... rồi thức dậy sớm, lại nhìn mi, pha cà phê, bước vào căn phòng yên tĩnh chỉ có tiếng mi gó nhíp--ta biết mi vẫn gó đều khi ta đang say ngủ--ngồi một lúc trước máy vi tính, suy nghĩ bâng quơ và viết những dòng lan man này.

**Mọi người mọi việc đều có thể được nhìn một cách đơn giản khách quan; cái nhân, cái quả cũng tựa như những giọt nước rơi bừa bãi trên mặt hồ. Chúng ta cứ mãi mê chìm đắm trong bể vô tình và quan trọng hóa mọi sự vật và mọi tình huống. Để rồi thật ra, tất cả chỉ là cơn gió thoảng hay những đợt sóng dạt vào bờ liên tục thay đổi không ngừng - đến rất lẹ và đi cũng rất nhanh.**

## NHỮNG VIÊN NGỌC NƯỚC

**Diệu Tịnh dịch từ Anh sang**  
Viết bài của Vithal C Nadkarni  
Economic Times, Dec 20, 2008  
New Delhi, India

Ngày xưa tại nước Nhật có một vị tướng quân rất là thiện chiến. Vị tướng quân này có một người con gái cứng duy nhất và ông ta sẵn sàng làm mọi điều cho cô công chúa này. Một ngày nọ, khi công chúa ngắm trận mưa rào như trút sau vườn nhà, từng giọt rồi từng giọt mưa long lanh chiếu sáng như những hạt ngọc, rơi xuống trên mặt hồ sau nhà, khơi dậy sự tưởng tượng và ao ước của vị công chúa nhỏ mong được một chuỗi ngọc xỏ bằng những giọt thủy trai lóng lánh.

Công chúa ngộ ý cùng cha. Vị tướng quân vì quá thương con bèn triệu tập tất cả những danh sư ngành thủ công trong nước lại. Những danh nghệ thủ công này chăm chú quan sát những giọt nước lóng lánh rơi trên mặt hồ và đồng nhìn nhau cùng một ánh mắt sợ hãi. Cho dù họ có cố gắng thế nào đi nữa, họ cũng không thể vớt được những viên ngọc nước này, đừng nói chi là kết chúng lại với nhau. Họ đã bó tay chịu thua, không tìm ra phương cách và chuẩn bị mổ bụng tự sát. (Xin chú thích, hara-kiri: các anh hùng Nhật bản thời bấy giờ, nếu họ không hoàn thành được sứ mệnh thì họ sẽ mổ bụng tự sát để tạ tội.)

Trong lúc tình trạng đang căng thẳng và ngượng ngùng trước hồ thì bất chợt có một anh hề làm trò trong cung điện đánh liều lên tiếng "Việc này cũng không lấy làm khó lắm", lời nói của anh hề làm cho các vị thượng diện quý tộc và danh sĩ có mặt đều rùng mình kinh

ngạc. (Cũng xin chú thích là địa vị mãi nghệ như anh hề làm trò trong cung là giai cấp hạ lưu, không được tự do ngôn luận chứ đừng nói chi là lên tiếng cho rằng vấn đề này không khó lắm nên làm cho các vị thượng diện ngạc nhiên nhưng cũng rất là tự ái.)

"Vậy thì nhà ngươi có cách gì để xâu được chuỗi thủy trân này?" Vị tướng quân hỏi với giọng khinh bỉ, "Ai là người có thể làm được việc này cho công chúa?" Anh hề quay qua (với cử chỉ pha trò) như tiu ngiêu trong nghi lễ đám ma, nhưng bất chợt thẳng người nghiêm nghị nói: "Vậy thì công chúa phải tự mình chọn và vớt những viên thủy trân rồi trao những viên ngọc vừa ý này cho chúng tôi. Còn những việc còn lại, chúng tôi sẽ xâu chuỗi lại một cách rất nhanh chóng".

Vị công chúa nhỏ bé đến bên bờ hồ, cho dù có cố gắng cỡ nào cô cũng không vớt được những viên thủy trân này. Vớt được những viên ngọc nước này cũng tựa như dùng lưới để vớt ánh trăng chiếu rọi từ mặt hồ vậy - làm sao được, những hạt thủy trân đều vỡ ra khi cô ta vừa chạm tay vào.

"Có lẽ công chúa đã thay đổi ý định?" anh hề khiêm tốn lên tiếng giải vây. "Công chúa chắc không còn thích món trang sức rẻ tiền này nữa rồi phải không ạ?"

Để che dấu sự ngượng ngùng và mất mặt, công chúa bèn nhanh chóng tán thành lời nói của anh hề: "Đúng vậy, ta bây giờ chỉ muốn một bó hoa thơm đẹp nhất thôi."

Chân lý của truyện ngụ ngôn Nhật này phỏng theo Phật thuyết về vòng luân hồi và thuyết vô thường (sanskrit: Anicca): Mọi người mọi việc đều có thể được nhìn một cách đơn giản khách quan; cái nhân, cái quả cũng tựa như những giọt nước rơi bừa bãi trên mặt hồ. Chúng ta cứ mãi mê chìm đắm trong bể vô tình

và quan trọng hóa mọi sự vật và mọi tình huống. Để rồi thật ra, tất cả chỉ là cơn gió thoảng hay những đợt sóng dạt vào bờ liên tục thay đổi không ngừng - đến rất lẹ và đi cũng rất nhanh.

Ảo tưởng, dục vọng, ganh tị, hỷ nộ ái ố mọi căn cơ đều quy về Ngũ Trược. Chỉ có kiên nhẫn rèn luyện tu thân mới có thể từ từ vượt qua được kiếp trầm luân này.



## REMEMBER, CHANGE IS THE ONLY CONSTANT

20 Dec 2008, 0018 hrs IST,  
Vithal C Nadkarni,

Once upon a time, there lived a warlord in Japan. He had an only child, a daughter for whom the Shogun would do anything. One day, when it was raining rabbits and foxes, the princess saw rain drops falling like lustrous Mikimoto pearls in her courtyard pond. That's when the fancy struck her to possess a necklace made of rain drops from the pond.

She had only to express her wish and the doting father summoned the best craftsmen from the land. The artists peered carefully at the rain drops falling into the pond and

then at each others' faces with growing alarm. For although they tried their best, they just could not skim out the droplets, forget about stringing them. Admission of failure, however, would be tantamount to inviting hara-kiri.

It was in this acute state of embarrassment at the courtyard that the court jester burst forth: "Surely the task shouldn't be so difficult?" he said, venturing boldly where wiser souls shuddered to tread.

"And pray, how do you propose to come up with that matchless necklace for our princess?" the warlord asked contemptuously. "Who can be so bold as to fathom the princess's mind?" the jester parried with great obsequies. "She must therefore make her own selection and hand us over the precious beads of water. The rest ought to be completed in a jiffy," he said with a straight face.

The princess went to the edge of the pond and tried to capture the raindrops without any success. She might as well have tried to fish out the reflection of the moon from the pond as snare a raindrop from it — each one that she touched burst at once.

"Perhaps the Highness has changed her mind?" the joker suggested humbly. "She does not desire the baubles any more?"

Rather than suffer further loss of face, the Princess quickly assented: "Yes. I would rather have a nosegay of pretty flowers."

The moral of the Japanese fable is based on the Buddhist Doctrine of Impermanence or Anitya: people and events too can be looked upon simply as impersonal products of causes and conditions just like rain drops falling randomly on the pond. We mistakenly attribute intrinsic meanings and significance to them. Everything is in a flux: change is the only constant.

Those failing to recognise the fundamental truth are guilty of abhinivasha says Patanjali in his Yoga Sutra. It is the root of all other kleshas and fear lies at its core. It can only be overcome with the most subtle practice .



# TIN TỨC PHẬT GIÁO THẾ GIỚI

Diệu Âm lược dịch — nguồn Pháp Vân & Hải Triều Âm

## ẤN ĐỘ: Hội đồng Phật tử bang Manipur giúp những người hành hương

Thủ phủ Imphal, bang Manipur: Cộng đồng Phật tử chỉ là thiểu số tại Ấn Độ dù đạo Phật bắt nguồn từ đất nước này. Ngược lại, Phật giáo là một tôn giáo chính tại nhiều nước Đông Nam Á và Đông Á.

Là nơi đức Phật đản sinh và là xuất xứ của Phật giáo, nước Ấn Độ có nhiều ngôi chùa và Phật điện quan trọng. Và hàng năm có hàng nghìn Phật tử hành hương từ các nước Đông Nam Á và Đông Á đến viếng các điện chùa này, nổi tiếng nhất trong số đó là Phật Đà Da.

Nhưng đa số người hành hương phải tốn kém rất nhiều, do họ phải đi bằng đường hàng không. Họ phải đi máy bay đến Kolkata (thủ phủ của bang Tây Bengal) trước khi tiếp tục đi đến các thánh địa bằng nhiều phương tiện vận chuyển.

Vì vậy, để tăng cường tình hữu nghị với các nước Đông Nam Á và đồng thời giúp những người hành hương trong việc tham quan các điện chùa ở Ấn Độ, Hội đồng Phật tử bang Manipur (BCM) đã bắt đầu những công việc chính yếu để tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc hành hương của Phật tử nước ngoài qua Manipur.

BCM nói rõ rằng lộ trình đường bộ qua thị xã Moreh và thủ phủ Imphal sẽ ít tốn kém hơn, do phần lớn các nước theo đạo Phật nằm gần kề với Manipur. Và việc mở các xa lộ ở Manipur cũng sẽ được tiến hành để tạo mối quan hệ vững mạnh giữa bang này với các nước Đông Nam Á.

Ngành du lịch của Manipur nhờ đó cũng sẽ trở nên nổi tiếng.

BMC sẽ đề đạt sự việc với các cấp hữu trách tại Tân Đề Li để tạo thuận lợi cho những người hành hương qua Manipur.

(The Sangai Express - May 9, 2009)

## TRUNG QUỐC: Xá lợi ngón tay Đức Phật tại Bảo tháp cao nhất thế giới

Tây An, Thiểm Tây: Xương ngón tay của Phật Tổ đã được

an vị tại bảo tháp cao nhất thế giới (148 mét) ở Pháp Môn cổ tự.

Đại lễ an vị bắt đầu vào khoảng 10 giờ 20 sáng ngày 09 tháng 5 năm 2009. Xá lợi ngón giữa của bàn tay trái của Đức Thích Ca Mâu Ni được tìm thấy vào năm 1987 trong một đại sảnh 1000 năm tuổi dưới lòng đất, cùng với 2000 di tích khác.

Theo những ghi chép về lịch sử, Xá lợi ngón tay Đức Phật đã được giữ trong một điện thờ dưới lòng đất tại chùa Pháp Môn từ năm 874 vào triều đại nhà Đường, trước khi được chuyển ra vào năm 1987. Kể từ đó, chùa Pháp Môn trở thành một nơi linh thiêng đối với Phật tử từ khắp thế giới. Theo sử du lịch tỉnh thì trong 20 năm qua đã có khoảng 10 triệu khách đến viếng ngôi chùa này.

Phải mất 4 năm để xây bảo tháp, và khoản chi phí là trên 2 tỉ Nhân dân tệ (293 triệu USD), mà phần lớn là do các công ty thương mại và các tổ chức cúng dường.

Bảo tháp có kiến trúc theo hình dạng đôi bàn tay chắp lại của Đức Phật với các ngón hướng lên. Ở giữa "hai lòng bàn tay" này là Phật điện, nơi an vị Xá lợi.

(en.cnwest.com - May 10, 2009)



Đại lễ an vị Xá lợi ngón tay Đức Phật tại chùa Pháp Môn



Cùng mẹ thắp sáng những ngọn nến tại chùa  
Photo: Syaharim Abidin

## MÃ LAI Á: Rước đèn mừng lễ Phật Đản

Kuala Lumpur, Mã Lai Á: Phật tử trên toàn quốc đi chùa vào dịp lễ Phật Đản. Họ thắp đèn dầu, nhang, dâng hoa và được các nhà sư chúc phúc.

Có hơn 100.000 tín đồ Phật giáo đến viếng các ngôi chùa trong khu vực Klang Valley. Tại Chùa Đại Tịnh xá ở Brickfields, các tình nguyện viên đã thắp trên 3.000 ngọn đèn và xếp đèn thành hàng dài tại lối vào Sảnh đường A Dục Vương tráng lệ.

Tại trung tâm thành phố thủ đô vào buổi tối còn có diễn hành đèn lồng và xe hoa, với 20 xe hoa chạy vòng qua nhiều khu vực cho đến tận nửa đêm.

Tại thủ phủ Penang của bang Penang, hàng nghìn tín đồ khởi động cuộc diễn hành xe hoa và đèn cây trong ba giờ từ 6.30 tối. Họ cầm nén hương và vừa đi vừa hát những bài đạo ca, làm cho buổi lễ hàng năm này càng thêm trang trọng. Số lượng xe hoa năm nay tổng cộng 18 chiếc, do 34 tổ chức Phật giáo làm nên để tham gia cuộc diễn hành trên lộ trình dài 7 km.

(The New Strait Times - May 10, 2009)

## ÚC ĐẠI LỢI: Cộng đồng Phật tử tham gia Ngày Phật Đản Liên hiệp quốc

Sydney, Úc Đại Lợi: Các chùa ở Úc Đại Lợi trở nên sinh động với những lễ mừng nhân Ngày Phật Đản Liên hiệp quốc.

Tại nước này có khoảng 420.000 Phật tử, đông nhất là tại bang New South Wales.

Vào thập niên 1970, đạo Phật bắt đầu trở nên thịnh hành tại Úc Đại Lợi, qua sự hiểu biết cao hơn của công chúng về tôn giáo này và số di dân từ châu Á tăng lên.

Theo truyền thống, Phật tử trên khắp thế giới mừng lễ Phật đản bằng việc đi chùa, phóng sinh côn trùng và chim thú, ăn chay và trang hoàng chùa chiền với cờ và đèn lồng nhiều màu sắc.

Năm nay, một trong những buổi lễ mừng Phật đản lớn nhất diễn ra tại Tòa Thị chính Melbourne với chương trình kịch và ca múa.

Còn cộng đồng Phật tử tại Sydney mừng lễ Phật Đản với nghi lễ tưởng niệm Đức Phật và diễn hành với thức ăn và nến.

(Westender - May 10, 2009)

## GIA NÃ ĐẠI: Bệ thờ nhiều tầng được tặng cho Viện bảo tàng Glenbow

Tiến sĩ gốc Nhật là Leslie Kawamura sinh năm 1935 tại thị trấn Raymond, tỉnh bang Alberta, Gia Nã Đại. Ông là tăng sĩ trước khi trở thành giáo sư đại học về Phật học tại Calgary, thành phố lớn nhất của Alberta.

Khi chùa Raymond đóng cửa vào năm 2006, tiến sĩ Kawamura đã mua lại bệ thờ của chùa. Và sau hơn hai năm gìn giữ, ông đã tặng bệ thờ cho Viện bảo tàng đặc khu Glenbow vào ngày 3 tháng 5 năm nay.

Đây là bệ thờ đầu tiên và lớn nhất tại miền Tây Gia Nã Đại. Bệ thờ có nhiều tầng này được làm tại Kyoto, Nhật Bản vào đầu thập niên 1930 và vào năm 1946 được cộng đồng người Nhật ở làng Royston, B.C (thuộc vùng Comox Valley của Đảo Vancouver) cúng dường cho chùa Raymond.

Bệ thờ được chính thức tiếp nhận vào một vị trí tĩnh lặng và biệt lập tại phòng triển lãm Nghệ thuật châu Á của Viện bảo tàng Glenbow theo nghi thức Phật giáo, với sự tham dự của nhiều Phật tử đến từ miền nam tỉnh bang Alberta.

Tiến sĩ Kawamura nói: "Người của Viện bảo tàng đặc khu Glenbow thật là tuyệt vời khi tạo cho bệ thờ một nơi an vị sáng sủa và đẹp. Tôi sẽ đến viếng nơi này khi có thể, và

mong rằng nhiều người khác cũng sẽ xem đây là một nơi để trầm tư mặc tưởng." (Calgary Herald - May 10, 2009)



Raymond Buddhist Church shrine, 1976, Glenbow Archives NA-5720-26

### ẤN ĐỘ: Đức Đạt Lai Lạt Ma nói về vai trò của các ni cô vùng Hi Mã Lạp Sơn

Dharamsala, Ấn Độ: Ngày 16 tháng 5 năm 2009, Đức Đạt Lai Lạt Ma cùng các vị đại diện của Chính phủ Tây Tạng Lưu vong đã tham dự một nghi lễ để thánh hoá và khánh thành một hội trường mới của ni viện Jamyang Choling ở Gharoh, thị trấn Dharamsala, bang Himachal Pradesh. Đây là tu viện mà đa số các ni cô đến từ các vùng thuộc Hi Mã Lạp Sơn của Ấn Độ, Nepal và Bhutan.

Đức Đạt Lai Lạt Ma phát biểu rằng: Phật giáo Tây Tạng vốn rất phát triển nhưng nay đang đối diện với một tương lai bất ổn tại Tây Tạng, và đã đến lúc các ni cô đến từ các vùng thuộc Hi Mã Lạp Sơn cũng đóng một vai trò quan trọng trong việc bảo tồn truyền thống tinh thần phong phú và độc đáo này. Vì vậy ngài luôn luôn nói rằng ngày nay nhân dân vùng Hi Mã Lạp Sơn có một trách nhiệm đặc biệt để bảo vệ và gìn giữ truyền thống Phật giáo cổ xưa và phong phú, vốn được khắc sâu vào nền văn hoá Tây Tạng và Hi Mã Lạp Sơn.



Đức Đạt Lai Lạt Ma làm chủ lễ thánh hoá Hội trường mới của Ni viện Jamyang Cholin  
Photo: Tenzin Choejor/OHHDL

Khen ngợi những công tác của ni viện trong việc truyền đạt sự giáo dục tinh thần cho các ni cô vùng Hi Mã Lạp Sơn, Đức Đạt Lai Lạt Ma khuyến khích ni viện luôn phấn đấu vì sự ưu việt của việc tu tập. Ngài tiếp tục nhấn mạnh rằng các tăng viện và ni viện cần phải tập trung chủ yếu vào chất lượng giáo dục và tu tập.

Ni viện Jamyang Choling trình bày một trong những nhiệm vụ chính của họ là "đào tạo các ni cô thành những người lãnh đạo tinh thần, giáo viên, nhân viên và cố vấn cho cộng đồng tại các vùng xa của Hi Mã Lạp Sơn và nơi khác nếu có thể thực hiện được".

(Phayul - May 16, 2009)

### ẤN ĐỘ: Triển lãm xá lợi của các vị Phật tại Darjeeling

Theo kế hoạch, cuộc triển lãm xá lợi chư Phật dự kiến sẽ được tổ chức tại Tịnh xá Già da Đại Bồ đề (ở thành phố Phật Đà Da thuộc quận Darjeeling, bang Tây Bengal).

Các xá lợi gồm xương của Đức Phật Tổ và hai môn đệ của Ngài là Xá Lợi Phất và Ma Ha Mục Kiền Liên, được bảo quản dưới sự bảo vệ của Hội Đại Bồ đề Ấn Độ.

Tổng thư ký Hội Đại Bồ đề Ấn Độ là D. Rewatha Thera cho biết: "Ủy ban Pháp luân có trụ sở tại Darjeeling (nơi có rất đông Phật tử) đã làm việc với hội của chúng tôi về việc triển lãm các xá lợi tại Darjeeling. Chúng tôi sẽ quyết định về chương trình này sau khi xem xét các cách bố trí về an ninh, vì các xá lợi là vô giá và là bảo vật quốc gia."

Các xá lợi của đức Xá Lợi Phất và Ma Ha Mục Kiền Liên được nhà khảo cổ học người Anh là Alexander Cunningham tìm thấy vào năm 1851, khi ông đang khai quật Bảo tháp thứ ba tại khu Phật địa A Dục (có từ thế kỷ thứ ba trước Công nguyên) ở làng Sanchi thuộc bang Madhya Pradesh.

Các xá lợi được đưa về Anh quốc, bảo quản tại Viện bảo tàng Victoria & Albert ở Luân Đôn. Sau khi chính phủ Anh trao trả vào đầu năm 1947, và thủ tướng Ấn Độ thời đó là Jawaharlal Nehru chính thức trao các xá lợi cho Hội Đại Bồ đề gìn giữ.

Hội Đại Bồ đề cho biết họ và Ủy ban Pháp luân dự kiến tổ chức triển lãm xá lợi vào ngày 25 và 26 tháng 7, sau cuộc họp cho quyết định cuối cùng vào ngày 30 tháng 6.

(The Hindu - May 16, 2009)

### ĐỨC: Tịnh xá Bá Linh thu hút nhiều người phương Tây

Bá Linh, Đức: Tịnh xá Bá Linh tọa lạc tại vùng ngoại ô Frohnau của thủ đô Bá Linh được học giả Phật giáo người Đức là Tiến sĩ Paul Dahlke xây vào năm 1924, là tịnh xá Nam tông cổ xưa nhất châu Âu.

Vào năm 1957, Hội Hoàng Pháp Đức quốc (GDS) đã mua tịnh xá, và kể từ năm ấy một dòng tăng sĩ từ Tích Lan và các nước khác đã đến đây cư ngụ để truyền bá giáo pháp tại phương Tây.

Hiện nay, tịnh xá hàng ngày thu hút rất nhiều khách viếng thuộc nhiều thành phần: là du khách, là học sinh từ nội thành và ngoại ô Bá Linh, là giới tăng sĩ từ các giáo đoàn khác nhau từ hải ngoại và Bá Linh hoặc các thành viên của nhiều tổ chức xã hội, của các xưởng nghề về tôn giáo và cả các quan chức cao cấp từ các Bộ khác nhau của Đức. Họ đến với mong muốn thu thập được một sự hiểu biết cơ bản về Phật giáo và hành thiền.

Tịnh xá Bá Linh có một trong những thư viện Phật giáo hàng đầu châu Âu. Chương trình thường xuyên của tịnh xá có chủ đề chính gồm các lớp thiền, giáo pháp và vào thứ Bảy có các buổi thảo luận, Chủ nhật có các cuộc thuyết pháp.

(Asian Tribune - May 4, 2009)



Tịnh xá Bá Linh  
Photo: Asian Tribune

### TRUNG QUỐC: Phát hiện các tranh Phật khắc trên vách đá

Bốn tranh khắc vào vách đá hình ảnh Đức Phật được các nhà khảo cổ học tìm thấy tại một vùng xa ở Khu Tự trị Ninh Hạ, Trung quốc. Tranh lớn nhất cao 9 mét và rộng 7 mét. Các chuyên gia nói khám phá này toả ánh sáng mới về sự phát triển của Phật giáo ở Trung quốc.

Các tác phẩm khắc trên đá này nằm ở vùng núi Helan, nơi xưa kia có một lộ trình nối Ninh Hạ với Nội Mông. Bên cạnh các tranh có khắc những câu chữ Phạn.

Các chuyên gia thuộc giới có thẩm quyền về di sản văn hoá địa phương kết luận rằng các tranh Phật này được khắc vào triều đại

nhà Minh cách đây khoảng 400 năm.

Lịch sử tranh khắc trên đá ở Trung quốc có từ hơn 1000 năm trước, khi Phật giáo trở nên thịnh hành. Từ triều đại nhà Đường đến nhà Thanh, các tăng sĩ thường đi theo lộ trình núi Helan để truyền bá đạo Phật vào Nội Mông. Họ dừng chân để lưu lại những tranh khắc nổi tiếp này trong những cuộc hành trình dài của mình.

(CCTV.com - May 6, 2009)

### ĐÔNG NAM Á: Du lịch trực quan qua "Con đường Giáo hoá" của Phật giáo

Borobudur, Indonesia: Theo Bản Tuyên bố Borobudur 2006, sáu nước ký kết gồm Indonesia, Thái Lan, Cam Bốt, Lào, Miến Điện và Việt Nam đã thoả thuận hợp tác trong một chương trình hành động để giữ gìn và phát triển du lịch văn hoá trực quan qua một Con đường Giáo hoá. Theo đó, các cảnh quan di sản Phật giáo tọa lạc tại sáu nước ASEAN này được nối kết lại.

Năm nay, cuộc họp thường niên lần thứ ba về Bản Tuyên bố Borobudur diễn ra vào dịp lễ Phật Đản, được tổ chức tại khuôn viên ngôi chùa cổ Borobudur với sự tham dự của hàng nghìn người hành hương và quan khách.

Bộ trưởng bộ Du lịch của Tích Lan cũng được mời dự cuộc họp này với tư cách bộ trưởng và theo chuyên môn. Nước Tích Lan sẽ hướng đến việc khởi động việc liên kết các cảnh quan di sản Phật giáo của mình để trở thành cầu nối giữa Nam Á và Đông Á trong việc phát triển du lịch văn hoá Phật giáo và các cuộc hành hương.

Vào đêm Phật Đản, một chương trình văn hoá được tổ chức với chủ đề minh hoạ lời Phật dạy. Một phần của chương trình là các tiết mục múa do các vũ đoàn từ sáu nước ký kết trình diễn, với các điệu múa truyền thống minh hoạ lời dạy của Đức Phật.

(Asiantribune.com - May 20, 2009)

### BHUTAN: Đưa Phật giáo vào chương trình đại học

Thimphu, Bhutan: Trường Đại học Hoàng gia Bhutan (RUB) hợp tác với hội đồng tu viện trung ương sẽ đưa Phật giáo vào chương trình giảng dạy tại các trường đại học vì xét thấy đây là điều cần thiết tại một đất nước có nền văn hoá Phật giáo của họ.





RUB cũng đang hướng đến việc thiết lập mối quan hệ hợp tác với trường Đại học Naropa có trụ sở tại Hoa Kỳ. Hai trường đại học này đã thảo luận về khả năng đưa các chương trình thử nghiệm giảng dạy theo nền tảng Phật giáo cho các giảng viên của trường Đại học Giáo dục Samtse của thị trấn Samtse.

Phó viện trưởng danh dự của RUB là ông Pema Thinley nói: "Nếu có hiệu quả, chúng tôi sẽ cụ thể hoá chương trình này và đưa nó vào các trường đại học được lựa chọn".

Ông Gyembo, đại diện của Hội đồng tu viện trung ương nói rằng những chương trình như vậy sẽ giúp ích cho thanh niên vì họ sẽ hiểu được họ học hành những điều gì, và hội đồng tu viện trung ương sẽ kết hợp chặt chẽ với RUB để mang những chương trình này đến với giới trẻ trong nay mai.

(PTI - May 21, 2009)

### MÃ LAI Á: Nhạc kịch Thái tử Tất Đạt Đa

Petaling, Mã Lai Á: Nhạc kịch với tên ban đầu là "Tất Đạt Đa" do đoàn Những Tác phẩm Nhạc kịch (MOSP) thực hiện, được diễn lần đầu tiên vào tháng 10 năm 1999 tại Sân vận động trong nhà ở khu ngoại ô Bukit Jalil Putra của Kuala Lumpur. Ba ngày diễn rất thành công của nhạc kịch tại đây đã thu hút hơn 18.000 khán giả.

Sau đó đoàn tiếp tục trình diễn tại Tân Gia Ba (2000) và diễn lại tại Kuala Lumpur (2002), Nam Phi (2004) và Indonesia (2007).

Năm nay, nhân kỷ niệm 10 năm thành lập, đoàn MOSP đã tái ngộ cùng công chúng với nhạc kịch mang tên mới là "Nhạc kịch Thái tử Tất Đạt Đa", gồm 4 phần. Đoàn có lịch trình diễn từ ngày 22 đến 31 tháng 5 tại nhà hát Cung Văn hoá, Kuala Lumpur.

Chủ đề chính của nhạc kịch là giáo lý của đạo Phật, nhưng

không đề cập quá nhiều về tôn giáo.

Nhạc kịch do đạo diễn Ho Lin Huay viết và dàn dựng theo lối thuật sự Đông phương và phong cách Broadway. Riêng phần cuối là "Báu vật của Tây Tạng" đã đạt được nhiều giải thưởng trong thể loại Nhạc kịch sáng tạo mới tại liên hoan Giải thưởng Nghệ thuật Boh Cameronian Hàng năm lần thứ bảy.

(The Star - May 22, 2009)

### TÍCH LAN: Trung tâm Phật giáo mới tại Keleththewa

Kandy, Tích Lan: Trung tâm Phật giáo Quốc tế Keleththewa Samadhi trên trục đường chính giữa hai thành phố Anuradhapura và Kandy sẽ được khánh thành vào lúc 2 giờ chiều ngày 31 tháng 5 năm 2009.

Trung tâm này là ý tưởng của Thượng toạ trưởng lão Rambukwella Gnanaseeha: Trên đường đến Anuradhapura, ông chợt nghĩ đến sự cần thiết phải có một nơi thuận lợi để tăng sĩ có thể nghỉ ngơi khi đi qua con đường dài này.

Thượng toạ đã quyết định tìm phương tiện để xây dựng một trung tâm Phật giáo như vậy nhằm đáp ứng những nhu cầu cơ bản của tăng sĩ đi lại trên tuyến đường này. Và ông đã mua một phần đất rộng 5.500 mét vuông để xây một trung tâm Phật giáo 3 tầng, gồm một tịnh xá và một khu trú phòng có đầy đủ đồ đạc, có thể dễ dàng tiếp nhận khoảng 1.000 tăng sĩ cùng một lúc.

Trung tâm được trang trí với những bức bích họa và tượng theo phong cách chùa chiền của Trung quốc, Cam Bốt và Tân Gia Ba.

Thượng toạ Gnanaseeha cũng dự định dùng trung tâm Phật giáo này làm nơi dạy văn hoá Phật giáo, Anh văn và vi tính cho học viên ở Anuradhapura.

(Lanka Daily News - May 26, 2009)

### VƯƠNG QUỐC ANH: Viện bảo tàng Luân Đôn triển lãm ảnh "Cuộc hành hương của những Nhiếp ảnh gia"

Luân Đôn, Vương quốc Anh: Viện bảo tàng Victoria & Albert tổ chức một cuộc triển lãm "Cuộc hành hương của những Nhiếp ảnh gia: Khám phá các Cảnh quan Phật giáo" kéo dài cho đến ngày 21 tháng 6 năm 2009 tại phòng 17a và 18a.

Đây là những ảnh có tông màu nâu sẫm, được chụp vào những thập niên cuối thế kỷ 19 với chủ đề nét đẹp của các cảnh quan Phật giáo: sự kỳ thú về lịch sử và kiến trúc của các hang động cổ được khoét trong vách đá, những tác phẩm điêu khắc đồ sộ, những bảo tháp xây bằng gạch và những tu viện bằng gỗ. Nổi bật là các ảnh chụp của nhóm Bộ ba Linneaus ở Miến Điện, Joseph Lawton ở Tích Lan và Longmen ở Trung quốc và Nhật Bản.

Số ảnh chụp đã ghi lại những cảnh hoang phế thật đẹp tại những vùng xa xôi và những nét lạ thường của những cảnh quan Phật giáo quen thuộc, tạo nên những hình ảnh đầy ấn tượng về thẩm mỹ. Đồng thời chúng đóng một vai trò quan trọng về mặt tư liệu, cho thấy những công trình trước khi được tu sửa và ghi hình những công trình mà ngày nay không còn tồn tại nữa.

Khi những ảnh này được chụp vào cuối thế kỷ 19, chúng được đánh giá cao ở đặc trưng hiện thực về kiến trúc. Chúng giúp cho các học giả nghiên cứu, phân loại và viết về các ảnh quan Phật giáo được toàn diện hơn.

(Hulic.com - May 26, 2009)

### INDONESIA: Hoàn thành việc phục hồi di tích Phật giáo cổ Kilabukbuk

Bubeleng, Indonesia: Công trình phục hồi Phật điện lịch sử tại làng Kilabukbuk ở khu Buleleng trên đảo Bali đã hoàn thành vào ngày 24- 6 - 2009. Ông Tổng giám đốc Sở Cổ Sử thuộc bộ Văn hoá và Du lịch là Hari Untoro Drajat đã đến viếng để chủ trì một nghi lễ đánh dấu việc hoàn thành dự án phục hồi di tích cổ này. Ông nói, "Đây là một bài học rất quan trọng cho chúng ta; di tích cổ này chứng minh rằng đất nước vĩ đại của chúng ta đã có sự đa dạng văn hoá và hoà hợp tôn giáo".

Di tích cổ Kalibukbuk được xây dựng vào khoảng thế kỷ thứ 9 và thứ 10, khi Phật giáo hưng thịnh tại phía bắc đảo Bali.

Công trình chính của di tích được chính quyền địa phương tìm thấy vào năm 1992, một phần bị

lấp dưới lớp đất mềm dày 1,5 mét.

Những dự án khoa học đã được thực hiện tại đây từ năm 1994 và những công trình phục hồi được khởi động vào năm 2004.

Các nhà khảo cổ từ Ban Khảo cổ tại tỉnh lỵ Denpasar của Bali đã tiến hành nhiều cuộc khai quật và tìm thấy một phần nền móng hình bát giác. Công trình chính nằm giữa hai đền thờ phụ nhỏ hơn. Tất cả làm bằng gạch đất sét.

Bên trong di tích cổ Kalibukbuk có những bảo tháp rỗng bằng đất sét, nhỏ chỉ bằng nắm tay và có đầu niêm bằng đất sét khắc những câu thần chú Phật giáo.

(The Jakarta Post, May 26, 2009)

### QUỐC ĐẢO MALDIVES: Phát hiện bảo tháp san hô

Trên đảo Raa atoll Agolhitheemu, một người dân trong khi cho đào đất để xây giếng nhà đã tìm thấy một bảo tháp san hô.

Bảo tháp gồm 3 phần, trông giống như con tốt trên bàn cờ vua.

Đảo trưởng là ông Mohamed Yoosuf cho biết do những người dân đảo không biết có bảo tháp bên dưới nên đã làm nó hư hỏng nhẹ.

Ông nói thêm rằng những di tích cổ khác đã được tìm thấy trên đảo kể từ năm 1999. Vào năm 2003, nhiều viên gạch lớn bằng san hô chạm trổ phức tạp được tìm thấy khi người ta đang xây trường học. Và vào năm 2003 họ phát hiện một tượng Phật nhỏ, nhưng tượng đã bị lấy cắp sau khi được chuyển đến trường để khảo sát. Các di tích khác cũng đã bị huỷ hoại vì người dân đảo không biết về tầm quan trọng lịch sử của chúng.

Một số di tích Phật giáo khác nằm rải rác khắp quần đảo Maldives, như tại đảo Laamu atoll Isdhoo.

Vào năm 2008, chính phủ Hoa Kỳ đã cấp số tiền quỹ là 370.000 Rufiyaa (29.000 USD) giúp cho chương trình duy trì công trình khảo cổ trên đảo Kaafu atoll Kaashidhoo, nơi còn di tích tu viện Phật giáo có từ thế kỷ thứ 7 và thứ 8.

(Minivan News, May 27, 2009)



Một cảnh trong Nhạc kịch Thái tử Tất Đạt Đa  
(Photo: The Star)

# Tin Lễ Phật Đản 2553 và Lễ An Vị Tôn Tượng Phật tại Chùa Pháp Bảo, Knoxville, Tennessee

Nguyễn Tâm tường thuật



Knoxville, Tennessee. Đại Lễ Phật Đản 2553 và Lễ An Vị Tôn Tượng Phật đánh dấu ngày hình thành chánh điện mới của chùa Pháp Bảo đã được cử hành trọng thể và trang nghiêm tại thị trấn Knoxville, Tennessee vào ngày Chủ Nhật 03 tháng 5 năm 2009. Buổi lễ được đặt dưới sự chứng minh của Hòa Thượng Thích Trí Chơn, vị lãnh đạo tinh thần của chùa Pháp Bảo và Hội Phật Giáo tại Knoxville và Miền Đông Tennessee. Đến từ California, HT Thích Trí Chơn là vị bổn sư đã tích cực góp công khai sáng cộng đồng Phật tử Knoxville và chùa Pháp Bảo.

Chùa Pháp Bảo cũng có duyên lành lớn được sự quang lâm, chủ lễ và hộ niệm của nhiều Chư Tôn Đức từ xa đến, gồm quý Thượng Tọa Thích Hải Chánh, Tri Sự tổ đình Linh Mục Hải Ngoại, Stone Mountain, Georgia, Đại Đức Thích Đạo Quang, chùa Thuyền Tôn, Canada, ĐĐ Thích Thái Không, chùa Tường Vân, New Jersey, ĐĐ Thích Hải Viên, chùa Phổ Đà, Memphis, Tennessee, và ĐĐ Thích Hải Quang, chùa Cát Tường, Savannah, Georgia. Trụ trì chùa Pháp Bảo là ĐĐ Thích Hải Đàm và Phụ tá đặc trách thanh niên là ĐĐ Thích Khánh Minh. Hiện diện trong buổi lễ còn có đại diện đạo tràng các chùa bạn Cát Tường, Phổ Đà, và chùa Tịnh Tâm, Nashville, Tennessee.

Ba hồi chuông trống Bát Nhã đã khởi đầu buổi lễ để

cung thỉnh HT và Chư Tôn đức quang lâm đại hùng bảo điện. Sau đó Phó Hội Trưởng Ban Hộ Tự Nguyễn Tâm ngỏ lời chào đón Chư Tăng và quan khách và tuyên đọc chương trình buổi lễ. Nhân ngày đại lễ Phật Đản, ĐH Nguyễn Tâm cũng ôn lại lịch sử cuộc đời Đức Phật, bậc Chánh Đẳng Chánh Giác đã khai nguyên ra Đạo Giải Thoát và nói về ý nghĩa ngày Đức Thế Tôn đã thị hiện đản sanh để diu dắt chúng sanh ra khỏi trầm luân đau khổ. Tuy Đức Phật đã nhập diệt, nhưng giáo pháp của Ngài vẫn tồn tại với thế gian. Ngài đã để lại cho nhân loại một kho tàng giáo lý vô tận để hướng dẫn con người hướng thiện và giải thoát. Sau đó HT Ban Hộ Tự Nguyễn Đức đã phát biểu nhân duyên của buổi lễ. Tiếp theo là phần ban đạo từ của HT và sau đó buổi lễ được cử hành do TT Hải Chánh làm chủ sám.

Lịch sử của chùa Pháp Bảo bắt đầu cách đây gần hai thập niên bằng những bước đầu rất khiêm tốn, khởi đi với một số rất ít Phật tử lập bàn thờ Phật di động từ nhà này sang nhà khác dưới sự diu dắt và khích lệ của HT. Lúc đó và nhiều năm kế tiếp HT Trí Chơn đã kiên trì đến Knoxville bằng xe bus để hướng dẫn đạo tràng và hoằng dương Phật pháp. Tuy khiêm tốn về mặt vật chất, nhưng các Phật tử thuở khai sơ đã có một tinh thần kiên cường và một niềm tin sắt đá vào tín ngưỡng của mình. Từ đó số Phật tử gia nhập ngày càng đông hơn, và sau

nhiều năm kiên trì, đạo tràng đã mua được một căn nhà cũ cùng nhau chung sức sửa thành một nơi trang nghiêm để lễ Phật tụng kinh. Hòa thượng đặt tên là chùa Pháp Bảo. Theo năm tháng đạo tràng mỗi ngày một lớn mạnh hơn. Tháng 7 năm 2008 chùa Pháp Bảo đã long trọng cử hành lễ động thổ và lễ đặt viên đá đầu tiên xây chánh điện mới, rộng rãi và khang trang hơn chánh điện cũ, dưới sự chứng minh của HT Thích Trí Chơn. Mười tháng sau chánh điện mới hoàn tất. Ngày Lễ Phật Đản và An Vị Phật tháng 5 năm nay đánh dấu một mốc quan trọng trong lịch sử và sự trưởng thành của ngôi chùa nhỏ bé tại Knoxville, Tennessee. Đây cũng là tiêu biểu cho quá trình lập chùa của hằng trăm ngôi chùa khác trên mảnh đất quê hương thứ hai Hoa Kỳ từ khi người Việt chạy tị nạn Cộng Sản từ năm 1975. Được biết Knoxville là thành phố lớn thứ ba của tiểu bang Tennes-

see, sau Memphis - nơi sinh quán của vua Rock and Roll Elvis Presley, và Nashville - thủ đô nhạc Country Music. Theo thống kê năm 2007, Knoxville là một thành phố cỡ trung với khoảng 185,000 dân. Nếu kể cả Knox County dân số lên tới 665,000 người với dân gốc Á châu chiếm 1.5 % và tổng số người Việt được khoảng 800 người.

Sau hai tiếng đồng hồ, buổi lễ Phật Đản và An Vị Tôn Tượng Phật, Bồ Tát trong và ngoài chánh điện đã kết thúc viên mãn. Phó Hội Trưởng Nguyễn Tâm đại diện cho Hội Phật Giáo Knoxville ngỏ lời cảm tạ chư Tăng, quan khách và các Phật tử hiện diện. Sau đó chư Tăng cùng mọi người dùng bữa cơm chay trong tình đạo hữu thăm thiết. Buổi chiều cùng ngày chùa Pháp Bảo cũng tổ chức lễ cầu siêu chư hương linh và cúng thí thực cô hồn.



## CẢM TẠ

Thành thật cảm tạ sự ủng hộ quý báu bằng tinh thần hay tịnh tài của chư tôn đức Tăng Ni và đồng bào Phật tử đối với báo Chánh Pháp. Đây là niềm khích lệ to lớn cho chúng tôi trong công tác truyền thông, hoằng pháp.

Ngoài sự ủng hộ ẩn phí của chư tôn đức và các tự viện, chúng tôi còn nhận được sự cúng dường và tài trợ của quý Phật-tử và thân chủ quảng cáo.

Sau đây là danh sách cúng dường báo Chánh Pháp trong tháng qua:

- Tâm Minh, \$20
- Diệu Khôi, \$30
- Dương Văn Thái, \$100.

Ngưỡng nguyện Tam Bảo thù từ gia hộ chư liệt vị thân tâm an lạc, vạn sự cát tường.

**Ban Biên Tập Chánh Pháp**



# Bồ Đề Tịnh Tâm Chay 1 & 2

## Vegetarian Restaurant

Open 7 days:  
 Mon - Thur: 09am to 09pm  
 Fri - Sun: 09am to 10pm

\* 15131 Moran St., # 417, Westminster, CA 92683  
 (trong khu thương xá Phước Lộc Thọ)  
 \* 15352 Beach Blvd., Westminster, CA 92683  
 (góc đường McFadden và Beach)

Điện thoại: (714) 891-4455 / (714) 891-5809

*Food to go.  
 Tinh khiết,  
 bổ dưỡng,  
 thơm ngon*

*Có giá đặc biệt cho  
 Hội Đoàn, Nhà Thờ, Chùa*

**120 Món ăn Chay  
 ngon hơn ăn Mặn**



*Parking rộng, đậu xe thoải mái*



## MASSAGE

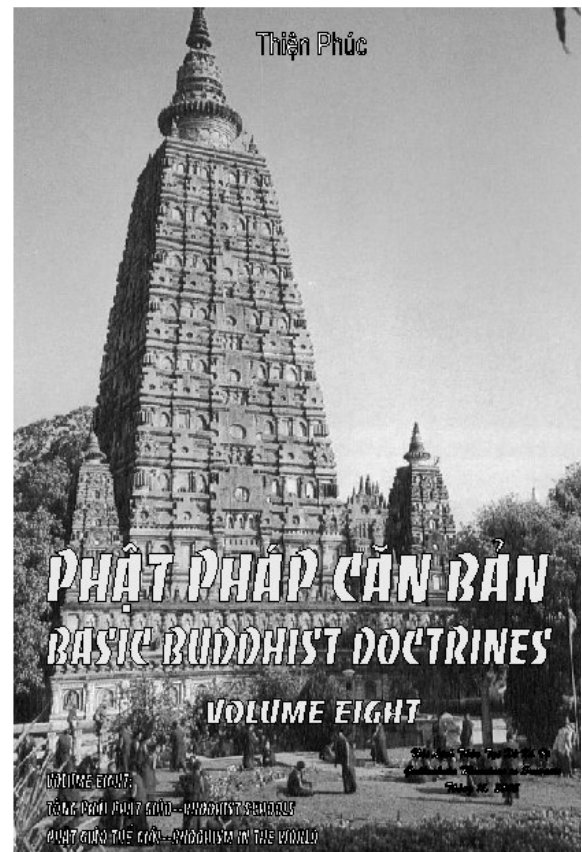
### FULL BODY MASSAGE & FOOT MASSAGE

FOOT MASSAGE: ..... \$20/hr  
 FACIAL: ..... \$20/hr  
 Có cạo gió giác hơi theo kiểu VN: ..... \$20  
 Xâm: mắt, môi, lông mày ..... \$100 up  
 Nối lông mi: ..... \$70 up  
 Nhận sửa chữa xâm những nơi đã bị làm hư của các bạn

### GOLDENWEST SPA

14600 Goldenwest #102, Westminster, CA 92683  
 (next to railroad Trask / Hazard)  
**(714) 899-2088**

Nhận dạy xâm thẩm mỹ, Facial, Mài da, Nối lông mi, Massage  
 Học xong được cấp Certificate  
 Sự thành công của các bạn là mục đích của chúng tôi  
 Không dấu nghề  
 Liên lạc: Annie (714) 269-4452



Quý vị nào muốn thỉnh bộ **Phật Pháp Căn Bản** của Thiện Phúc, xin liên lạc **Chùa Liên Hoa (714) 636-7725**, hoặc **Chùa Bát Nhã (714) 571-0473**



## CHÁNH PHÁP

Địa chỉ liên lạc:

803 S. Sullivan St.  
Santa Ana, CA 92704 – U.S.A.

hoặc

P.O. Box 1059  
Garden Grove, CA 92842 — U.S.A.  
**(714) 395-4918**

Chủ nhiệm: HT. Thích Nguyên Trí

Chủ bút: Vinh Hào

Tổng Thư ký: Trí Thế

Trị sự: Quảng Hải

Với sự cộng tác của chư tôn đức Tăng Ni và văn thi hữu tán đồng chủ trương của Chánh Pháp.

LIÊN LẠC:

- Bài vở: baivochanhphap@gmail.com
- Trị sự: quangcao@chanhphap.net
- Quảng cáo/Phát hành: (714) 343-7533
- Chi phiếu ủng hộ: xin ghi "CHANH PHAP" và gửi về một trong hai địa chỉ trên.

Trải hơn 25 thế kỷ, Chánh Pháp của Phật vẫn được tuyên dương và lưu truyền bởi hàng đệ tử xuất gia lẫn tại gia, đem lại giải thoát và giác ngộ cho những ai hữu duyên trong cả thế giới của trời và người. Chánh Pháp ấy là thuốc hay, nhưng bệnh mà không uống thì chẳng phải là lỗi của thuốc. Trong kinh Di Giáo, đức Phật cũng ân cần huấn thị lần chót bằng những lời cảm động như sau: "Thể hiện lòng đại bi, Như Lai đã nói Chánh Pháp ích lợi một cách cứu cánh. Các thầy chỉ còn nỗ lực mà thực hành... Hãy tự cố gắng một cách thường trực, tinh tiến mà tu tập, đừng để đời mình sẽ trôi qua một cách vô ích, và sau này sẽ phải lo sợ hối hận."

Báo Chánh Pháp có mặt để góp phần giới thiệu đạo Phật đến với mọi người. Ước mong pháp mầu của Phật sẽ được lưu chuyển qua những trang báo nhỏ này, mỗi người sẽ tùy theo căn tánh và nhân duyên mà tiếp nhận hương vị.

# AN BINH PROFESSIONAL SERVICE CENTER

4748 El Cajon Blvd, San Diego, CA 92115 \* Tel: 619-281-6666  
**1-888-ANBINH 1 tức 1888-262-4641**

## LOAN MODIFICATION

**NẾU QUÝ VỊ NẪM TRONG TÌNH TRẠNG SAU ĐÂY:**

- Đã trễ tiền nhà những tháng vừa qua và nguy cơ mất nhà trong một ngày không xa
- Đang bị thất nghiệp hay gặp khó khăn về tài chính
- Giá trị căn nhà của quý vị thấp hơn món nợ khổng lồ mà quý vị hiện tại đang có. Hoặc các món nợ ARM, NEG.ARM sắp đáo hạn.

**Xin gọi ngay số 1-888-262-4641**

- Ngăn chặn nhà của quý vị khỏi bị tịch thu.
- Giảm tiền lãi và tiền nhà và có thể giảm bớt tiền nợ xuống bằng giá thị trường.
- Điều đình với Ngân Hàng hầu giúp quý vị giữ lại căn nhà mà Quý Vị đang tốn hao bao nhiêu công sức và tiền bạc để có được.



Phan Trung Kiên  
President  
21 năm kinh nghiệm



**AUTO - HOME - HEALTH - LIFE - BUSINESS - DISABILITY**

- Bằng lái ngoại quốc hay bằng viết - OK. Hoặc chưa lấy được bằng
- Không từ chối bất cứ trường hợp nào. Cấp ngay Policy & SR tại PNA
- Giá hạ bất ngờ cho các xe cắt cỏ, towing truck, xe bán cà rem, Catering truck. Giá discount cho những xe làm thương mại
- Chúng tôi shop gần 100 công ty để tiết kiệm ngân quỹ cho quý khách
- Nhà và xe mua chung được bớt đến 40% cho khách Good Driver
- Bảo hiểm nhân thọ, miễn khám bệnh cho các cụ cao niên.
- Nhận bảo hiểm sức khỏe trên khắp 50 tiểu bang Hoa Kỳ.
- Nhận bảo hiểm Work Comp, có ngay Policy lập tức để giúp cửa tiệm của quý khách tránh bị phạt. Nhận bảo hiểm tất cả tiểu thương lớn hoặc nhỏ

**Xin gọi số 619-281-6666**

## PNA AUTO REGISTRATION

- Sang tên xe có ngay tại chỗ
- Renew sticker lấy liền tại văn phòng
- Cung cấp PLATES, RDP và Vehicle Verifier
- Nhận giải quyết mọi rắc rối về giấy tờ xe khắp nước Mỹ
- Nhận làm bằng lái xe Quốc Tế ngay tại PNA

**Gọi số 619-281-6666**



CALIFORNIA CAPITAL & INVESTMENTS GROUP

## CHUYÊN MÔN VỀ TÀI TRỢ VÀ TÁI TÀI TRỢ

- Lowest Fixed with guarantee or we'll buy rate down for you
- Tái tài trợ theo chương trình mới (Refi - plus) của Tổng Thống OBAMA vừa ban hành
- Mượn nợ đến 105% của giá trị căn nhà
- Tax Reasesement Service - Giảm tiền thuế đất cho căn nhà quý vị đang ở hoặc đang cho mượn.

DRE Lic.#01494529, DOC Lic.# 603D2381



LEGAL CREDIT SOLUTION, INC

- Giảm Nợ Credit Dưới 50%
- Debt Settlement & Consolidation



DOC Lic. # 603D2381

Tel: 1-888-262-4641

## LẤY THÀNH TÍN & QUYỀN LỢI THÂN CHỦ LÀM PHƯƠNG CHÂM PHỤC VỤ KỂ TỪ NĂM 1988

**Santa Ana Office:**  
5110 Westminster Ave. Ste I,  
Santa Ana, CA 92706  
Tel: (714)400-2664

Công Ty đang cần tuyển nhiều nhân viên làm LOAN MODIFICATION & DEBT SETTLEMENT. Se training, hoa hồng cao.  
**1-888-262-4641**

**San Jose Office:**  
894 E. Santa Clara St,  
San Jose, CA 95116  
Tel: (408)280-1127

**MỞ CỬA 6 NGÀY TRONG TUẦN MON-FRI 9:00AM TO 6:00PM, SAT : 10:00AM TO 3:00PM**

### CHÁNH PHÁP

P.O. Box 1059  
Garden Grove, CA 92842 — U.S.A.

TO: \_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

Báo Chánh Pháp Số 3, tháng 7 năm 2009, do quý Phật tử chùa Linh Mục (Stone Mountain, Georgia) và chùa Pháp Bảo (Knoxville, Tennessee) ủng hộ ấn phí. Tòa soạn xin thành tâm cảm tạ. Kính nguyện quý bốn tự và chư phật-tử luôn được hưng long, an lạc để hoằng truyền và hộ trì Phật Pháp.